

TÔ HOÀI DẾ MÈN PHIẾU LƯU KÝ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TÔ HOÀI

DẾ MÈN
PHIÊU LƯU KÝ

(Tái bản)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



I- TÔI SỐNG ĐỘC LẬP TỪ CHỦ TỪ THUỞ BÉ – MỘT SỰ NGỖ NGỊCH ĐÁNG ÂN HẬN SUỐT ĐỜI.

Tôi sống độc lập từ thuở bé. Ấy là tục lệ lâu đời trong họ để nhà tôi.

Vả lại, mẹ thường bảo chúng tôi rằng: “Phải như thế, để các con biết kiếm ăn một mình cho quen đi. Con cái mà cứ nhong nhóng, ăn bám vào bố mẹ thì chỉ sinh ra tính ỷ lại, xấu lấm, rồi ra đời không làm nên trò trống gì đâu”. Bởi thế, lứa sinh nào cũng vậy, để xong là mẹ tôi nghĩ ngay đến việc thu xếp cho con cái ra ở riêng.

Lứa sinh ấy, chúng tôi có cả thầy ba anh em. Ba anh em chúng tôi chỉ ở với mẹ hai hôm. Tối

hôm thứ ba, mẹ đi trước, ba đưa tôi tập tễnh, khắp
khởi, nửa lo nửa vui theo sau. Mẹ dẫn chúng tôi
đi và mẹ đem đặt mỗi đứa vào một cái hang đất
ở bờ ruộng phía bên kia, chỗ trông ra đầm nước
mà không biết mẹ đã chịu khó đào bới, be đắp
tinh tươm thành hang, thành nhà cho chúng tôi từ
bao giờ.

Tôi là em út, bé nhất, nên được mẹ tôi, sau
khi dắt vào hang, lại bỏ theo một ít ngọn cỏ non
trước cửa, để tôi nếu còn bơ ngỡ, thì đã có thức ăn
sẵn trong vài ngày.

Rồi mẹ tôi trở về.

Tôi cũng không buồn. Trái lại, còn lấy làm
khoan khoái vì được ở một mình nơi thoáng đãng,
mát mẻ. Tôi vừa thăm cảm ơn mẹ, vừa sục sạo
thăm tất cả cái hang mẹ đưa đến ở. Khi đã xem xét
cẩn thận rồi, tôi ra đứng ngoài cửa ngưỡng mặt lên
nhìn trời. Qua những ngọn cỏ ấu nhọn và sắc, tôi
thấy màu trời trong xanh. Tôi dọn giọng, vỗ đôi
cánh nhỏ mới ngấn đến nách, rồi cao hứng gáy lên
mấy tiếng rõ to.

Từ đây, tôi bắt đầu vào cuộc đời của tôi. Cho
dù tôi sẽ sung sướng hay tôi khổ sở, cái đó tùy ở
như tính tình tôi khôn ngoan hoặc dần dện. Song
tôi chưa cần biết đến thế, tính đến thế. Mà hãy lấy
sự được ung dung độc lập một mình là điều thích
lắm rồi.

Ngày nào cũng vậy. suốt buổi, tôi chui vào trong cùng hang, hì hục đào đất để khoét một cái ổ lớn làm thành cái giường ngủ sang trọng. Rồi, cũng biết lo xa như các cụ già trong họ đế, tôi đào hang sâu sang hai ngã làm những con đường tắt, những cửa sau, những ngách thượng, phòng khi gặp việc nguy hiểm, có thể thoát thân ra lối khác được.

Chập tối, tôi tạm nghỉ tay và ra đứng ngoài cửa, họp cùng anh chị em hàng xóm quanh bờ ruộng, vừa gảy đàn vừa hát một bài hát hoàng hôn chào tạm biệt ông mặt trời.

Khi đêm đã xuống hẳn, cả xóm chúng tôi, các bô lão lụ khụ già cộc đế cũng bỗng nhiên vui tính. ai nấy ra khỏi hang, đến tụ hội thật đông tận giữa bãi trong đêm tối mát lạnh, cùng uống sương đọng. ăn cỏ ươt và những gã tài hoa thì gảy đàn thổi sáo. cùng nhau ca hát, nhảy múa linh đình đến tận sáng bạch, lúc ông mặt trời quen thuộc lại nghiêm trang ló lên đằng đông, mới tan cuộc, ai về nhà nấy.

Ngày nào, đêm nào, sớm và chiều nào cũng ngần ấy thứ việc, thứ chơi. Kể đời mà được như thế, cũng khá an nhàn, nhưng mới đầu còn thấy hay hay, về sau cũng nhàm dần.

Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã

trở thành một chàng rể thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt.

Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hùn đuôi. Mỗi khi tôi vù lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai nhoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu.

Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà võ. Tôi tợn lắm. Dám cà khịa với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại. Bởi vì quanh quẩn ai cũng quen thuộc mình cả. Không nói, có lẽ họ nể hơn là sợ. Nhưng tôi lại tưởng thế là không ai dám ho he. Ấy vậy, tôi cho là tôi giỏi. Những gã xốc nổi thường lắm củ chỉ

ngông cuồng là tài ba. Tôi đã quát mấy chị Cào Cào ngu ngoài đầu bờ, khiến mỗi lần thấy tôi đi qua, các chị phải núp khuôn mặt trái xoan dưới nhánh cỏ, chỉ dám đưa mắt lên nhìn trộm. Thịnh thoảng, tôi ngửa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lăm lăm vừa ngơ ngác dưới đầm lên. Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi.

Chao ôi, có biết đâu rằng: hung hăng, hống hách láo chỉ tổ đem thân mà trả nợ những cử chỉ ngu dại của mình thôi. Tôi đã phải trải cảnh như thế. Thoát nạn rồi, mà còn ân hận quá, ân hận mãi. Thế mới biết, nếu đã trót không suy tính, lỡ xảy ra những việc dại dột, dù về sau có hối cũng không thể làm lại được.

Câu chuyện ân hận đầu tiên mà tôi ghi nhớ suốt đời:

Bên hàng xóm tôi có cái hang của Dế Choắt. Dế Choắt là tên tôi đặt cho nó một cách chế giễu và trịnh thượng thế. Choắt nó có lẽ cũng trạc tuổi tôi. Nhưng vì Choắt bẩm sinh yếu đuối nên tôi coi thường và gã cũng sợ tôi lắm.

Cái chàng Dế Choắt, người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện. Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn ngủn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo gi-lê. Đôi

càng bè bè, nặng nề, trông đến xấu. Râu ria gì mà cụt có một mẩu, và mặt mũi thì lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ. Đã vậy, tính nết lại ăn sổi ở thì (thật chỉ vì ốm đau luôn, không làm được) có một cái hang ở cũng chỉ bới nông sát mặt đất, không biết đào sâu khoét ra nhiều ngách như hang tôi.

Một hôm, tôi sang chơi, thấy trong nhà luộm thuộm bẽ bộn, tôi bảo:

- Sao chú mày ăn ở cầu thả quá như thế! Nhà cửa đâu mà tuềnh toàng. Ngộ có kẻ nào đến phá thì thật chú chết ngay đuôi! Này thử xem, khi chú chui vào tổ, lưng chú phải lồm cồm đụng sát lên tận mặt đất, làm cho ai trên vệ cỏ nhìn sang cũng biết chú đương đứng chỗ nào trong tổ. Phỏng thử có thằng chim Cát nó nhòm thấy, nó tưởng mồi, nó mổ một phát, nhất định trúng giữa lưng chú, thì chú có mà đi đời! Ôi thôi, chú mày ơi! Chú mày có lớn mà chẳng có khôn.

Ngẫm ra thì tôi chỉ nói lấy sướng miệng tôi. Còn Để Choắt than thở thế nào, tôi cũng không để tai. Hồi ấy, tôi có tính tự đắc, cứ miệng mình nói tai mình nghe chứ không biết nghe ai, thậm chí cũng chẳng để ý có ai nghe mình không.

Để Choắt trả lời tôi bằng một giọng rất buồn rầu:

- Thưa anh, em cũng muốn khôn nhưng khôn không được. Đụng đến việc là em thờ rồi, không

còn hơi sức đâu mà đào bới nữa. Lắm khi em cũng nghĩ nổi nhà cửa như thế này là nguy hiểm. nhưng em nghèo sức quá, em đã lo rông rã hàng mấy tháng cũng không biết làm thế nào. Hay là bây giờ em định thế này... Song anh có cho phép nói em mới dám nói...

Rồi Dế Choắt loanh quanh, bần khoản. Tôi phải bảo:

- Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào.

Dế Choắt nhìn tôi mà rằng:

- Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngách sang bên nhà anh phòng khi tắt lửa tối đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...

Chưa nghe hết câu, tôi đã héch rặng lên, xi một hơi rõ dài. Rồi, với điệu bộ khinh khỉnh, tôi mắng:

- Hức! Thông ngách sang nhà ta? Dễ nghe nhỉ! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được. Thôi im cái điệu hát mưa dầm sùi sùi ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết!

Tôi về, không một chút bận tâm.

Một buổi chiều, tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống.

Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. Nước

đây và nước mới thì cua cá cũng tấp nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le, sâm cầm, vịt trời, hồ nông, mòng, kết ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay về vùng trời mới để kiếm mồi. Suốt ngày, họ cãi cọ om xòm bốn góc đầm, có khi chỉ vì tranh một mồi tép. Có những anh Cò gầy vêu vao ngày ngày bì bõm lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào. Khổ quá, những kẻ yếu đuối, vật lộn cật lực thế mà cũng không sống nổi. Tôi đứng trong bóng nắng chiều toả xuống ánh nước cửa hang mà suy nghĩ việc đời như thế.

Bỗng thấy chị Cốc từ mặt nước bay lên, đến đậu gần hang tôi, cách có mấy bước. Chừng rờ được món nào, vừa chén xong, chị ta tìm đến đứng chỗ mát rửa lông, rửa cánh và chùi mép.

Tính tôi hay nghịch ranh. Chẳng bận đến tôi, tôi cũng nghĩ mưu trêu chị Cốc. Tôi cất tiếng gọi Đẽ Choắt. Nghe tiếng thưa, tôi hỏi:

- Chú mình muốn cùng tớ đùa vui không?
- Đùa trò gì? Em đương lên cơn hen đây, Hừ hừ...
- Đùa chơi một tí.
- Hừ... hừ... Cái gì thế?
- Con mụ Cốc kia kìa.

Đế Choắt bò ra cửa, hé mắt nhìn chị Cốc.
Rồi hỏi tôi:

- Chị Cốc béo xù đứng trước cửa nhà ta ấy hả?

- Ừ.

- Thôi, thôi... hừ hừ... Em xin vái cả sáu tay.
Anh đừng trêu vào... Anh phải sợ...

Tôi quát mắt:

- Sợ gì? Mà bảo tao sợ cái gì? Mà bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa!

- Thưa anh, thế thì, hừ... hừ... em xin sợ. Mời anh cứ đùa một mình thôi.

Tôi lại mắng Đế Choắt và bảo:

- Giương mắt ra xem tao trêu con mụ Cốc đây này.

Tôi rình đến lúc chị Cốc rửa cánh quay đầu lại phía cửa tổ tôi, tôi cất giọng véo von:

Cái Cò, cái Vạc, cái Nông

Ba cái cùng béo, vật lông cái nào?

Vật lông cái Cốc cho tao,

Tao nấu, tao nướng, tao xào, tao ăn.

Chị Cốc thoát nghe tiếng hát từ trong đất vắng vắng lên, không hiểu như thế nào, giật nảy hai đầu cánh, muốn bay. Đến khi định thần lại, chị mới

trợn tròn mắt giương cánh lên, như sắp đánh nhau. Chị lò dò về phía cửa hang tôi, hỏi:

- Đứa nào cạnh khoé gì tao thế? Đứa nào cạnh khoé gì tao thế?

Tôi chui tọt ngay vào hang, lên giường nằm khểnh bắt chắt chữ ngữ. Bụng nghĩ thú vị: “Mày tức thì mày cứ tức, mày ghè vỡ đầu mày ra cho nhỏ đi, nhỏ đến đâu thì mày cũng không chui nổi vào tổ tao đâu!”.

Một tai hoạ đến mà đứa ích kỷ thì không thể biết trước được. Đó là: không trông thấy tôi, nhưng chị Cốc đã trông thấy Đế Choắt đang loay hoay trong cửa hang. Chị Cốc liền quát lớn:

- Mày nói gì?

- Lạy chị, em nói gì đâu!

Rồi Đế Choắt lùi vào.

- Chối hả? Chối này! Chối này!

Mỗi câu “chối này” chị Cốc lại giáng một mả xuống. Mả Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất. Rúc trong hang mà bị trúng có hai mả, Choắt quẹo xương sống lẫn ra kêu văng. Núp tận đáy đất mà tôi cũng khiếp, nằm im thít. Nhưng đã hả cơn tức, chị Cốc đứng rĩa lông cánh một lát nữa rồi lại bay là xuống đầm nước, không chút để ý đến cảnh khổ đau vừa gây ra.

Biết chị Cốc đi rồi, tôi mới mon men bò lên.
Trông thấy tôi. Dế Choắt khóc thảm thiết.

Tôi hỏi một câu ngờ ngẩn:

- Sao? Sao?

Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp.
Thấy thế tôi hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng:

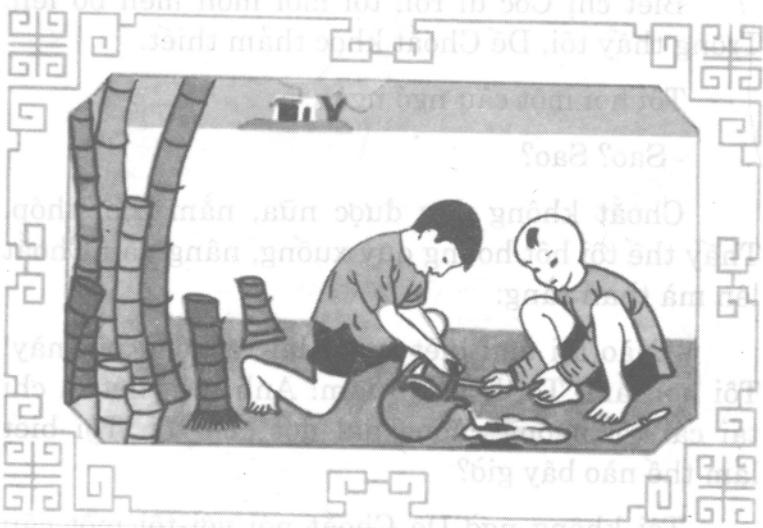
- Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nông nổi này!
Tôi hối lắm. Tôi hối hận lắm! Anh mà chết là chỉ
tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết
làm thế nào bây giờ?

Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu
như thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được.
Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời
mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết
nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm.
Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi không
trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi
nữa, nếu không nhanh chân chạy vào hang thì tôi
cũng chết toi rồi.

Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng
cỏ bùm tum. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng
lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên.



II- CUỘC PHIÊU LƯU BẤT NGỜ – LÀM ĐỒ CHƠI CHO TRẺ CON MÀ KHÔNG BIẾT – LẠI ANH XIẾN TÓC CHO TÔI MỘT BÀI HỌC MỚI

Tôi tập suy nghĩ về mọi hành động của mình. Lòng đoan với lòng rằng từ đây phải biết phân biệt hành vi lối lĩnh với những việc làm có suy nghĩ. Như thế, tôi bắt đầu sống bình tĩnh. Nhưng những ngày phẳng lặng đó cũng chỉ được ít lâu. Bao nhiêu lâu, tôi cũng không nhớ. Rồi tình cờ tôi phải trải qua một cuộc phiêu lưu sóng gió và kỳ lạ.

Ấy là vào đầu mùa hè một năm kia. Buổi sáng tôi đang đứng ngoài cửa gặm mấy nhánh cỏ non ăn điểm tâm. Bỗng đằng cuối bãi tiến lại hai cậu

bé con, tay cầm que, tay xách cái ống bơ nước. Thấy bóng người tôi vội lặn xuống cỏ, chui nhanh về hang.

Bỗng chốc, tôi nghe tiếng chân bước thình thịch loạn trên đầu. Và riu rít những tiếng nói, tiếng gọi:

- Á à. Này!

- Cái gì?

- Chỗ này đích rồi. Đất dùn mới tinh!

- Ồ ờ, đúng. Gõm chứa, bao nhiêu đất mới dùn. Lại vết chân cu cậu mới ra vào còn nhẵn thín thín. Bé ơi! Đưa dao đây để tớ khoét lỗ, đằng ấy đi xách nước đi. Nhanh lên!

Lập tức, tôi nghe tiếng thọc dao chuyển cả đất và thấy đất rơi lả tả từng tảng xuống ngay đầu. Biết có biến lớn, tôi vội nhảy lên nắp cao trên ngạch thượng. Đứng đấy một chốc thì có nước ộc tới. Bọn trẻ đổ nước định lừa tôi ra. Nhưng mỗi đợt nước vào chỉ dâng đúng đến vuốt chân tôi, lại rút xuống. Bởi vì, khi bình thời, tôi đã cố ý đào cái ngạch thượng rất cao và đào ra nhiều đường ngang. Bây giờ nước vào nhưng không có chỗ đọng được trong hang mà nước theo ngạch thoát cả ra ngoài.

Hai đứa trẻ ranh lắm. Chúng không chịu bỏ. Chúng huỳnh huých chạy quanh, xem xét dấu vết

các mặt. chúng đoán đích trong tổ này có đế. Nhất cái cậu tên là Nhón. Mấy lần Bé đổ nước, không thấy đế bò ra, đã toan đi nhưng Nhón cứ khăng khăng:

- Tổ cam đoan thế nào cũng phải có. Mà lại đế to hạng nhất cơ. Cái thứ đế cụp nó bạo nước lắm, ngập cả râu trong nước nó cũng vẫn đứng được, phải ngâm nước đến hàng giờ thì đế cụp mới chịu sặc mà nhoi ra. Bây giờ mình phải tìm lấp hết các ngách xung quanh cho nước đọng lại trong hang, cu cậu tắc thở, thế nào cũng tuồn ra thôi.

Nói thế là làm y như vậy, nghe rộn gáy. Lập tức, tôi thấy hang tối sầm. Những ngách ngang ngách dọc vào hang tôi đều bị lấp cả. Chỉ còn một đường chính để chui ra. Chúng bắt tôi phải xộc ra con đường ấy cho chúng tóm cổ. Bây giờ, nước lũ vào đến đâu đọng đến đấy và cứ dâng dần dần... Trước đến lưng, sau lún cả đầu. Chỉ còn hai cái râu thò lên đụng đập. Rồi râu cũng ngập nốt. Nhưng tôi vẫn cố nhịn thở, không chịu ló đầu ra. Tôi nghĩ nước có ngập, nước cũng chỉ ngập một chốc rồi lại thấm vào đất, đất này là đất cát và tôi nhịn thở được.

Song dù nhờ đất thấm nước khoẻ thế, cũng không phải cách bền vững. Quả nhiên, chẳng mấy chốc, đất cát cũng đã ngấm no nước, không chịu thấm nữa, vậy là nước lại ứ lên.

Tôi lo quá, phen này phải bỏ ra mất. Ôi thôi, nếu bỏ ra bây giờ, đời tôi còn gì! Hai đứa trẻ kia sẽ bắt tôi đem về làm miếng mồi béo cho con gà chọi, con hoạ mi, con sáo mỏ ngà của chúng xơi ngon. Bọn cá chấu chim lồng ấy mà vớ được món ăn mỡ màng như thằng tôi thế này thì phải biết là thích. Mà cứ gan liên chôn chân ở đây rồi cũng đến chết ngạt, chết đuối mất.

Rồi, tuy không định ra hẳn, nhưng mỗi lần nước ộc vào, tôi cứ tự nhiên nhích người ra một mảy. Làm như vậy, tôi thấy đầu tôi được thò lên mặt nước. Như thế nghĩa là tôi lại hít được một chút không khí. Có dễ chịu hơn.

Từ đấy, hễ bọn trẻ đổ nước vào, tôi lại hơi nhoi ra một tí, một tí mà không cảm thấy mình đương nhoi dần ra.

Không may cho tôi biết bao! Tôi không biết rằng cứ như thế, có được thở dễ, nhưng nguy hiểm là mỗi lần nhấc chân lên, là nhích ra. Thế rồi, một lần nữa nước vừa rút xuống dưới kheo, đột nhiên ở ngoài cửa hang bọn trẻ trông vào thấy cái đầu tôi.

- Đây rồi! Đầu to gộc, bóng quá!

Tôi vội rút ngay vào. Song đã muộn. Họ trông thấy tôi rồi. Đã trông thấy tất họ phải bắt kỳ được. Quả nhiên, nước càng giội vào, tiếng hò hét càng to, có lúc, tiếng chân tay vỗ, giậm đạp rung chuyển

cả đất bốn bên. Tôi run người lên, tôi hí thở, tôi vùng vẫy vì bức nước. Rồi trong bụng không định mà chân lại cứ nhấc dần ra. Bỗng nghe một tiếng xoạt ngay sau lưng, như tiếng sét. Quay lại, một thanh nứa, lại cả mũi dao nữa, đã trực xuống, chắn ngang đường vào cuối hang.

Thì ra, hai đứa trẻ khôn ngoan, trông mặt nước động, biết tôi chui ra đứng cửa tổ. Họ xiên dao, xiên nứa xuống chặn lối sau lưng tôi. Nếu trúng thì đứt đôi người! Nhưng tôi chưa kịp giật mình, đã có cảm tưởng cái thanh nứa chẹn lưng đương bẫy tôi ra. Hai đứa trẻ, đứa thì đẩy thanh nứa, đứa thì ngồi gõ vào cái ống bơ đựng nước, mồm kêu thòm thòm giả cách làm trống ngũ liên dọa nạt, thúc giục vẳng cả bãi.

Bị hất mạnh, bí quá, tôi liền nhảy ra.

- Anh em ơi! Dế cụt! Dế cụt!

- Ha! Ha! Bắt được dế cụt!

- To bằng bốn thằng ve sầu!

- Dế cụt mà lị!

Nhón tóm được tôi. Tôi cắn cho cậu bé một miếng vào ngón tay. Nó kêu thét.

Tôi bồi cho cái đập hậu, nó buông rời tôi ra. Được dịp, tôi vội nhảy trốn vào giữa bãi cỏ. Nhưng cả hai đứa trẻ, đứa cầm giỏ đứa cầm ống bơ, đuổi theo úp tôi. Chỉ loáng mắt, tôi đã nằm chổng vó

giữa giỏ. Tôi cố cắn cái nan giỏ mỏng rớt, nhưng chưa nhay được mắt nào thì họ đã đem buộc túm cái dít giỏ lại khiến tôi không nhúc nhích, cựa quậy được nữa. Họ xếp ống bơ xách nước và các đồ chơi lại, ra bờ đầm rửa chân rửa tay và xách tôi theo.

Họ vui vẻ ra về. Chân bước theo nhịp tay múa. Miệng hát ý o. Vẻ khoái tỳ lăm.

Nằm tròn trong dít giỏ, tôi đưa mắt nhìn lần cuối cùng phong cảnh nơi tôi ở. Cỏ non xanh rờn, nước bạc mênh mang. Nắng vàng rải trên lá cây, vàng một màu tươi lạ lùng, lòng tôi đau như cắt. Hai hàng nước mắt tuôn rơi. Dần dần mỗi bước một xa. Ngoảnh đầu lại không trông thấy nữa, thế là khuất hẳn. Phen này tôi tắt chết.

Hai đứa trẻ đem tôi ra khỏi bãi, qua một quãng đường ngoắt ngoéo bên thành tre rậm rạp, tới một lối đi nhỏ men đến một cái cổng tán. Nhón vào nhà cất mọi thứ đồ đạc “đúc” đế, còn Bé thì đặt giỏ xuống.

Biết số phận mình sắp được định đoạt, tôi thấy hồi hộp và lạnh cả sáu gan bàn chân. Sắp làm môi cho gà, cho chim chăng? Nhưng quanh đây, tôi không nghe tiếng móng chim hoạ mi cạo vào nan lồng, cũng không thấy con gà chọi đỏ mặt tía tai nào. Tôi hơi yên yên.

Nhón trong nhà ra. Bé nói:

- Dem thằng đế này quăng ra ao cho “xù” vệt bầu của chúng mình “xực” một bữa. Nhón ạ.

Tôi giật người đánh thót một cái. Nhưng Nhón xua tay bảo:

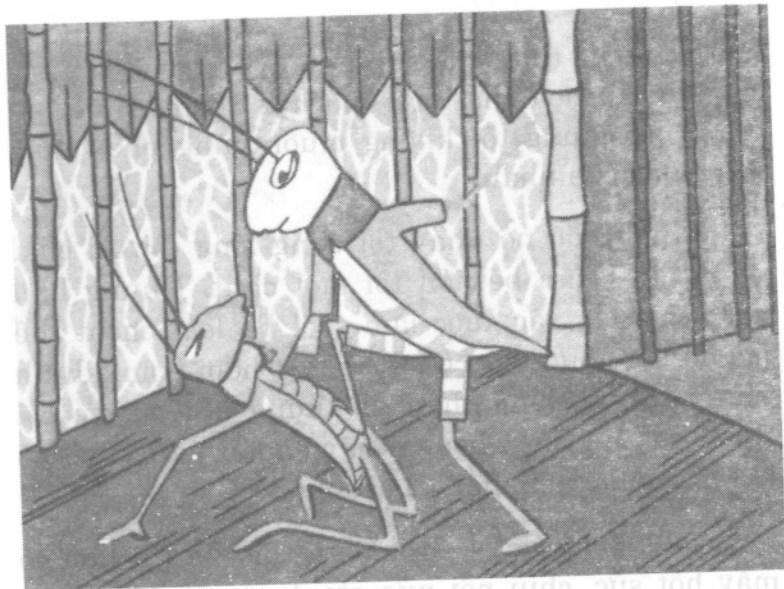
- Không! “Đúc” được thằng đế cụ thế này, hiểm lắm. Đế này đế cụ, gan liền tướng quân đấy. Thằng Thịnh hôm nọ cũng có một con đế, nó khoe đế nó khoẻ nhất, cho đánh nhau, đánh thằng đế nào cũng phải thua. (Tôi đã hơi nóng gáy và ngứa hai cái cẳng). Chúng ta nên bỏ đế cụ này vào lồng đem sang nhà Thịnh cho đánh nhau với thằng đế bên ấy. Để xem a... ha... “thắng bại như hà...” ấy ấy ấy... Tùng xoè... Tùng xoè...

Bé vỗ tay:

- Phải, phải lắm!

Ấy thế là tôi không chết. Điều may mắn không lường trước ra được.

Hai cậu bé đem giam tôi vào một cái lồng tre vốn để đựng châu chấu, có cửa gài then chắc chắn. Tôi đành nằm yên, chờ sự thay đổi nào đó mà tôi lại không thể tưởng tượng ra trước được. Tôi chỉ biết thế là tôi sắp phải đi đánh nhau. Nhưng nói đến đánh nhau, tôi lại cứ muốn múa chân lên. Quên cả cái thân tù đáng nhẽ phải tìm cách thế nào cho được tự do. Tâm tính ngồng nghênh của tôi muốn hung hăng trở lại như dạo trước.



Buổi trưa, quả nhiên anh em nhà ấy đem tôi sang cho “giáp chiến” với một cậu đế nhà bên cạnh.

Nhón đứng ngoài ngõ, gọi:

- Thịnh ơi, Thịnh!

Thịnh từ trong nhà chạy ra.

- Gì thế?

- Đế cù tao đây. Có giỏi đem đế mày ra chơi nào.

Thịnh cười khanh khách, vẻ coi thường, quay vào, xách lồng đế ra. Cả bọn rủ nhau đến giữa khu vườn lúa thưa bóng những cây nhãn lùn. Chúng nằm sấp xuống cỏ, lúc nào thích thì cong chân lên đập không khí. Chúng giáp hai cánh cửa lồng đế

làm một, cho thật chắc, như đuôi toa nọ kê của toa kia lúc tàu hoả chạy. rồi mới rút then ra, để hai thanh để chúng tôi không muốn cũng phải xông sang lồng của nhau.

Chàng để nọ nhảy tốt sang lồng tôi. Ái chà, về ta đây. Hấn bé hơn tôi một chút. Nhưng hấn ngạo mạn và xác xược làm sao! Bé loắt choắt thế mà đã bắt chuộc đầu được bộ mặt hờm hờm, khinh khỉnh từ cái dáng chân đi khụng khiêng, về coi thiên hạ như rác. Thoáng thấy đã lộn tiết. Vừa ngó tôi, hấn vuốt rung hai sợi râu, nói:

- Ồ, ờ, chú mày dờ mặt ra thế kia thì liệu có mấy hột sức, chịu nổi nửa cái đá song phi của ta không?

Rõ chối tai! Tôi đã câu lắm. Nhưng lạ sao lúc ấy tôi vẫn tỏ ra dịu dàng được. Có lẽ vì lòng quá khinh bỉ.

- Nay, anh kia! Làm chi mà âm lên. Đứa khôn ngoan ở đời thì không nên nói trước.

Hấn nhe răng ra, hăm hè:

- Mặc kệ! Có giỏi thì ra đây chơi nhau chứ đúng xó đấy à?

Máu nóng trong người tôi sôi sùng sục, tưởng nghe tiếng được. Biết quân này không phải quân ăn lời, tôi bèn nhảy phắt đến. Chúng tôi bắt đầu

đánh nhau giữa những tiếng cười reo, vỗ tay của ba đứa trẻ. Mới quần thảo vài hiệp tôi đã rõ anh để lếu láo kia, chọi với tôi, không được mấy nả sức. Đúng thế, tôi chỉ thọc mạnh một cái đập càn, hấn đã bỏ ngựa ra. Tôi bồi thêm chiếc đá nữa, hấn ọc máu mồm đen sì, gây một cẳng chân, lăn quay. Tôi chẳng thêm đánh thêm, chỉ ghé xuống tận tai hấn, lạnh lùng bảo:

- Cho mày bài học thuộc lòng về sự hống hách nhé! Từ giờ chữa đi, con ạ.

Hấn chỉ còn biết có việc run rẩy chấp chân, lay rối rít.

Nhưng nếu từ đấy chàng đế kia có thể biết chữa cái thói ngông nghênh thì tôi lại ăn phải dưa của hấn. Bệnh ngông nghênh của hấn lây sang tôi. Thế mới kỳ quặc cho tôi.

Làm sao mà tôi đâm đốn kiếp như vậy. Thật tôi không cắt nghĩa được hết cái khúc khuỷu của tính tự kiêu và tự đại. Tôi chỉ biết thế là những cái hung hăng gân bướng và lên mặt hảo huyền ở đầu óc tôi chưa gột được sạch hấn. Khi tôi đá ngã thằng đế kia rồi, mắng nó rồi, thì tôi nghĩ mình tôi rằng: “Ồ mình giỏi đấy.Ồ mình giỏi thật. Chỉ gậy khê một cái mà thằng cha đã lăn chiêng”.

Và chỉ nhờ cái đá xoàng ấy mà tiếng tăm tôi vang rộn, ít nhất là trong cái xóm này. Tôi phổng mũi.

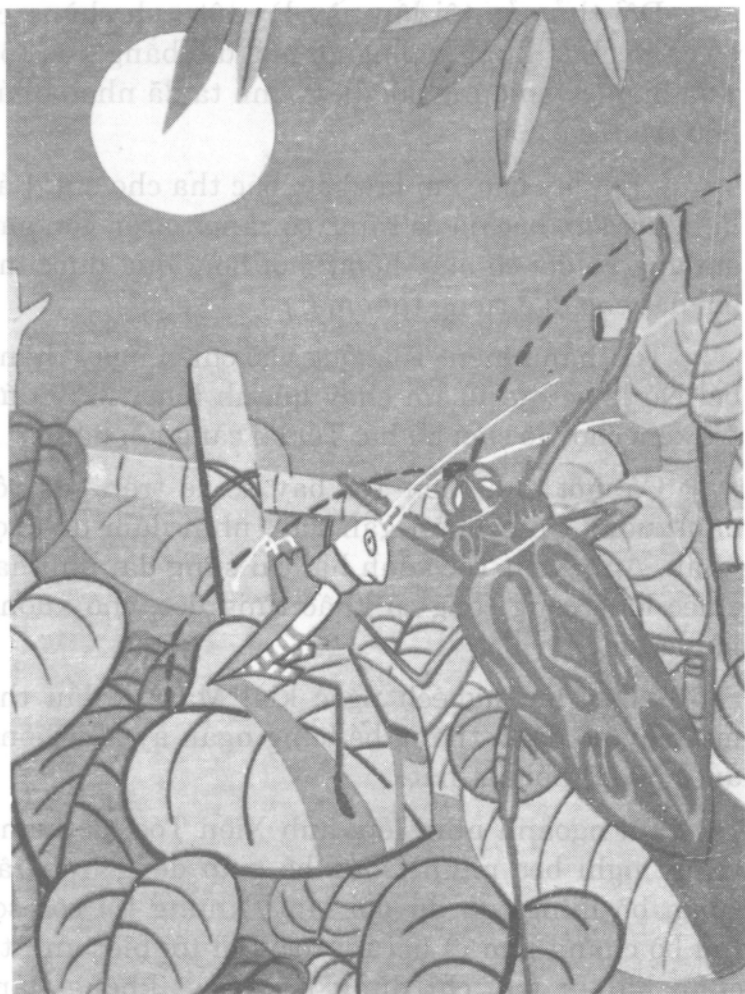
Lũ trẻ trong xóm thi nhau đi “đúc” đế, đào đế, sẵn đế đem về cho chơi với tôi – tôi đã trở nên tay võ giỏi khét tiếng. Phải, đế nào tôi cũng chỉ phóng vài cái đập hậu, cậu ta đã chạy bán xác. Hồi ấy, tôi đang giữa tuổi thanh xuân, sức lực cường tráng, nhất là thêm cái tính kiêu, tính hợm chẳng coi ai ra gì nên cứ làm bộ.

Vì tôi thắng tợn nên hai cậu chủ bé nhỏ của tôi yêu quý tôi lắm. Mỗi bận đá ngã kẻ địch, tôi lại được các cậu ấy tắm bổ cho bao nhiêu là cỗ ấu rất ngon.

Đêm đến, tôi được các cậu cho lên đứng uống sương trên giàn mồng tơi, gọi là lên chơi sương trên giàn mồng tơi, nhưng vẫn bị một sợi chỉ buộc vào càng. Tôi có thể cắn đứt sợi chỉ dễ như chơi, mà tôi không cắn. Tôi uống từng giọt sương lóng lánh trên lá mồng tơi rồi ung dung ca hát trong cảnh trối buộc như thế. Tệ quá nữa, muốn làm đẹp lòng hai cậu bé, tôi chỉ quanh quẩn cả ngày cạnh cái hộp diêm buồng ngủ của tôi, không nghĩ đi đâu xa một bước. Thỉnh thoảng, cao hứng, tôi đập hai càng, cất tiếng gáy riii... riii... Ôi, tôi đã quên cái thân bị đem làm trò chơi. Mấy lá cỏ non và thói ngông đã khiến tôi đâm ra ngu tối đến thế.

Nhưng một ngày kia, tôi phải cảm ơn một sự tình cờ đã đến mở mắt tôi.

Tôi vẫn đi đánh nhau thuê, mua vui. Tôi vẫn
được đem đi chơi như như thế.



không.

Tôi vẫn đi đánh nhau thuê, mua vui. Tôi vẫn được đem đi chọi nhau như thế.

Đối thủ của tôi lần này là một anh chàng có bộ cánh chưa kín lụng, người mới dài bằng nửa tôi. Vừa bị đẩy vào đứng đối diện, anh ta đã nháo nhác kêu tru tréo:

- Em lạy bác, em lạy bác, bác tha cho em. Bác là người lớn, bác đã có răng, có càng to rồi, còn em, em vừa ra đời có mấy hôm, mới hôm qua được mẹ em dắt cỏ đi ở riêng thôi mà.

Tôi thản nhiên. Tôi xông vào chiến ngay thẳng bé. Nó khóc hu hu rồi chạy quanh lông. Mấy đứa trẻ xem chọi để cười ha hả. Tôi lại càng nổi hăng.

Có một anh Xiến Tóc bay xè xè trên trời rồi đậu xuống cành nhãn gần đấy, nhìn đám để chọi nhau. Anh Xiến Tóc vênh hai cái sừng dài như hai chiếc lông cong cong có khắc từng đốt, chỏ xuống mắt tôi:

- Để Mèn ghéech ngác kia! Mày to đầu thế mà mày nỡ đánh thằng bé bằng ngán ấy à? Không được quen thói bắt nạt.

Tôi ngoảnh nhìn lên: anh Xiến Tóc lực lưỡng và uy nghi bọc mình trong bộ giáp đồng hun rất cứng, bộ hung tợn dữ dội lắm. Nhưng tôi cóc sợ. Coi bộ chẳng làm gì nổi tôi tốt! Bởi tôi biết anh ta cũng hải lữ trẻ, chỉ đứng trên cây, không dám xuống.

Tôi hích mũi ra một câu:

- Ngứa mồm!

Rồi tôi lại đuối đánh thẳng bé như thường. Tôi ngổ ngáo vụt lên trước, hếch càng, chặn. Thảm hại, mới ném thêm có cái đá hậu, thằng bé đã quay đơ và chỉ còn thoi thóp thở. Tôi cũng chẳng biết thế nào là thương xót. Tai tôi chỉ nghe có tiếng hoan hô râm ran của bọn trẻ.

Thấy không những không ngăn nổi tôi mà tôi còn đánh gần chết chú đế nhỏ. Xiển Tóc nghiêng răng ken két, chõ cả cái sừng dài xuống, quát:

- A, được, mày giờ hôn! Bảo lời phải không nghe, rồi sẽ biết tay.

Tôi còn trêu tức, ngược răng lên:

- Có giỏi thì xuống đây chơi nhau.

Rồi tôi ung dung nhắm nhánh cỏ của lũ trẻ vừa tranh nhau tuôn vào thường cho tôi. Làm như không thèm để ý đến câu chuyện vặt! Xiển Tóc tức rung sừng, rung răng, nhưng không biết làm thế nào, vì có lũ trẻ ngồi đông trên bãi cỏ. Cuối cùng, Xiển Tóc cất cánh vù đi. Tôi chẳng thèm để ý. Ừ, anh chàng khoẻ thì có khoẻ đấy, nhưng đâu có thể làm gì nổi tôi.

Đêm hôm ấy, theo thường lệ, bọn trẻ đem tôi ra ngoài giàn mồng tơi, để tôi uống sương tắm bổ và thở hít khí trời trong lành. Trên cao, mặt trăng

sáng vàng vạc. Làn gió đưa đẩy những chiếc lá tre dài và nhọn, đầm sương óng ánh thành một nét sắc trong bóng trắng.

Tôi duỗi thẳng cả chân, cả cánh, vừa ôn một bài võ, vừa hát, ngẩng đầu nhìn vòm trời trắng sáng và chắc là vẻ mặt tôi lúc ấy có vẻ tự đắc, tự mãn lắm đấy.

Đương ung dung thế, lẳng nghe tiếng cái mây gì xè xè ở đâu, dần dần tới bên cạnh. Rồi anh Xiển Tóc oai linh ban chiều vụt hạ cánh xuống ngay bên nách tôi. Tôi rú lên một tiếng kinh khủng. Tôi đứng cả khoeo, không nhích chạy được. Tôi không ngờ. Phen này chết thật chứ không chơi.

Phen này chết thật chứ không chơi! Răng nó như sắt thế kia, cái vuốt chân như dao thế kia. Một mình tôi ở nơi vắng vẻ thế này. Tất chết!

Tuy tôi cố mím môi, mà cánh, mà chân, mà càng tôi vẫn nẩy lên bần bật. Xiển Tóc ghé nghiêng hai cái sừng cười hể nhạo:

- Rõ đồ hèn! Sao lúc chiều hống hách thế?

Rồi Xiển Tóc lục tội:

- Nay ta hỏi: mày đáng khép tội gì?

- Lạ anh...

Có lẽ lúc bấy giờ tôi cuống quít những điều bộ dáng xấu hổ và nực cười, đã khiến Xiển Tóc khinh bỉ đến nỗi không thèm giết tôi cho bản gương.

Bởi vậy, tôi chỉ thấy Xiển Tóc cúi hai cái sừng sát mặt tôi, kênh mũi tôi lên và bảo rằng:

- *A bây giờ thì co vùi lại rồi, phải không... Còn gì xấu bằng cật sức mà đi bắt nạt. Khôn ngoan đã đáp người ngoài... Mà có giỏi thì...*⁽¹⁾. Ta tha cho lần này. Nhưng ta hãy tạm mượn đi của mày hai cái râu. Để từ đây mỗi khi mày định làm việc gì bậy bạ, hãy sờ lên chiếc râu cụt, lúc ấy nhớ lại lời ông Xiển Tóc nhé!

Nói rồi, Xiển Tóc đưa răng lên cắn cụt luôn hai sợi râu mọc óng trên đầu tôi. Đau điếng, mà tôi đành ngậm tằm, không dám hé răng.

Đường đời nhiều bài học, mỗi bài học một kiểu, chịu nghĩ thì học được, học giỏi, bằng không thì... khôn khổ như thế này đây. Cho đến bây giờ đầu tôi vẫn trọc lông lóc bởi mất hai sợi râu từ cái tích tôi được thêm bài học mới vừa đất vừa đau đêm ấy.

Nhưng, cũng nhờ thế mà tôi tỉnh ngộ. Trời ơi, thế ra từ khi bị hai đứa trẻ bắt vào vòng u tối, tôi đi đánh nhau làm trò cười cho thiên hạ, tôi chỉ làm ác mà tôi không biết. Mà những kẻ bị tôi đánh, cũng là họ hàng xa gần nhà để cả. Tôi thở dài, thâm nghĩ:

⁽¹⁾ Pháp kiểm duyệt một đoạn, lần in năm 1941. Viết lại theo ý chính còn nhớ được (những đoạn in ngả). T.H.

- Hôm trước ta đã vướng điều lầm lỗi, bây giờ lại mắc lỗi nữa... Ôi, ta hèn quá! Cũng may bác Xiển Tóc không giết ngoém ngay ta đi. Mới biết đời này hồ dễ ai bắt nạt nổi ai. Thôi thôi, giấc mê kia đã tỉnh ra rồi.

Nghĩ được thế, lòng tôi mới tạm yên. Nhưng nói cho hết nhẽ, nếu bây giờ tôi muốn bỏ tính hung hăng xằng bậy đi thì tôi phải nhất quyết rời hai đứa bé này ra. Bởi mục đích của họ nuôi tôi là để bắt tôi làm trò choảng nhau, cho họ cười. Văng vẳng bên tai tôi hai tiếng thoát ly.

Tôi bồi hồi muốn đi ngay lúc ấy. Nằm trong lồng tôi trông thấy cửa lồng chưa cài. Thế là tôi bò ra luôn.

Nhưng cũng ngay lúc ấy, Bé và Nhón ở đâu chạy tới, kêu lên:

- Á, á!

Rồi Bé nắm gáy tôi, ném vào lồng. Không bao giờ tôi cảm thấy nhục nhã hơn! Từ lúc ấy, tôi bị canh giữ khác hẳn mọi khi. Buổi tối, vẫn được lên giàn mồng tơi nhưng phải nằm trong lồng, không ai cho nghênh ngáo ngoài trời như mọi khi - dù là nghênh ngáo với sợi chỉ buộc vào bẹn.

Tôi càng thấm thía nung nấu ý nghĩ trốn đi. Tôi chờ một dịp khác.

Trong những ngày chờ đợi, buồn ơi là buồn. Tôi buồn lắm, buồn tưởng chết được. Phần thì ăn năn tội lỗi. Phần thì ngao ngán đời mình. Cuộc đời đã nửa thời xuân mà chưa làm nổi điều gì gọi là có ích. Chỉ những nay lăm mai lỗi. Tôi ủ rũ, chẳng buồn ăn, chẳng buồn đi, đứng cũng không buồn đứng. Suốt ngày nằm phục vị, thở dài.

Thấy tôi đâm ra lù dù thế, bọn trẻ chỉ biết ra công săn sóc. Nhưng họ càng săn sóc thì lòng tôi càng chán ngắt, càng cảm thấy họ nuôi béo thân mình để làm chuyện mua vui. Tôi chẳng duyên dáng, nhảm nhí. Dần dần, bọn trẻ cũng chán tôi.

Trò trẻ chơi cái gì cũng thường hay chóng chán. Vì không hiểu được cái ồm và đầu óc nghĩ ngợi của tôi bấy giờ, chúng cho tôi là mắc bệnh gì đấy, có lẽ bị đau dạ dày. Rồi, cứ bỏ vào lồng toàn thứ cỏ thượng hạng mà chỉ thấy tôi đứng đĩnh đạc nhìn thì sự săn sóc cũng nhạt dần. Họ lại xách ống, dao và que nứa, hí hục đi “đúc” đế, mãi tìm cuộc chơi khác.

Thế rồi, cứ ồm mãi, tôi đâm ra ốm thật. Tôi cảm thấy khặc khừ rồi tôi ngạt mũi, nhức đầu luôn. Mấy lần bị mang đi đánh nhau, tôi chỉ đứng yên. Anh đế bên lồng kia sang cũng không dám đánh tôi, thế là nhạt trò. Nghĩa là tôi không còn hoạt bát, khoẻ khoắn như trước nữa. Mấy ngày không

nhớ ca hát, buổi sáng buổi chiều không gáy chào hoàng hôn và bình minh.

Một hôm, Nhớn thấy tôi nằm lủ đủ, bèn bảo Bé:

- Không phải nó đau dạ dày đâu, thằng đế này đánh nhau nhiều quá đến nỗi kiệt sức nên bây giờ mắc bệnh ho lao. Chúng mình chả nên nuôi một thằng đế ốm. Thả nó đi, Bé ạ.

Bé gàn:

- Thế thì phải đem ra ao cho vịt bầu ăn.

Tôi lạnh đến tận hai chân răng.

- Không, thế cũng phí. Ta sẽ đem nó làm "cúp" bóng đá. Cúp đá bóng là một đế cụ. Thế mà oai!

Rồi hai đứa kéo nhau đi rủ tất cả trẻ trong xóm họp bọn lại đá bóng thi ăn giải thưởng. Cái "cúp" ấy đúng là đế tôi vậy. Thân tôi lại thành cái giải thưởng, nghĩ cực quá.

Không đầy một lúc đã có một lũ đến mười, mười lăm đứa kéo đến. Chúng rủ nhau ra ngoài bãi, đem theo tôi ra. Đám trẻ chia làm hai phe. Một đứa đã nhặt được ở vườn nào về một quả bưởi để làm bóng.

Tôi được đặt trịnh trọng đứng trong nắp cái vỏ diêm mới, bên một hòn gạch. Nhớn giao hẹn các bạn:

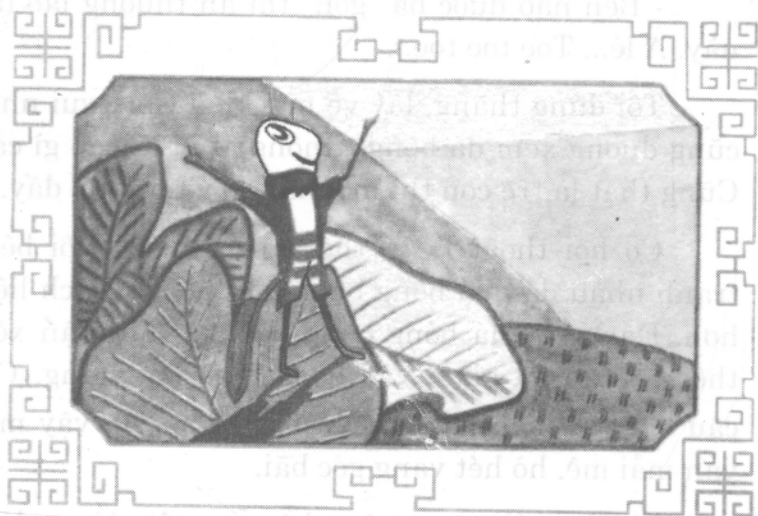
- Bên nào được ba “gôn” thì ăn thưởng lão để này. A lê... Toe toe toe...

Tôi đứng thẳng, lấy vẻ mặt tươi tỉnh, vui như cũng đương xem đá bóng. Không ai nghi ngờ gì cả. Cũng thật là trẻ con thì mới hay sợ ý như thế đấy.

Cơ hội thoát ly có thể sắp đến rồi. Đòi bên tranh nhau đá quả bóng buổi mỗi lúc một kịch liệt hơn. Đám này đá bóng cũng xoàng. Tôi nhận xét thế. Có cậu cứ giẫm vào bóng, ngã bổ chửng. Có cậu búa vai chèn nhau rách toạc cả áo. Ấy vậy mà vẫn mải mê, hò hét vang góc bãi.

Nhưng tôi cũng vội nhận ra tôi đứng đây không phải để xem đá bóng. Thế là, trong khi bọn trẻ đang xô đẩy kịch liệt trên bãi thì tôi len lén rời nắp bao diêm, bò khỏi bệ gạch vữa. Tôi lén ra đầu vườn, chui vào đám cỏ rậm, rồi chuồn thẳng đến tận bụi dứa dại đằng xa. Xổ lồng một cái, khỏi ốm ngay, nhanh thế!

Chẳng biết lúc tan cuộc bóng, thấy mất cái giải thưởng quý hoá, bọn trẻ có cấu kỉnh mà cãi nhau không.



III- THOÁT KHỎI CÁI LONG TÙ – GIỮA ĐƯỜNG DẪU THẤY BẤT BẰNG MÀ THA – MẸ KÍNH MẾN CỦA CON ƠI!

Khi đã được thành thoi đứng trong bụi dứa xanh mờ, tiếng hò reo của bọn trẻ nghe đã xa lắm, không còn lo ngại gì nữa, tôi mới duỗi cánh vươn vai thở một hơi dài. Tôi gặm vùi tí cỏ cho đỡ đói. Mấy bữa nay, quả là tôi cũng vờ ốm thêm để đỡ phải đi chơi nhau, cho nên nhịn ăn, có một hôm đi thật. No rồi, tôi phủ phục xuống chụm chân, đánh một giấc ngủ ngon.

Lúc tỉnh dậy, xung quanh và đằng xa, chỉ có cái im lặng chập chờn buổi trưa. Lũ trẻ chắc đã

về trong xóm. Nghĩ xa, nghĩ gần, trong bụng tôi phân vân. Nửa muốn một phen đi chơi xa lại nửa muốn về thăm nhà.

Dẫu sao, trong mấy ngày qua, tôi cũng nảy ra một ý nghĩ tốt đẹp là đã được thấy mặt đất này bao la, không phải chỉ có cái bờ ruộng, cái đầm nước của quê mình. Có phải trong cảnh trời buộc lại hay có những ao ước phóng khoáng chăng? Chỉ biết, lũ trẻ kia giam giữ mình, nhưng phong cảnh non nước thì bao giờ cũng chờ đón và thúc giục ta hãy vui chân lên, hãy cố đi cho khắp thế gian, đời trai mà không biết bay nhảy, không biết đó biết đây thì cuộc sống sẽ nhạt nhẽo lắm.

Sau vùng, trước khi đi, tôi quyết định trở lại nhà. Tôi nhớ từ ngày bị bắt, mình xa nhà đã lâu. Tôi chắc ngày ấy có khi mẹ tôi lại thăm hang tôi, thấy giường màn tan tành, hẳn người đã khóc không biết bao nhiêu nước mắt. Nghĩ như thế thì tôi nhớ và thương mẹ tôi lắm. Tôi là con út trong lứa sinh. Mẹ thương tôi, đã cho bao nhiêu củ non, lúc đem tôi đến ở hang mới.

Tôi trở về quê hương. Tôi cũng tính thêm rằng: sau khi về thăm mẹ, khi mẹ tôi nhìn thấy mặt, mừng tôi còn sống, vẫn khoẻ, người an tâm rồi, bấy giờ tôi sẽ tính một cuộc du lịch xa xôi.

Tôi rẽ cỏ, tìm lối về...

Đường về xa lắc xa lơ...

Một hôm, qua một vùng cỏ xước xanh dài, chợt nghe tiếng khóc tí tê. Tôi lắng tai, đoán ra tiếng khóc quanh quán dầu dầy. Vài bước nữa, tôi gặp chị Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội.

Chị Nhà Trò này đã bé nhỏ lại gầy gù, yếu đuối quá, người bự những phần, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỏ chấm điểm vàng, hai cánh cô nàng mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khoẻ cũng chẳng bay được xa. Các chị Nhà Trò vốn họ bướm, cả đời chỉ biết vón vơ quanh quán trong bờ bụi mà thôi. Nhà Trò đương khóc.

Nghe như có điều oan trái chi đây, tôi bèn hỏi:

- Làm sao mà khóc đường khóc chợ thế kia, em?

Chị chàng ngẩng đầu lên, nước mắt đầm đìa rồi cúi chào, lễ phép – các cô Nhà Trò bao giờ cũng lịch sự và mềm mại.

- Em chào anh, mời anh ngồi chơi.

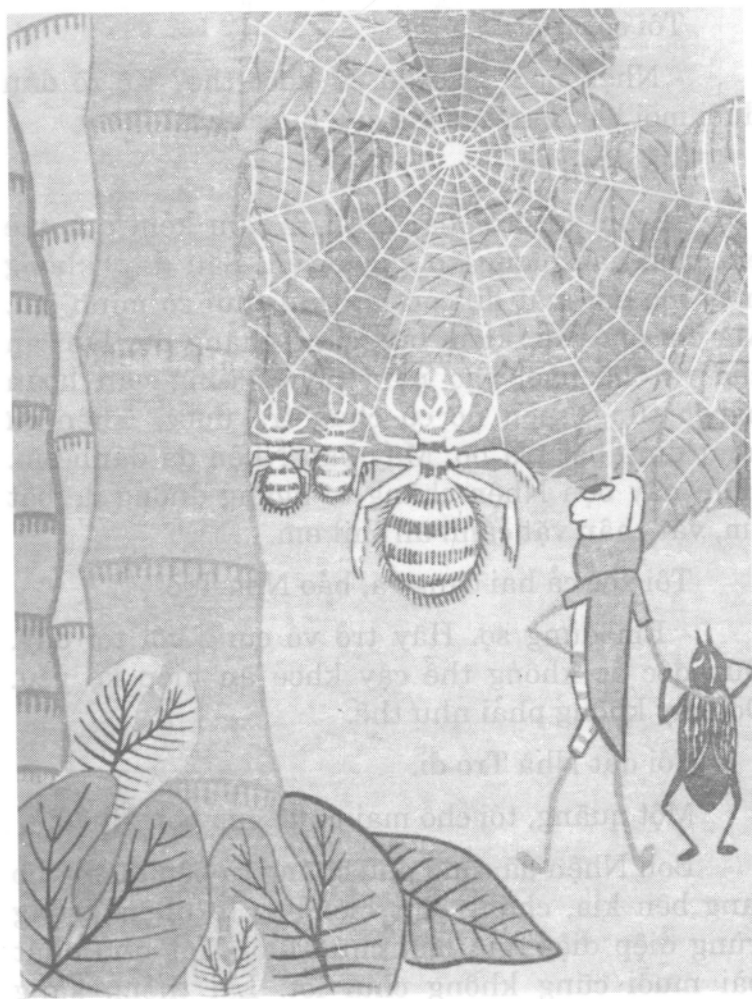
Tôi nói ngay:

- Có gì mà ngồi! Làm sao khóc nào?

Thế là chị ta bù lu bù loa:

- Anh ơi! Anh ơi!... Hu... hu... Anh cứu em... Hu... hu...

- Dứa nào? Dứa nào bắt em?
- Thưa anh, bên Nhện. Anh chờ... Hu... hu...



sống giữa lời đi một anh Nhện canh gác. Ý bề thấy

- Đứa nào? Đứa nào bắt nạt em?

- Thưa anh, bọn Nhện. Anh cứu... Hu... hu...

Tôi sốt ruột:

- Nhện nào? Sao lại cứ khóc thế? Kể rõ đầu đuôi mới biết làm sao mà cứu được chứ!

Nhà Trò kể:

- Năm trước, phải khi trời làm kén: đói, mẹ em phải vay lương ăn của Nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi có mình em. Mà em ốm yếu, kiếm bữa cũng chẳng đủ, làm ăn chả ra thế nào, bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng, món nợ cũ chưa trả được, Nhện cứ nhất định bắt trả nợ. Mấy bận Nhện đã đánh em. Hôm nay bọn Nhện chẳng tơ ngang đường đe bắt em, vật chân vật cánh ăn thịt em.

Tôi xoè cả hai cẳng ra, bảo Nhà Trò:

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khoẻ ăn hiếp kẻ yếu. Đồi này không phải như thế.

Tôi dắt Nhà Trò đi.

Một quãng, tới chỗ mai phục vừa bọn Nhện.

Bọn Nhện đã công phu chăng tơ bên đường ngo sang bên kia, chẳng chịt biết bao tơ nhện, trùng trùng điệp điệp, giá một chú Muỗi Mất nhỏ nhất loài muỗi cũng không chui lọt. Lại thêm, sừng sững giữa lối đi, một anh Nhện canh gác. Ý hễ thấy

bóng Nhà Trò là làm hiệu cho lũ Nhện nấp hai bên đường kéo ra.

Khi tôi gần tới mạng lưới, nhìn vào các khe đá xung quanh đã thấy lưng cũng những nhện là nhện: Nhện mẹ, Nhện con, Nhện già, Nhện trẻ, Nhện nước, Nhện tường, Nhện văng, Nhện cây, Nhện đá, Nhện ma... đủ họ nhà Nhện. Chúng đứng im như đá mà coi vẻ hung dữ.

Chị Nhà Trò bấu lấy tôi, nấp sau càng tôi, khiếp quá thu mãi người lại. Có lẽ bọn Nhện chưa trông thấy.

Tôi cất tiếng hỏi lớn:

- Ai đứng chớp bu bọn này? Ra đây ta nói chuyện.

Từ trong hốc đá, một mụ Nhện cái to nhất, cong chân nhảy ra, hai bên có hai Nhện vách nhảy kèm. Dáng đây là vị chúa trùm nhà Nhện. Nom cũng danh đá, nặc nô lăm. Vậy thì đầu tiên tôi hãy ra cái oai của tôi. Tôi quay phắt lưng, phóng cẳng đập mạnh vào đầu mụ Nhện cái một đập. Mụ nó hoảng hốt, co dúm lại hãi ngay. Rồi thế là mụ cứ rập đầu xuống đất như cái chày giã gạo, tỏ ý hối hận và sợ hãi một điều gì đó - điều gì đó có lẽ mụ ta cũng chưa biết.

Tôi thét:

- Cớ sao dám kéo bè kéo cánh ra bắt nạt em Nhà Trò yếu ớt thế kia? Chúng mày có cửa ăn của

đề, đứa nào cũng béo mốp mông dít cả lượt như thế mà cứ cố tình đòi nó một tí tẹo nợ đã mấy đời rồi, là không được. Ta cấm từ giờ không được đòi nợ Nhà Trò nữa. Nó bé bỏng, làm chưa đủ nuôi thân, phải thương nó, xúi xoá công nợ cho nó. Ồ đời, thù hằn, độc ác làm gì, thử trông đây, bay bắt nạt nó, nhưng còn có ta khoẻ hơn, ta mới thử gió mấy cái đá hậu, mà xem ra chúng mày đã thấy đáng nghĩ lắm rồi, phải không?

Bọn Nhện núp phía trong cùng dạ vàng và lao xao nói “nghe rồi ạ” rồi rút khe đá.

Tôi ra lệnh:

- Phá các vòng vây đi!. Đốt hết văn tự nợ đi!.

Lũ Nhện nghe ngay lời tôi. Cả bọn nhanh nhẹn chạy ngang chạy dọc, phá các dây tơ chăng lưới. Con đường về tổ Nhà Trò trên cành lá mua có một chiếc hoa tím phút chốc đã quang hẳn. Rồi vô số Nhện nhấp nhô tung tăng đến, chân nắm chân ở Nhà Trò mà nhảy múa, hát âm ỉ, rất vui.

Họ nhà Nhện còn định mở tiệc thiết tôi. Được cái nhà Nhện thì lúc nào cũng khéo trừ lảm thức ăn ngon. Nhưng tôi từ chối, nói rằng phải vội đi. Hẹn dịp khác sẽ qua chơi.

Tôi từ già bọn Nhện và Nhà Trò. Chị Nhà Trò ôm vai tôi cảm động, không nỡ ly biệt, cứ theo tiền một quãng đường dài, còn tôi, trong lòng hoan hỉ vì đã làm được việc đầu tiên có ích cho đời.

Mấy hôm sau, về tới quê nhà.

Cái hang bỏ hoang của tôi, cỏ và rêu đã xanh kín lối vào. Nhưng đằng cuối bãi, mẹ tôi vẫn mạnh khỏe. Hai mẹ con gặp nhau, mừng quá, cứ vừa khóc vừa cười.

Tôi kể lại từ đầu chí cuối những ngày qua trong may rủi và thử thách mà bấy lâu tôi trải. Bắt đầu từ chuyện anh Đế Choát khốn khổ bên hàng xóm.

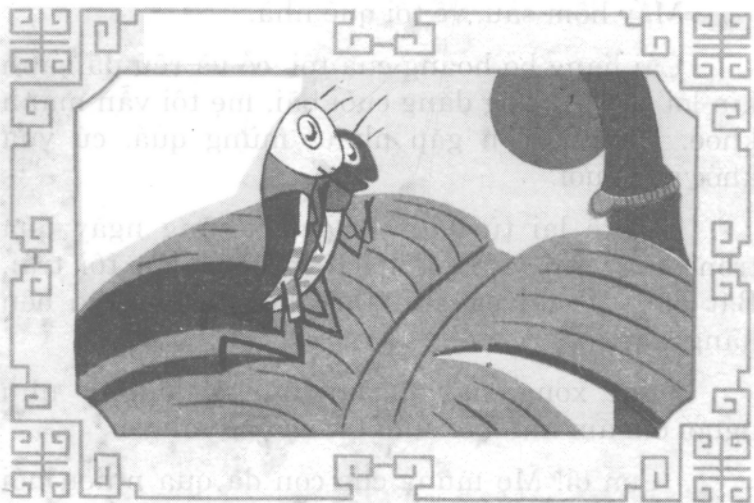
Nghe xong, mẹ tôi ôm tôi vào lòng, y như người ôm ấm khi mới sinh tôi và bảo rằng:

- Con ơi! Mẹ mừng cho con đã qua nhiều nỗi hiểm nguy mà trở về. Nhưng mẹ mừng nhất là con đã rèn được tấm lòng chín chắn thật đáng làm trai. Bây giờ con muốn ở nhà mấy ngày với mẹ, rồi con đi du lịch xa mẹ cũng bằng lòng, mẹ không áy náy gì về con đâu. Thế là con của mẹ đã lớn rồi. Con đã khôn lớn rồi. Mẹ chẳng phải lo gì nữa.

Mẹ tôi nói thế rồi chan hoà nước mắt sung sướng và cảm động. Tôi nhìn ra cửa hàng, nơi mỗi ngày nào tôi còn trũng nước ở đây và cũng cảm thấy nay mình có khôn lớn.

Tôi thưa lại với mẹ:

- Mẹ kính yêu của con! Không bao giờ con quên được lời mẹ. Rồi mai đây con lên đường, con sẽ hết sức tu dưỡng như mẹ mong ước cho con của mẹ.



IV- ÔNG ANH CẢ VÀ ÔNG ANH HAI CỦA MÈN – TRI ÂM KHÔNG ĐỢI MÀ GẶP

Bạn đọc hẳn đã biết mục đích tôi về quê chuyến này, vừa thăm mẹ và vừa có ý tìm bạn cùng nhau đi du lịch. Việc thăm hỏi mẹ, thế là đã xong.

Giờ tôi đi tìm bạn. Đất này nào biết mấy ai kẻ tri âm? Tìm bạn đã khó, huống chi lại là sự đánh bạn với nhau trong cuộc lên đường lâu dài. Lên đường! Lên đường! Mỗi bước chân sẽ thấy một đổi thay. Mỗi sớm mỗi chiều lại gặp một cảnh vật mới. Lúc nào cũng đi tới một nơi xa lạ. Không ai có thể mong ước hơn. Mới tưởng đến cũng đủ nao nức, bồi hồi.

Hỡi ôi! Còn chi buồn bằng, tuổi thì trẻ, gân thì cứng, máu thì cuộn cuộn với trái tim và tấm lòng thiết tha mà đành sống theo khuôn khổ bằng phẳng; ngày hí húi bối đất làm tổ, đêm đi ăn uống và tụ tập chúng bạn nhảy múa đông dài. Tôi không muốn, cho đến lúc nhắm mắt, vẫn phải ân hận chẳng biết dằng cuối cánh đồng mệnh mông kia còn những gì lạ và cuộc đời ở đấy ra sao.

Tôi có hai anh một lứa sinh, và ba anh em tôi đã được mẹ tôi cùng đưa đi ở hang riêng năm trước. Trong cuộc đi tìm bạn, tôi nghĩ đến hai anh tôi đầu tiên.

Tôi đến thăm anh hai tôi.

Thoạt nhìn cửa hang của anh, tôi đã hơi thất vọng. Cửa hang bé và nham nhở hẳn như lỗ giun đùn, lúc chui vào thì có từng đám rễ cỏ quết xuống đầu, y như vào một hang hoang, càng sâu càng ẩm mốc, lạnh tanh.

Trông thấy anh, tôi giật mình. Trong bóng tối âm thầm, tôi phải chú ý mãi mới nhìn thấy và nhận ra được mặt anh. Anh tôi gây kheo khư đến nỗi tưởng sức tôi mà đá thì chỉ phách một cái cũng đủ khiến anh tôi bắn xa mười lăm trượng.

Nghe tiếng chân tôi bước thỉnh thoảng, anh hoảng hốt, luống cuống, bối rối cả cẳng lẫn râu rồi cứ quanh quẩn chạy vòng tròn, không biết chạy đi đâu. Tôi phải đánh tiếng mãi, anh tôi mới nhận ra

tôi, bây giờ anh tôi mới yên lòng và dừng im, chỉ còn hơi rung rầu. Dáng chừng trông tôi khoẻ mạnh, cứng cáp và đen bóng như cột nhà cháy bôi mỡ, anh còn sợ. Thế là đôi râu cứ rung mạnh dần lên. Thật đáng buồn cười và đáng thương!

Tôi hỏi:

- Anh ơi! Anh ốm hay thế nào mà còm nhom vậy?

Anh nhăn mặt:

- Chú nói be bé chứ không có anh vằng cả đâu. Không anh không ốm. Tặng người anh thế. Bấy lâu chú đi làm ăn đâu mà những đứa độc miệng bảo chú chết rồi.

Tôi cười:

- Em chết sao được! Đi xa thích lắm. Em về chuyến này, trước thăm mẹ và các anh, sau rủ anh cùng đi xa.

Anh hoảng hốt hỏi lại:

- Đi đâu?

Tôi đùa, quát to:

- Đi xa! Đi xa!

Thế là anh tôi thất kinh, trể cả hai râu mũi xuống. Anh khuyu chân ngã và nói lảm nhảm: "Đi xa... chết ... nó... chết".

Thảm hại quá! Vì đâu anh tôi mắc bệnh sợ đến như vậy, cái gì cũng sợ, chưa chi đã sợ, sợ đến

chết ngất. Không phải bệnh ấy có từ bẩm sinh đâu. Lúc bé anh em chúng tôi đều khoẻ mạnh như nhau. Câu chuyện bệnh sợ của anh tôi như sau:

Ra ở hang riêng ít lâu, một hôm anh đi chơi tha thẩn vào vườn rau. Anh đứng dưới chân một cây cải xanh. Trên mép lá, một chim Chích đang nhặt sâu.

Có thể là vô ý, chim Chích ỉa toẹt một bãi trúng lưng anh. Anh giữ cánh, lảm bảm chửi đứa nào bậy bạ mà anh không biết đứa nào, bởi vì lúc ấy, chim Chích làm xong cái việc vô ý rồi điềm nhiên cong đuôi chui vào kheu con sâu trong kẽ chiếc lá cải to.

Nghe tiếng chửi, chim Chích quay ra. Chim và Đẽ dăm chuyện cãi nhau. Một bên thì chửi đứa ỉa xuống lưng tao. Một bên thì bảo mày vu oan cho ông. (Vì anh tôi đã giữ sạch ngay bãi cứt chim trên lưng rồi).

Không ai chịu nhau thì phải đến đánh nhau vậy. Thằng chim Chích kia thì bằng hạt mít, chân nó leo kheo như cái tăm hương và cái mỏ oặt như sợi bún, còn anh tôi thì nào răng sắc, nào càng có ngạnh vênh rất hiểm, cứ dấn mạnh lên thì choảng cho nó vỡ mày vỡ mặt ra chứ. Thế mà dù dè dặt đến nỗi anh tôi thua. Anh tôi co cổ chạy. Nó đuổi theo. Anh chạy thục mạng, nó cứ bay trên đầu, nó mổ xuống. Anh tôi sợ quá, vấp ngã ngửa, nó cũng không tha, nó vẫn đuổi đánh, có lúc anh tưởng chết

đọc đường. Rồi phải lê dần, chạy lê thế mà nó vẫn mỗ, nó vẫn đánh, nó đuổi đến khi lẫn được vào trong hang thì khắp người máu me, hai cánh ngoài rách nát cả và nằm chết ngất.

Không biết mấy hôm mới tỉnh. Từ đấy, nghe tiếng gió thổi ngoài cửa hang cũng sợ, tưởng thằng chim Chích lại đến đuổi đánh trên đầu. Không dám đi đâu nữa. Đói lắm mà đến khuya mới dám ra cửa lòi vội mấy cái cỏ già vào nhấm nháp. Thế là ốm dần. Cứ thế này thì rồi mai kia cũng đến chết vùi thân trong hang mà thôi⁽¹⁾.

Một lúc sau, anh tôi mới dần dần tỉnh. Tôi cũng chẳng muốn nói thêm lời nào. Càng không dám đùa nữa. Ngại anh tôi có thể ngất mà chết hẳn chẳng.

Tôi ra ngoài bãi, hái mớ cỏ non và tươi nhất đem vào biểu anh. Tôi lựa nói mấy câu an ủi. Đến lúc anh tôi tỉnh táo như thường rồi tôi mới khéo trách sao hồi đó anh không bình tĩnh ngửa mặt; giờ càng lên vừa đánh vừa đỡ vừa lúi vào hang, phòng thủ thằng Chích lão lếu đã làm chi nổi! Anh tôi cũng chẳng tỏ vẻ gì ngấm nghĩ để hoạ may còn nhớ lại được chút mạnh bạo nào không, anh chỉ lắc đầu.

⁽¹⁾ Pháp kiểm duyệt một đoạn, lần in 1941. Viết lại theo ý chính còn nhớ được (những đoạn in ngã), T.H.

Tôi lặng lẽ ra khỏi hang anh. Cũng không có một ý nghĩ rõ rệt. Còn nghĩ sao nữa, khi anh ấy đã rui rẩy hèn đốn đến nỗi ai nói to cũng giật mình thì có gì mà hy vọng rủ anh đi được¹⁾.

Tôi đến thăm anh trưởng tôi.

Hang anh trưởng tôi rất khang trang. Cối vẽ phong lưu. Tôi đã biết tính anh thích ăn ngon, ưa phép tắc tôn ti trật tự, hay bắt bẻ vặt. Tôi chào. Mặt anh hằm hằm đương tức tối điều gì. Tôi phải thưa với anh rằng bao nhiêu lâu anh em xa cách, em đã trải những phút gian nan, tính mệnh treo đầu sợi râu, anh có biết không, em lặn lội từ xa về đây để gặp lại anh, sao trông thấy em, mặt anh cứ lạnh như đá thế kia?

Anh tôi nói mát:

- Chả dám! Chú còn nhờ phép lịch sự đến thăm anh. Xin chẳng dám.

Tôi đáp:

- Thưa anh, đi đâu em vẫn nhờ anh em ta cùng lửa mẹ sinh ra.

Anh cười nhạt:

- Hừ, chú bảo chú nhờ anh mà chu lại vào nhà thằng hai trước khi đến đây, thế thu phòng thư

¹⁾ Pháp kiểm duyệt một đoạn. Lần in 1944. Viết lại theo ý chính còn nhớ được (những đoạn in nghiêng T.H).

chú coi gia giáo nhà ta là cái gì, đuôi lợn lên đầu hử?

Thế ra anh giận tôi đã quên tôn ti thứ bậc. Thảo nào, mặt anh nặng như cái bị. Tôi định cãi lại một câu. Chẳng gì thì tôi đã đi đây đi đó, tôi không thể cung kính theo được cái thói trên dưới hủ lậu và cái việc chấp nhặt nhỏ mọn này. Nhưng chời nhờ đến đây để rủ anh cùng đi, tôi đã quên tức và từ tốn trình bày:

- Thưa anh, em cũng biết thế, nhưng vì anh hai đau yếu, lại tiện em đi qua nhà, thấy nên vào thăm anh ấy trước. Thế đấy, chắc anh đã vui lòng rồi.

Anh tôi không vui lòng, anh tôi vẫn to tiếng, hỏi giận giọng:

- Mấy năm nay chú đi đâu?

- Em đi du lịch.

- Du lịch? Đi du lịch, đi buôn bán?

Tôi cười:

- Chẳng buôn bán gì đâu. Du lịch là đi xem xét các nơi cho mở mang trí óc ra.

Anh tôi cười khẩy:

- Đi không kiếm được miếng ngon thì chỉ 'mỏi chân, có động đại mới đi như thế. Đi lang thang thất thủ thì ai ở nhà trông nom phần mộ tổ tiên,

ai đèn hương cúng giỗ các cụ? Thời bây giờ đưa nào cũng nóng lên đi với đi! Quân bất mục bất hiếu là chú, chú biết không?

Tôi giận lắm, nhưng chỉ cười thầm. Đáng lẽ mẹ tôi nói những câu ấy mới phải. Nhưng mẹ hiểu, mẹ đã vui mừng thấy con bay nhảy sông hồ. Tôi lại nghĩ giá tổ tiên tôi mà biết được việc này hẳn các cụ cũng phát chán cái thằng con cháu cứ khư khư ôm nắm đất, đến mòn đời chẳng làm được gì để lấy tiếng thơm cho cha ông. Anh này mới dăm tuổi mà lụ khụ hơn cả người già lẫn cần.

Đằng nào tôi cũng cần nói rõ ý kiến của tôi. Tôi nói:

- Thưa anh, em cũng biết như anh, và em còn biết khác anh. Em biết rằng trên đời này muốn mở mang trí óc thì phải bước chân ra bốn phương, "một ngày đàng một sàng khôn", tổ tiên ta dạy thế, em về đây, trước thăm anh, sau muốn rủ anh cùng đi phiêu lưu với em.

Anh tôi hét to:

- Mày chửi tao à? Mày chửi tao!

Rồi xông đến trước mặt tôi. Nhưng tôi biết dù nổi nóng thế, anh cũng chẳng dám động đến tôi. Bởi tôi lực lưỡng to gấp mấy anh. Quả thế, cái lắm,

anh cũng chỉ dám cụng trán tôi và dừng lại, trừng mắt thể thôi.

Tôi bực mình, song vẫn cố làm vẻ bình tĩnh. Cái bình tĩnh lạnh lùng ngụ ý khinh khi.

Tôi ngênh mắt lên, không chào, lặng lẽ quay ra. Đuôi cánh tôi quay chống vào mặt anh một cách khinh thường. Tôi đã từ già ông anh cố hủ của tôi một các ngạo mạn như vậy⁽¹⁾. Để mặc ông anh tức tím ruột. Tuy vậy anh cũng không dám đuổi đánh tôi, đành ôm nỗi căm hờn vì có đứa em hỗn láo dám đi phiêu lưu!

Tôi còn đi tìm vài anh em nữa. Song xem ra chỉ phường giá ảo túi cơm thì lấm lấm. Có anh cũng như anh trưởng tôi đã nói rằng nhà mình con một, không thể nhất đán rời quê hương. Có anh mời nghe tôi nói đi du lịch, đã xanh mặt lại và vái tôi. Có anh ngẩn ngơ hỏi: “Đi xa, thế độ mấy hôm thì về được?” Tôi chẳng buồn trả lời.

Một buổi chiều, tôi đứng bờ đầm nước, trông ra. Khi hoàng hôn xuống, mặt nước phượng trời hồng sáng lên trong giấy lát, đượm vẻ bao la khêu gợi vô hạn lòng giang hồ.

Bỗng sau lưng có tiếng ồn ào. Quay lại, tôi thấy một Dế Trũi đương đánh nhau với hai mụ Bọ

⁽¹⁾ Pháp kiểm duyệt một đoạn, lần in 1941. Viết lại theo ý chính còn nhớ được (những đoạn in ngã), T.H.

Muồm. Hai mụ Bọ Muồm vừa xông vào vừa kêu om sòm. Ai đã nói rằng “vừa đánh trống vừa ăn cướp”, lúc ấy tôi đã thấy tận mắt cái cảnh thật đúng câu ví vậy. Hai mụ giơ chân, nhe cặp răng dài nhọn, đánh tới tấp. Trũi bình tình dùng cang gạt đòn rồi bỏ sang. Hai cang Trũi móc tõe đằng trước, khi hơi lên, coi oai như cặp chùy đồng.

Tôi đứng ngấm và khen thầm. Xưa nay tôi vẫn có ý coi thường các cậu Đế Trũi – Đế Trũi quê kệch, mình dài thuần thuần, bốn mùa mặc áo gi lê trần. Nhưng bây giờ, nhìn anh Trũi nhanh nhẹn này, tôi hiểu rằng không nên chỉ xem vẻ ngoài mà coi thường ai một cách hồ đồ như vậy.

Trũi gan góc, một chống với đôi mà địch thủ vẫn luôn luôn bị cú đòn đau. Nhưng hai mụ Bọ Muồm cứ vừa đánh vừa kêu, làm cho họ nhà Bọ Muồm ở ruộng lúa gần đấy nghe tiếng. Thế là cả một bọn Bọ Muồm lóc nhóc chạy ra. Trũi biết thế nguy, lủi khỏi vòng chiến nhảy bồm xuống dòng nước, bơi sang bên này. Cách nước rồi, yên trí. Trũi lại nghênh ngang đứng hướng về bên kia, giơ chân, giơ cang dọa lại bọn Bọ Muồm vừa kéo tới. Thấy thế, bọn Bọ Muồm tức, bật lên một cử chỉ bất ngờ là chúng bay ào sang rợp cả mặt nước.

Trũi ta không dè bọn Bọ Muồm bay mau thế. Anh ta chỉ kịp giơ hai cái cang có răng cửa tròn xoe lên thì đã thấy không biết bao nhiêu rằng, móc

đánh, chém tới tấp xuống. Trũi ngã quỵ. Lũ kia xô cười lên. Nhất định có án mạng phen này.

Tôi vội nhảy tới. Bọn Bọ Muồm hốt hoảng bay đi hết.

Trũi nằm chổng gọng, bất tỉnh nhân sự. Tôi vực về cửa hang, lấy nước phun vào mặt Trũi.

Một lát, Trũi tỉnh, còn rên hừ hừ. Bị nhiều đòn đau, thâm tím cả mình.

Trũi kể tôi nghe. Vốn trước kia hang Trũi ở xóm xa bên cánh đồng khác. Một lần sang bên sông, thấy cỏ tốt quá bèn đến ở bên đó. Xóm ấy có Bọ Muồm trú ngụ nhiều. Bọn Bọ Muồm thấy tự đứng có kẻ lông bông ở đâu đến, không ngày nào không có Bọ Muồm đến sinh sự. Chúng cất lượt nhau suốt ngày vào cà khịa làm cho Trũi không chịu được. Nhưng Trũi vẫn gan lì. Có khi chúng dọa đánh chết Trũi.

Trũi rất ngang, không sợ. Đứa nào chửi thế nào, Trũi chửi lại thế ấy. Đứa nào muốn đánh nhau, Trũi đánh nhau. Tiếng Bọ Muồm báng nháng thế, nhưng dù thế nào cũng phải kiêng kẻ gan dạ, nên cũng mới chỉ có những cuộc xô xát xoàng thôi. Trận ẩu đả hôm qua là to nhất. Bọn Bọ Muồm định đánh chết Trũi thật. Chúng cho hai mụ ra sinh sự lấy cớ rồi kéo cả lũ ra. Đây là trận đòn thù chứ không phải cuộc ẩu đả tình cờ như tôi tưởng lúc mới đầu.

Trũi rồi rít tạ ơn. Tôi khuyên Trũi nên ở lại hang tôi mà chữa bệnh tới khi khỏi hẳn hãy về.

Được ít lâu, các vết thương của Trũi liền dấu.

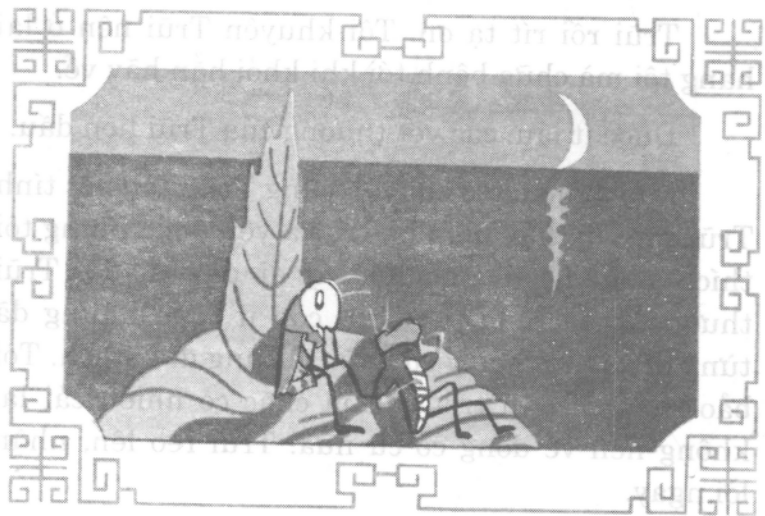
Mấy hôm ở trò chuyện cùng Trũi; tôi biết tính Trũi rất vui, hay nói pha trò và yêu đời. Nhưng tôi thích nhất Trũi cũng ưa sự đi đây đi đó. Trũi thường khoe rằng tuy Trũi còn ít tuổi, nhưng đã từng đi xa. Tôi ngỏ ý rủ Trũi sẽ cùng đi du lịch. Tôi bảo rằng ở chân trời xa kia chắc có nhiều cái lạ, không nên về đồng cỏ cũ nữa. Trũi reo lên, nhận lời ngay.

Chúng tôi bèn kết làm anh em.

Từ hôm ấy, Trũi ở luôn hang tôi và Trũi tôn tôi là anh. Còn tôi gọi Trũi là em. Thế rằng từ đây sinh tử có nhau...

Chúng tôi sửa soạn.

Một ngày cuối thu, tôi và Trũi lên đường. Hôm ấy, nước đầm trong xanh, những áng cỏ mượt rồi rọi. Trời đầy mây trắng. Gió thu hiu hiu thổi như giục lòng kẻ ra đi. Thế là tôi rời quê hương lần thứ hai.



V- MỘT SỰ VÔ Ý RẤT NGUY HIỂM - ĐỊA THỂ VÀ TÌNH HÌNH CÁC XÓM LẦY LỘI - VÌ LÈ GÌ MÈN VÀ TRÙ TRỐN ĐI ĐƯỢC?

Đi lùi về phía sau hang tôi, có một cánh đồng lớn. Trèo lên ngọn cỏ lau cao nhất, ngược mắt trông chỉ thấy xa tít tắp mà chẳng thấy chân trời. Khởi đầu, chúng tôi định đi suốt cánh đồng và bãi hoang.

Chúng tôi, ngày đi đêm nghỉ, cùng nhau say ngấm dọc đường. Non sông và phong tục, mỗi nơi mỗi lạ, mỗi bước rời chân mỗi thấy tuyệt vời. Nhìn không biết chán. Mỗi chẳng muốn dừng. Bạn đọc yêu quý, thật có đi có trải, còn nhớ ro ró cái thân

sớm chiều ngơ ngẩn góc bãi cửa hang thì sao hiểu được trời đất, bến bờ là đâu!

Ngày kia, chúng tôi mê mải đi, tới lúc nào không biết. Một lúc, mặt trăng trắng bạch từ từ nhô lên.

Đêm ấy trăng sáng lắm. Tôi bàn với Trũi, nhân đêm sáng trăng, trời đẹp và mát, ta cứ đi, không cần ngủ đõ.

Nhưng nửa đêm, nổi cơn mưa lớn. Chúng tôi ẩn lại dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa rơi như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bình mất dậy, trời đã tạnh hẳn. Tôi nhìn ra trước mặt, thấy một làn nước mưa lớn chảy veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đây là con sông mà đêm qua chúng tôi không trông rõ.

Tôi bảo Trũi: “Xem như dòng sông này chảy ngoặt về phía bên kia, tức là cũng dọc theo đường ta đi. Mấy hôm chúng mình cuốc bộ đã nhiều, bây giờ ta thử xuống sông đi thuyền một chuyến. Trũi nghĩ thế nào? Cũng phải tập cho quen sông nước chứ!”.

Trũi nghe hay. Trũi bàn mỗi đứa nên đi một chiếc thuyền bằng lá bèo sen thật khô. Mùa nước lớn muện này cái giống bèo sen nhật trôi lang thang mặt nước vắn vơ như chim vũ tổ. Mỗi chiếc lá có một bầu phao khô to như quả trứng, cưỡi lên thì

nhẹ và êm lằm. Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng tôi bàn thêm: lấy vài lá sen nhật ghép lại đóng thành bè đi chung, tiện hơn nhiều. Chúng tôi bèn ghép ba bốn cánh sen lại, làm một chiếc bè.

Bè chúng tôi theo dòng trôi băng băng.

Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt. Trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy. Nhìn lại bên ven sông, phong cảnh đổi thay đủ điều ngoạn mục. Cỏ cây và những làng gần, núi xa luôn luôn mới. Những anh Gọng Vó đen xạm, gầy và cao, nghênh cặp chân gọng vó đứng trên bãi lầy nhìn theo hai tôi, ra lối báỉ phục. Những ả Cua Kênh cũng giương đôi mắt lồi, tình tứ và âu yếm, ngó theo hai tôi với khuôn vẻ quý mến. Đàn Săn Sắt và cá Thầu Dầu thoảng gặp đâu cũng lảng xảng cố bơi theo bè hai tôi hoan nghênh văng cả mặt nước.

Mỗi hôm, cứ được chừng gần nửa buổi, Trũi lại khoan thai thò cái càng như chiếc bơi chèo thả xuống nước, lái bè vào bờ lấy cỏ ăn. Cái cách vừa đi vừa nghỉ ấy cũng mất thì giờ nhiều. Sau chúng tôi định đi luôn một thôi nhiều ngày. Thế rồi có lần ghé vào bờ, chúng tôi chọn bụi cỏ tốt, hái xuống đầy bè cỏ non, tưởng phải chén đến hai phiên chợ mới hết. Nhưng đi sông nước, vận động luôn, chóng đói, mới có hai ngày một đêm đã lại phải tạt vào hái cỏ. Tuy vậy, cũng nhanh hơn trước nhiều.

Đêm ấy trời tối như mực. Tôi ngồi phục vị, mớ màng nghe nước óc ách chảy như tiếng đàn thanh thoi ai gảy dưới gầm bè mà ngủ quên lúc nào không biết.

Khi trở dậy, trời đã sáng.

Nhưng, ô hay! Sao thế kia? Nhìn xung quanh tôi không biết để đâu cho hết băng khuâng. Quay sang bên cạnh, thấy Trũi cũng đương đứng chờ ra. Hai cái râu Trũi hơi đung dẩy, chắc cu cậu đương xúc động lắm. Bè chúng tôi không còn ở trong dòng sông xinh đẹp hôm qua với hai bờ cỏ non xanh tươi mà bây giờ chúng tôi đương trôi vào quăng mênh mông, không trông thấy hút bờ phía nào. Như ở giữa bể. Nghĩa là chúng tôi đã từ sông mà trôi ra vùng nước lớn từ đêm hôm qua. Chao ôi, những bất trắc gì đương đợi chúng tôi đây?

Tôi sục tìm trong bè xem có vật nào khả dĩ dùng làm bơi chèo được. Nhưng chẳng có chi, ngoài mấy cái xương sống lá và một ít cỏ. Trũi lại thò hai chiếc càng bơi chèo của mình xuống bơi một lúc. Nước to, bè dênh ngược dênh xuôi, cái bơi chèo càng kia chẳng thấm vào đâu. Trũi tỏ vẻ chán nản, ngược lên thở dài. Bây giờ đành lênh dênh giữa nước, không cách gì khác là mặc gió đưa đi đâu thì đưa. Đưa vào bờ nào đó thì phúc, chẳng may gió đẩy mãi bè ra khơi, ra mãi, thì chỉ có cái chết đói chờ đợi ở chỗ cùng tận ấy.

Mà gió thì đương đưa thổi bè ra xa!

Chúng tôi đành nằm yên chờ đổi gió và rủi may.

Sóng đánh cao quá. Đứng trên bè trông ra thấy sóng nối nhau nổi lên lồi lõm như núi trước mặt. Bè chúng tôi lao từ ngọn sóng xuống cuối sóng, nhiều lúc tưởng chui ngụp cả vào trong nước. May nhờ được cái bè vốn nhẹ nên tuy nước dữ, chúng tôi bám thật chắc sóng cũng không lật chết nổi chúng tôi.

Có điều tôi quên chưa nói cùng bạn đọc, ấy là cái dạ dày của chúng tôi vốn rất háu ăn, lại phải xốc vác trên sông nước, cho nên chóng lép ghê. Thường một ngày tôi chén tới ba bữa là ít. Mà bây giờ, dần dần mới vài ngày lênh đênh đã nhẵn hết cổ. Thế mà bốn phía, vẫn mênh mông không thấy bến bờ nào hết. Trôi lại nhìn tôi bần khoản buồn. Tôi cố bình tĩnh, vẫn vui như thường. Thấy thế, Trôi cũng hơi yên lòng. Tôi vũ cánh múa càn, vừa múa vừa hát nghêu ngao. Trôi cười. Rồi Trôi cũng múa càn lên. Trong gian nguy, có được sự bình tĩnh cũng đã là có thể tin tưởng.

Qua ngày thứ hai thì tôi cũng hết hơi. Mỗi khi há miệng, ruột lép muốn co lên. Trôi tìm cách gặm lại những mép lá sen khô. Nhưng ăn lá khô khác gì ăn gỗ, không nuốt được. Vừa đói vừa mệt, mà chúng tôi lại không dám nhắm mắt ngủ, sợ nếu

chộp đi, vô ý không bám vững vào bè, gặp sóng to đánh, bè úp không kịp níu lại. hoặc có con cá lớn dúi mõ nào quẫy lên đập nhặng một cái thì mất mạng như chơi.

Ngày thứ ba, một màu nước trắng.

Ngày thứ tư, vẫn một màu nước trắng.

Ngày thứ năm, màu nước trắng.

Ngày thứ bảy... trắng

Ngày chín...

Ngày mười...

Qua ngày mười, cả hai chúng tôi không đùa nào còn có thể đứng lên được. Cái dúi ghê gớm cứ đánh liệt dần từng bộ phận trong người, bây giờ đến lúc nó làm dúi kheo lại, chân run lẩy bẩy, lại phải nằm móp bụng xuống. Từ chỗ này muốn qua chỗ khác, chúng tôi chỉ lách nhích từng tẹo.

Trùi khề thở dài:

- Chết mất, anh ạ.

Tôi đáp:

- Đừng lo. Xem mây vẫn, trời đêm nay có cơ đổi gió. Anh thấy hình như có cái bóng xanh mờ mờ đằng kia. Có phải đấy là bờ, gió mà đưa được anh em ta về chỗ bờ xanh xanh ấy là sống rồi.

Trùi bảo Trùi không nhìn thấy. Còn tôi, không biết là loá mắt hay đấy cũng chỉ là tưởng tượng

trong hy vọng mà thôi. Hơi sức một lúc một khác. Chiều hôm ấy thì đã đến cung cảnh muốn nói đôi câu, chúng tôi phải ghé vào nhau thì thảo, tiếng cứ phào phào.

Trùi bần khoản. Trùi hay nhìn trộm tôi, tôi đoán thế. Tôi hỏi luôn:

- Chú sắp có mưu gì bàn cùng anh?

Trùi lắc đầu. Nhưng lát sau, Trùi nói:

- Thưa anh, em nghĩ anh em mình khó lòng thoát chết.

Tôi gạt:

- Chú đừng nghĩ thế mà nản lòng anh em ta.

Trùi tiếp:

- Anh mắng thì em cũng nói. Em tuyệt vọng rồi, mắt em mờ đi rồi đây này.

Trùi im một lát, rồi lại thều thào:

- Em trộm nghĩ chết thì đành chết. Nhưng không nên chết cả, vô ích, ta phải tìm cách...

Tôi hỏi:

- Chú nói vậy là nghĩa làm sao?

- Nghĩa là... Nghĩa là... ta tìm thứ gì tạm ăn cho sống được. Em có đôi cánh... anh...

Tôi ngắt lời:

- Thôi anh hiểu bụng chú rồi. Chú nghĩ rằng không nhẽ anh em ta lại chịu chết lênh đênh cả như thế này mà phải chịu sống lấy một. Chú định để anh ăn thịt chú, chú chịu hy sinh cho anh sống. Ta khen chú điều thuỷ chung đó. Nhưng em ơi! Tử sinh là lẽ thường mà mạng em cũng như mạng anh, đều quý giá cả. Huống chi, chẳng lẽ chúng ta chịu nằm chết đói trên mặt nước này? Dù thế nào cũng không bao giờ nản chí...

Trùi cứ khẩn khoản rồi chìa càn lên mời tôi ăn. Trùi gượng cười bảo rằng: Trùi có cụt cả hai càn cũng không sao, không thể chết, vẫn khoẻ như thường. Trùi đã thấy có anh để cụt càn như thế. Tôi gạt phắt đi mà mắng Trùi. Sau cùng, anh em tôi ôm nhau mà khóc. Những giọt nước mắt thương nhau ấy đã làm Trùi yên tâm và bình tĩnh trở lại.

Đêm ấy, trời có gió, chơ vơ giữa trời nước, gió lại thổi nhiều, lạnh quá.

Chúng tôi nằm co quắp vào nhau. Trùi ngửa mặt lên trời, gần như ngất đi. Họ Đế chúng tôi, ai cũng vậy, chỉ có khi sắp chết thì mới chịu phải nằm ngửa. Bây giờ thấy Trùi thế, tôi đã thấy lo lo. Tôi sờ lên mặt Trùi xem còn thở không, rồi lay gọi, mãi Trùi mới ú ớ tỉnh. Trời nghe trở gió âm âm trên mặt nước. Tôi chợt nảy cái mừng vu vơ: “Có lẽ gió này đưa chúng tôi vào bờ. Có lẽ thế... Có

lẽ...”. Tôi chớp mắt, cũng chiêm bao thấy thế. Tôi nửa đêm, tôi cũng mệt quá, thiếp đi.

Sớm sau, nghe đầu bè có tiếng động rên như sấm. Tôi thức dậy, hé cặp mắt nặng nề.

Nhưng mắt vừa hé đã bị chói đầy ánh mặt trời. Tôi nhích đầu lên – cổ đau như bị ai cứa – tôi thấy ngợp mắt một bờ cỏ xanh rì. Thì ra, bè chúng tôi, từ lúc nào đã trôi vào gần một bờ cỏ, cái tiếng rên như sấm đằng kia vang lại chỉ là những tiếng động quen thuộc của làng xóm ở đằng ấy đương rộn rã trong một ngày nắng.

Tôi bò đến lay Trũi, Trũi vẫn nằm nhuôi như chết. Tôi phải nghe và đập vào ngực xem còn thở không. Vẫn còn. Tôi ra cúi xuống ngậm nước phun vào mặt Trũi. Chốc, Trũi hắt xì hơi, hắt xì hơi liên ba cái. Vừa tỉnh, mắt còn nhắm, Trũi đã rên rì kêu. Tôi trở vào bờ xanh xanh. Trũi ghé cổ nhìn rồi rú lên. Trông thấy sống. Thế là tự nhiên chúng tôi khoẻ hẳn hơn lúc này.

Nhưng cũng phải đến chiều, bè chúng tôi mới giạt vào và bấy giờ chúng tôi mới lên được bờ. Bè vào sát bụi cỏ, tôi túm dây leo. Trũi cũng làm như tôi.

Không đến nỗi rơi xuống nước.

Chúng tôi lên bờ, để lại đằng sau chiếc bè trống không nhẹ bỗng, vụt cái, trôi vèo vèo vào gió nước. Bè ơi bè, từ nay biệt già mày!

Tôi cúi xuống gặm miếng cỏ. Bên cạnh, Trũi đã húc đầu hí húi ngồm ngoàm ngốn từ lúc nào. Thứ cỏ đó, cỏ nước. Lá cứng nhiều gân và ngấm ngấm đắng. Phải như mọi ngày, tôi chẳng thêm ghé răng. Ấy vậy mà lúc đó chén ngon đáo để. Thế mới biết, đã đói, nuốt đất cũng thấy được.

Ăn xong, trời đổ tối. Cẩn thận, chúng tôi chạy một mạch vào trong để phòng nếu đêm có mưa, nước lên không cuốn chúng tôi đi được. Đến bãi cỏ trên mô đất cao chúng tôi lăn ra đánh giấc say sưa.

Sáng hôm sau, tôi trèo lên ngọn hoa cỏ xước, ngấm địa thế chỗ chúng tôi bật phong vào. Đó là khoảng bãi rộng, lầy lội, bùm tùm toàn giống cỏ nước. Quá phía trên, đất hơi ráo, nhưng cũng chỉ độc một thứ cây ké hoa vàng rươi. Xóm ấy xưa rày sống vất vả trong bùn lầy nước đọng. Dân cư chỉ có vài nhà Cóc, mấy anh Ếnh Ương, Chấu Chàng, Nhái Bén, một Ếch Cốm và một chú Rắn Mòng. Hoặc giả cũng có thêm một vài giống nữa, nhưng cả cái xóm bùn lội đen ngòm với da dẻ chân tay loài ở bùn cũng tối om như thế, ít ai mới nhìn đã phân biệt ngay ra được.

Xóm ở chơ vơ trong cái cù lao giữa nước. Muốn vào đất liền, phải qua bãi lầy và một dòng sông nhỏ. Theo thói quen ở bãi, vả lại, đường xá đi lại diệu vợi, mọi nhà trong cù lao không mấy ai

ra ngoài, không nghe biết tin tức mọi nơi, suốt ngày bàn tán quanh quẩn lúc nào cũng vang động tiếng cãi cọ, tranh nhau đoán suông xem đến bao giờ thì trời mưa. Suốt đời họ mong mưa. Bởi có mưa, đất lầy nhuyển rù, dễ đào bới, moi được cái ăn. Cứ điều qua tiếng lại, mỗi miệng thêm một lời, không ai nhìn ai, uôm uôm oang oang mãi lên. Cánh này mà đã to tiếng thì phải biết là âm ỉ. Mới có cậu Ênh Ương căng mép, phình bụng chỉ nói một câu bình thường cũng đã vang tai cả xung quanh rồi.

Chúng tôi vào đây, nghe loạn xạ, mà đi một lúc chưa gặp ai. Mãi sau có anh Rấn Mòng trông thấy chúng tôi, Rấn Mòng ngoe nguẩy trườn ra – chỉ có trẻ con nhút nhát thì sợ Rấn Mòng chứ thật ra thì anh Rấn Mòng hiền lành như cái đụn rạ. Không ai thấy anh nói bao giờ, tưởng câm, nhưng anh ấy chỉ có tính ít nói thôi. Hàng ngày, anh Mòng vợ vắn trên mặt nước đợi mồi. Một muối Mất, một gã Bọ Bèo lạc tới, anh tộp ngay. Nhưng thường đợi cả tháng chẳng được cái tộp nào. Mòng đương lúc đói, mới nghe tiếng chân chúng tôi đi tới, bèn bò ra, nhưng khi thấy chúng tôi to lớn, chân càng gai ngạnh không thể là mồi của anh, thì Mòng lại cụp mắt xuống, nhìn chỗ khác và trườn đi.

Sau có Nhái Bén trông thấy chúng tôi, Nhái Bén tính nhanh nhẩu liền ra bảo Êch Ương đi rong khắp nơi đánh lệnh vang vang rao cho làng nước

biết có người lạ vào địa phận. Thế là, cá xóm lò nhô kéo ra. Trông những cái bụng lép và nét mặt vêu vao, tôi đoán biết họ kéo ra làm gì. Họ ra xem chúng tôi có gì cho họ ăn hoặc chúng tôi có phải thức ăn được không. Nhưng thấy chúng tôi sừng bướng, đầu mình bọc giáp sắt, chân mang khí giới nhọn hoắt thì họ lại lờ vờ lảng dần.

Đã lâu, trời không mưa, không có nước dềnh vào xóm – nước hồ lâu mưa thì trong vắt, chỉ đẹp mắt mà không có thứ gì ăn, nên dân cư trong hồ đói lắm. Bao giờ cũng vậy, sự cùng quẫn hay khiến ta nghĩ ngợi và giận dữ. Không biết vác vào ai. Chẳng biết trời ở đâu mà lôi xuống bắt làm mưa – dù cho tiên sinh Cóc có được tiếng là cậu ông Trời chẳng nữa thì cũng đành chịu, cho nên họ đâm ra nóng tính, động một tí cũng cáu kỉnh, bực tức nhau ầm cả lên. Trong xóm không lúc nào dứt tiếng chửi vã. Nhà này đòi nợ nhà kia, chỗ này bàn, chỗ kia tán, inh ỏi những uôm oạp, những keng kọc ngày đêm không bao giờ ngớt, bởi vì không biết giải quyết thế nào.

Thấy chẳng ăn thua gì, mấy anh nọ lại lảng đi như Răng Mòng. Chỉ còn đôi ba bác Cóc ngẩn ngơ đứng lại. Một Cóc tóp tép miệng, như tộp được mồi, vờ nhai cho đỡ thèm. Một Cóc khác bước ra, cất lên một giọng rất vãn vẻ (Cóc vẫn nói tiếng thầy đồ, thầy đồ Cóc trong tranh Tết):

- Hà cô mà nhị vị tráng sĩ du hành qua bản thôn?

Rõ chán, nói chữ mà chưa chắc đã biết nghĩa, tôi bấm bụng nhin cười thầy đồ Cốc. Rồi tôi cũng dùng cái khoa giao thiệp hoa mỹ khôi hài đó để đáp lại:

- Thưa tiên sinh, chúng tôi đi du lịch.

- Kềng kẹc! Du lịch! Kềng kẹc! Du lịch! vậy bỉ phu xin hỏi nhị vị tráng sĩ, nhị vị xưa rày là tay dục ngang nào biết trên đầu có ai, thế thì chắc nhị vị phải nghe tiếng từ lâu rằng bỉ phu mặc dầu thanh bạch ở hang dưới đất nhưng bỉ phu là cậu thằng Trời đấy! Nhị vị đã qua chơi nhiều nơi trên toàn cầu, nhị vị có gặp thằng cháu “trời đánh thánh vật” nhà tôi ở đâu không?

Trôi mỉm cười, dùng càn khê hích tôi một cái. Tôi nháy, ý bảo phải nghiêm một chút, gặp đứa dở hơi thì mình cũng cứ liệu lời cho qua chuyện mới được. Tôi bèn lấy điệu vuốt cái râu tưởng tượng, làm vẻ đứng đắn trả lời rằng:

- Thưa tiên sinh, chúng tôi có gặp ông Trời.

- Kềng kẹc! Rất tiếc! Kềng kẹc! Rất tiếc không được tương kiến trước. Thế thì nếu như từ nay về sau nhị vị tráng sĩ có còn gặp nó thì hỏi nó cho bỉ phu rằng: Vì lẽ gì mà lâu nay bản thôn không có nước mưa? Cái thằng “trời đánh thánh vật” cháu

tôi mê mãi tổ tôm xóc đĩa ở đâu mà không biết suốt đêm cậu Cóc nó phải nghiêng kèng kọc đến nỗi đầu đầu cũng nghe như trống đằng vắn đấy chẳng, đến đổi cậu nó đã nghiêng mòn hết cả răng rồi đấy chẳng?

Suýt nữa tôi bật cười thành tiếng. Giỡn chơi thế chứ nào tôi biết cái lão Trời “trời đánh thánh vật” ấy ở mô tê! Tôi còn đương bụm miệng nhin cười, nhưng Trũi đã ngửa tai không giữ nổi vai kịch, bỗng choang một câu:

- Trời với đất, cậu với cháu, chỉ vợ vắn! Nói thẳng thừng là muốn ăn mà chỉ ngửa tay thế thì kêu đến sái cổ, gãy răng, gãy hàm nữa cũng chẳng quả sung nào rụng trúng vào mồm đâu.

Cóc còn đương ngơ ngác nghe chưa thủng câu nói mĩa mai của Trũi, tôi đã chen vào, át đi, tôi cung kính, lễ phép nói to:

- Thưa tiên sinh, tôi nhớ ra rồi, tôi nhớ dù chưa được tiên sinh dặn thế, chúng tôi cũng đã có tau hỏi việc lâu nay sao hạ giới không mưa. Ông Trời ông ấy cứ xua tay nhân mặt mà rằng hỏi này mắc bận, tôi mắc bận, chưa mưa được, chưa mưa, bận lắm lắm. Việc ông Trời là việc làm mưa mà ông ấy lại kêu mắc bận, chẳng biết bận gì, tôi cũng chẳng hiểu ra sao cả nhưng không dám hỏi nữa.

Tôi nói thế. Cóc đã kèng kọc, về mãn nguyện âm ỉ.

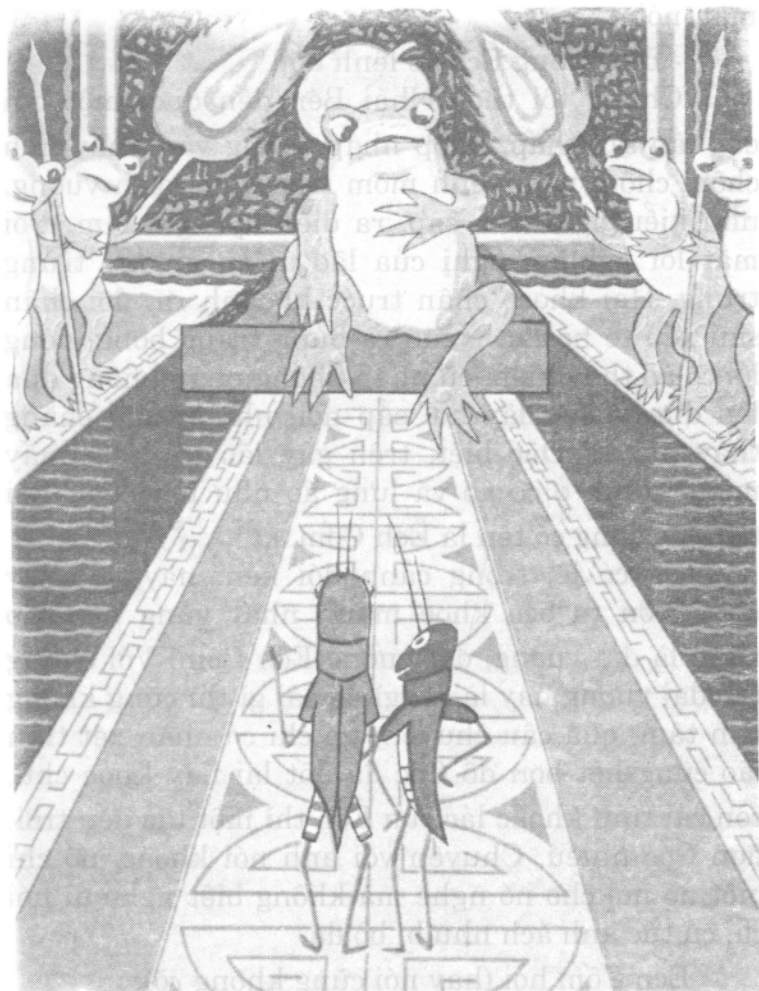
- Bỉ phu hiểu rồi! Hiểu rồi! Thế là cháu nó bạn quá đến nỗi quên cả cho cậu nó uống nước. Cháu nó bạn quá! Có thể chứ! À ra thế! Thảo nào!

Cóc cứ dấm dớ lý sự và lảm nhảm một mình nghĩ, một mình nói thế trong khi cả đàn cóc nhô nhộp nháy ra lại nháy vào, vừa kèng kẹc, vừa gật gù: Có thể chứ! À ra thế! Thảo nào! Tự an ủi mình bằng câu chuyện tầm phơ của tôi. Các cậu Cóc chỉ quanh quẩn xó hang mà khoái cái oai hồ “con cóc là cậu ông trời” là như thế.

Chúng tôi nhắm mắt, nhắm mũi lại lặn ra cười. Đến khi mở được mắt, không thấy Cóc đâu nữa, chỉ thấy đi tới một chàng Nhái Bén gầy, lêu đêu cao, hai cái đùi bé quắt mà dài quá nửa thân mình. Bộ quần áo thể thao của Nhái Bén bó sát người cứ so le, xộc xệch, càng có cảm tưởng như cẳng chân nó dài thêm ra. Chúng tôi lại toan cười. Nhưng mặt Nhái Bén vốn nhợt bây giờ nghiêm xám hẳn lại. Tôi im. Tôi ngờ có điều gì đây.

Quả thật. Lão Cóc có tính khuếch khoác chứ không phải lão Cóc là cục đất mà ai chửi vào mũi lão cũng được! Còn có câu ví “gan cóc tía” cơ mà. Lão cũng thâm lắm. Cho nên, sự chế giễu và nhạo báng lão của chúng tôi không qua nổi ý tứ lão, đến lúc chúng tôi nhắm mắt lại cười vào mũi lão như thế thì lão cáu lắm và thành cái kết quả ngay là các lão đi báo khắp xóm là có kẻ trộm vào xóm.

Nhảy mắt, Nhái Bền nhảy thoát đền trước.



Chẳng mấy chốc, nước bỗng dâng Rùa.
Rùa trong chần nhủ...

Nháy mắt, Nhái Bén nhảy thoát đến trước mặt, nói:

- Đại vươngẾch có lệnh đòi.

Chúng tôi theo Nhái Bén đến dưới một bụi cúc tần ẩm thấp, nhóp nhép, trông vào, thấyẾch chồm chồm ngồi vênh mồm trên viên gạch vuông, như kiêu ngạo trên sập, ra điều uy nghi lắm. Đôi mắt lồi nghiêm nghị của lão ta cứ giương trừng trừng. Hai khoeo chân trước khoanh ra, đôi chân sau xếp tè he lại. Ngực và bụng trắng bóng giống lõi cổ áo thầy kiện, cứ phập phồng phập phồng đưa lên đưa xuống lấy hơi sấp nói, nhưng mãi chẳng thấy nói gì. Đặc biệt, trên gáy lão ta điểm mấy miếng xanh ở cổ áo và lưng áo như hạt cốm. Bởi thế, lão cũng có tên làẾch Cốm.

Và có lẽ, trong cảnh đói kém này, lão cày mình còn to béo khỏe mạnh nhất vùng nên lão xưng là đại vương, đại vươngẾch Cốm! Với chúng tôi, đại vương hay là cái gì, là cái gì thì cũng không bận tâm, qua câu chuyện, tôi chỉ có nhận xét tính lão cũng hết bọn đồ Cóc đã đốt lại hay khoe chữ, còn cái tính khoác lác củaẾch thì một tắc đến trời, hơn Cóc nhiều. Chuyện với anh nói khoác, nó chỉ biết nó nói cho nó nghe mà không biết nghe ai nói cả, cứ tức anh ách như bị bò đá.

Ếch Cốm hỏi (hay nói cũng không rõ):

- Chúng bay sang buôn ngọc bên vùng Rùa Rùa trong chân núi...

Tôi đáp:

- Thưa, tôi...

- Biết rồi, ta biết rồi, đây vào đến vùng Rùa Rùa còn xa một phiên chợ. Ngày trước ta đã...

Trùi sảng tiếng ngắt lời:

- Không, tôi không đến vùng Rùa Rùa!

- Ta biết rồi... Ngày trước ta đã vào chơi vùng Rùa Rùa trong chân núi đấy... Ngày trước ta... Ngày trước ta... Ngày trước ta...

Nói có mấy câu thì đầu đuôi câu nào cũng “ngày trước ta...” và “biết rồi, biết rồi...”. Nên cho anh chàng khuếch khoác này thêm cái biệt hiệu là anh “ngày trước ta” hay anh “biết rồi”. Cái lão đại vương Éch Cóm này chẳng biết cóc gì nhưng cái gì cũng nói trước, mình chưa nói hết câu nó đã nói nốt câu mình nói, cái gì cũng tỏ vẻ ta đã biết, ngày trước thì cái gì ta cũng biết, và cái gì ta cũng giỏi. Bây giờ tôi mới rõ câu tục ngữ “ếch ngồi đáy giếng” thế mà thâm và ý nghĩa sâu.

Không ai chịu được những anh đã dốt lại tự đắc và dỏ hơi. Trùi có tính nóng nảy. Thấy trái tai, Trùi cãi phăng, nói phăng. Rồi muốn ra sao thì ra!

Trùi văng một câu:

- Này này ông hỏi chúng tôi, chúng tôi đã trả lời đâu mà ông biết được, ông chẳng biết cóc gì hết! Ông là ếch ngồi đáy giếng, ếch ngồi đáy giếng, ếch ngồi đáy giếng chỉ trông thấy mẫu trời trong miệng giếng mà đã tưởng nom thấy cả vòm trời! Ha ha! Éch ngồi đáy giếng. Hôm nay mới thấy thật ếch ngồi đáy giếng.

Ếch Cóm tức quá, hét âm lên, đuổi Trũi. Trũi điềm nhiên giờ càng. Ếch Cóm không dám xông đến. Chúng tôi không chạy, không nói nữa, chúng tôi ung dung đứng đĩnh đi ra. Làm vẻ ngông nghênh cũng không tốt, nhưng lúc ấy chúng tôi lấy làm thú vị như thế đấy.

Ếch Cóm gọi cả xóm lại bàn cách nện chúng tôi. Nhưng buồn cười thay, xóm này mới chỉ rĩ tai bần bí mặt mà đi tận xa xa cũng nghe rõ từng lời uôm oap. Nói thế này, nói thế nọ, cứ âm ỉ rồi xoè. Ai cũng kêu là ghét hai thằng láo lếu, giá thấy mặt bây giờ thì phải đánh cho chúng mấy đánh. Những quân lang chạ ở đâu đến, rõ bọn đầu trộm đuôi cướp. Phải vận cổ nó xuống, tức lắm, phải nện cho chúng nó một trận nhừ tử.

Ếch cử Ếnh Ương và Châu Chàng đi đánh chúng tôi. Cả hai anh chàng cùng nhân nhó là có bệnh đau bụng kinh niên. Ếch bảo Cóc. Đáng lẽ Cóc phải hăng hái đi nhất thì Cóc trả lời rằng với chúng tôi, Cóc là chỗ quen biết xưa nay có giao thiệp, vả chăng, đã là thầy đồ nho nhà biết ngậm cái bút lông mèo thì không bao giờ lại thượng cẳng chân hạ cẳng tay như kẻ tầm thường. Đến lượt Nhái Bén, Nhái Bén ngoạ mình, giờ mạng sườn, làm hiệu và kiêu: tôi gầy lắm, đứa nào thổi mạnh một cái tôi cũng ngã, hướng chỉ chúng nó những hai đứa... Rắn Mòng khước rằng mình vừa lột, xương cốt mình mấy còn mỏng manh lắm, chưa làm việc nặng được.

Đến khi cả bọn Cóc, Ếnh Ương, Nhái Bén, Chấu Chàng, Rắn Mòng đồng thanh cử đại vương Ếch Cốm hãy tạm rời cái mà ếch mùa đông ở bờ đầm nước và cái sập gạch kiên cố ấy, bước ra, đi trước, bọn họ sẽ theo sau trợ chiến thì Ếch Cốm ta phồng bụng, phồng mép, trở mặt, quát:

- Như ta đây đường đường một đấng trượng phu, hai nhãi ấy chưa đáng mặt đồ súc vật ta...

Rút cuộc, ai về nhà nấy và lại làm công việc hàng ngày của mình. Mòng và Cóc đi rình muỗi. Nhái Bén leo cây. Chấu Chàng hát nghêu ngao. Những kẻ khác thì ngồi than vãn, khóc lóc hoặc cãi vã nhau cho qua ngày. Còn đại vương Ếch Cốm vẫn lặng im tư lự một cách vô tích sự trên hòn gạch vuông – suốt mùa đông lão ngồi ngậm hơi không một lần nhích dít khỏi cái sập oai vệ trong cái mà của lão.

Chúng tôi chẳng muốn gây sự và cũng không lưu luyến gì đất này, đất buồn. Có đáng kỷ niệm ở đây chỉ là nhớ nơi mà chúng tôi lênh đênh từ ngoài nước lớn giạt vào – một lần thoát chết.

Tôi cùng Trũi đi ngược lên phía những rặng cây ké hoa vàng lấp lánh một dòng sông. Chúng tôi định vượt qua đấy, có thể tìm ở đấy một ít cỏ tốt rồi nghỉ ngơi vài ngày chẳng.

Trũi nhảy tùm xuống nước, bơi sang. Bơi một quãng, bỗng nhiên chìm ngấm. Cả hai cái râu cũng không thấy ngo ngoe trên mặt nước, như bị đột ngột rút chân xuống. Chốc, thấy Trũi ngoi lên,

kêu văng, rồi hốt hải quay lại. Tôi định thần nhìn kỹ thấy quanh đây có luồng sóng cồn đuổi theo. Một đàn cá sần sất đương rầm rập kéo đến. Những cái đuôi cơ ngũ sắc bay hoa cả mặt nước. Vừa rồi, mải bơi, chính là Trũi bị mấy gã Sần Sất ấy kéo tụt xuống. May, Trũi cố vùng thoát lên.

Bấy giờ tôi mới kinh hải nhìn dần ra khắp dọc sông chỗ nào cũng thấy đông đặc cá Sần Sất với những đuôi cò múa rợp nước. Chúng lượn đi lượn lại, về nghênh ngang, chặn đường. Cái này chắc có âm mưu gì đây. Rồi tôi thấy Sần Sất kéo đến mép nước phía chúng tôi, hăm hè toan nhảy hấn lên bờ đòi choảng nhau, rất hung hăng. Thế này phải tìm cách thoát ngay mới được. Ồ! Có thể Éch Cốm lập ra mưu này, cái lão khoác lác một tác đến trời mà cũng mưu lược giỏi!

Lại vài mụ Diếc trắng trẻo, béo tròn con quay, lò mò đến. Các mụ tung tăng múa vây, múa gáy. Rồi mấy bác cá Ngao mắt lồi đỏ, dài nghêu, mồm nhọn ngoác ra, ở đâu bơi chớp nhoáng đến, đỗ kề ngay bờ trước mặt, há miệng đợi dớp. Ồi chao, nếu không mau chân, bọn này cứ thất mãi vòng vây, chí nguy! Trũi lau tau mà đã thấy cuống. Trũi nóng tính, nóng hăng thì cũng nóng nhụt! Chưa chi cả mà đã hốt. Tôi bảo:

- Khoan khoan liệu việc, nhốn nháo thì hỏng đấy.

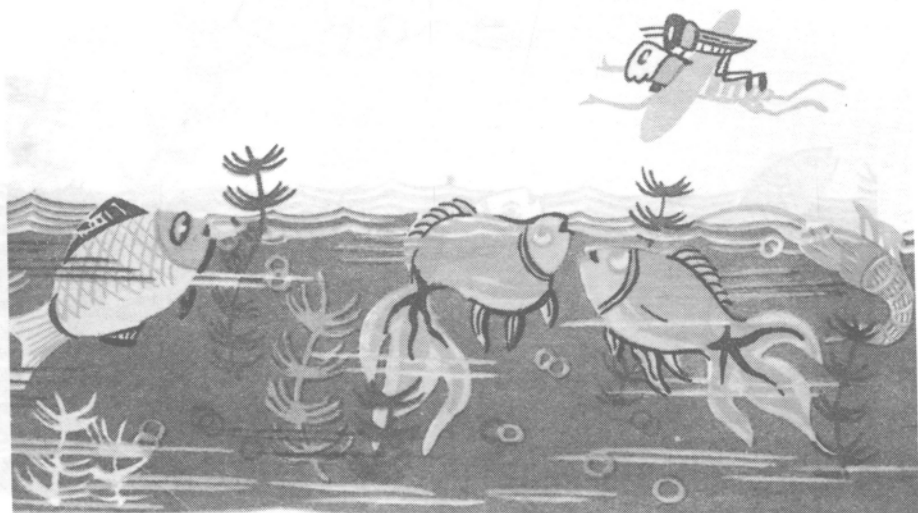
Bỗng Trũi lại tru lên:

- Kia kìa... lũ nữa đến...

Nhìn lên đầu sông thấy mấy bác cá Chuối đương lừ lừ đến. Bóng cá Chuối loáng cả dòng nước, rảnh nhe trắng như lưỡi cưa, nó lướt vào đến trước mặt thì dòng nước đương trong vắt bỗng đen sạm như nền trời cơn mưa.

Phải tính việc tẩu ngay.

Nhìn sang bên kia sông, tuy xa, nhưng tôi cảm thấy nếu tôi cố thì có thể bay qua được. Tôi sẽ bay qua ngay trên đầu chúng nó. Nhưng đôi cánh của Trôi ngắn thun lủn, không thể bay xa thế. Trong khi ấy, nếu còn trù trừ thì chết. Đàn cá Chuối hung hăng sẽ ngoi lên tận bờ bùn này đớp chân chúng tôi. Hoặc một thằng Chạch, một thằng Lươn có thể độn thổ lên ngay vũng bùn dưới chân

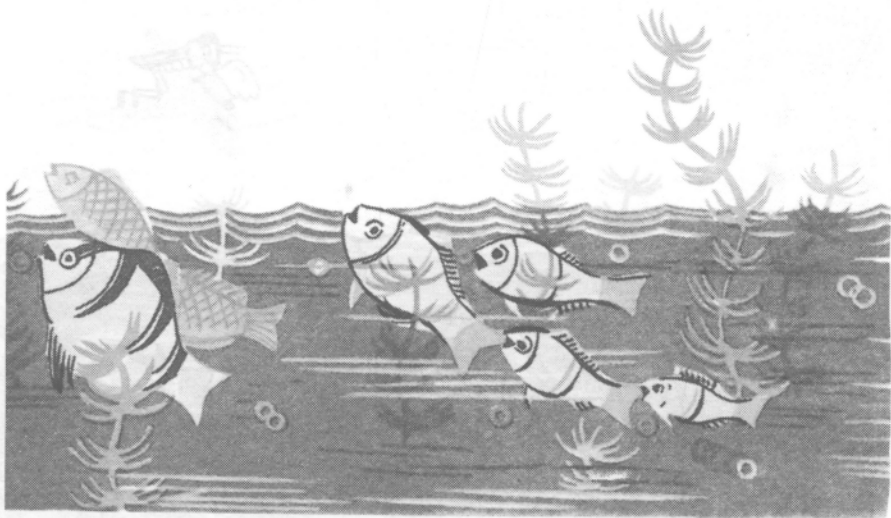


tôi đứng đây.

Tại sao nên tai nạn như vậy? Về sau tôi mới hiểu chỉ vì cái thói nghịch ác và sự coi thường xung quanh của chúng tôi. Chẳng là bị khích thế, cả xómẾch Nhái đương buồn bã kia bỗng phát cáu lên và các xóm Cá ngoài này nghe phong phanh có hai thằng đế bơ vơ ở đâu đến làm loạn sông thì cá kéo ra đánh đuổi đi.

Lúc ấy tôi khom người xuống. Tôi đã nghĩ ra một cách. Tôi bảo Trũi trèo lên lưng. Tôi mím miệng, nghiêng răng, gắng sức bình sinh công Trũi bay qua sông. Không cất cao mình lên được, tôi chỉ đủ sức bay là là mặt nước.

Cả đàn mấy chục các loại cá đuổi theo, chen



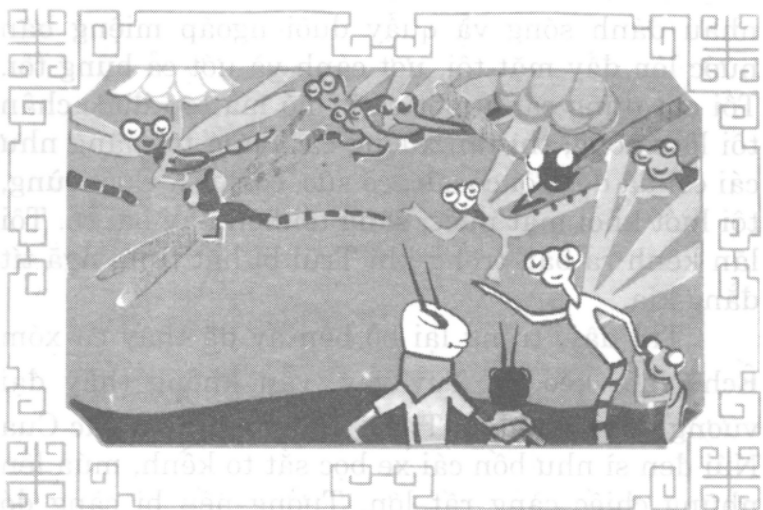
nhau đánh sóng và quẫy đuôi ngoáp miệng bắn nước lên đầy mặt tôi, ướt cánh và ướt cả bụng tôi. Tôi chỉ núng cánh một chút, nó mà tộp được chân tôi lồi xuống, thì tan xương cả. Lưng tôi nặng như cái cối đá đề. Tôi cố sức, cố sức, cố sức... Cuối cùng, tôi lướt khỏi mặt nước, sang tới bên này bãi cỏ. Tôi lặn kênh ra bãi, trong khi Trũi bị hất tung ngã tít đằng kia.

Trở dậy, trông lại bờ bên ấy đã thấy cả xómẾch Nhái kéo ra. Tuy vậy, vẫn không thấy đại vươngẾch Cốm đâu. Thêm viện binh! Bốn bác Cua Núi đen sì như bốn cái xe bọc sắt to kênh, múa lên những chiếc càng rất lớn. Tưởng nếu bị càng đó cắp thì bụng tôi có thiết giáp cũng phải phòi ruột.

Nhưng chúng tôi đã qua được sông. Thách cũng chẳng mống cá nào dám lên bờ đuổi. Nghĩ cứng thế, nhưng tôi lại chợt nghĩ thêm: biết đâu, ai đọc được chữ ngờ, như cái lần Trũi bị cả xóm Bọ Muồm bay qua sông sang đánh suýt chết đấy. Tôi vội bảo Trũi cùng nhau chạy trốn ngay. Trũi cũng hiểu, chúng tôi biến rất nhanh.

Tuy vậy, trước khi chạy, vẫn làm oai ta đây, chúng tôi giơ càng lên, rì rì hát một bài. Trũi xỏ hai chân vào hai râu, cong chân cong râu, làm hiệu giấu cọt. Giở trò treu người cái đã.

Nhưng, bọn bên kia sông chưa kịp nổi giận thêm, tôi đã kéo Trũi chạy một mạch đến tận hàng cây xanh mờ mờ đằng xa.



**VI- TRANH HÙNG VỚI VÔ SĨ BỌ NGỰA – CHÁNH PHÓ
THỦ LĨNH TỔNG CHÂU CHÁU – THỀ RẰNG SINH TỬ
CÓ NHAU**

Hàng cây, mà lúc còn ở ngoài bãi chúng tôi trông thấy mờ xanh xanh, là cánh rừng cỏ may. Bây giờ mặt đất đương mùa hoa may. Chúng tôi đi mịt mờ dưới bóng hoa may. Trông suốt bốn phía chân trời đâu cũng phát lên một màu trắng bàng bạc, xám xám những ngù bông hoa may.

Trong rừng hoa cỏ may ấy ngụ những xóm Chuồn Chuồn.

Đối với Chuồn Chuồn, họ để chúng tôi là láng giềng lâu năm. Hang để thường ở quanh bãi và gần

hồ ao. Chuồn Chuồn hay đậu trên ngọn cỏ cao bên bờ nước. Bởi thế, đã thành thói quen như bức tranh sơn thủy thì phải có núi có sông, chàng Đế và chàng Chuồn Chuồn cứ mùa hè đến lại gặp nhau ở bờ cỏ, anh đậu ngọn anh nằm gốc. Trong đám cỏ, có khi nắng chang chang – Chuồn Chuồn thật khoẻ chịu nắng – chúng tôi thường sôi nổi đàm luận việc đời, thích nhất là những chuyện đường xa.

Xóm ấy trú ngụ đủ các chi họ Chuồn Chuồn. Chuồn Chuồn Chúa lúc nào cũng như dũ đội, hùng hổ, nhưng kỳ thực trông kỹ đôi mắt lại rất hiền. Chuồn Chuồn Ngô nhanh thoăn thoắt, chao cánh một cái đã biến mất, Chuồn Chuồn Ốt rục rịch trong bộ áo quần đỏ chót giữa ngày hè chói lói, đi đằng xa đã thấy. Chuồn Chuồn Tương có đôi cánh kép vàng điểm đen thường bay lượn quanh bãi những hôm nắng to. Lại anh Kim Kim Kim bấy lầy bấy như mẹ đẻ thiếu thảng, chỉ có bốn mẫu cánh tí teo, cái đuôi bằng chiếc tăm dài nghêu, đôi mắt lồi to hơn đầu, cũng đậu ngụ cư vùng này.

Họ nhà Chuồn Chuồn cứ miên man đi tha phương cầu thực, nhưng hễ khi trời sắp giông gió thì lại bay qua đồng hoa cỏ may tìm về tránh mưa trong chân cỏ.

Chúng tôi vừa đến, đi suốt đoạn đường, thấy các làng Chuồn Chuồn ai cũng hơn hở trong xuống áo mối tình giữa hoa may. Họ đương sắp đi. Tôi

hỏi đi đâu. Đáp rằng đi xem hội thi võ. Trên trời, Chuồn Chuồn bay sát cánh rợp cả nắng. Cậu Kim kìm gậy cò chỉ lượn được dưới thấp, nhưng cũng tung tăng ra dáng lắm. Tôi hỏi thêm thế thì như anh em chúng tôi muốn đi xem hội thi võ có được không. Đáp rằng có.

Thế là chúng tôi đi thấy hội theo Chuồn Chuồn. Họ bay trên không. Chúng tôi đi dưới. Đôi lúc khoái chí tôi cũng cất cánh bay chơi một quãng. Trên đường còn gặp vô khối khách nô nức thấy hội. Vui lắm. Cả những ông Niềng Niềng đen nháy quanh năm không ra khỏi mép cái lá sen mặt nước cũng lịch lịch cất bước ra đi.

Sự tích hội thi võ như thế này:

Nguyên ở vùng cỏ, hàng năm, đến mùa hoa may chín trắng bạc khắp miền thì có hội lệ. Năm ngoái, cụ Bọ Ngựa già yếu đã khuất núi. Năm nay, dân cả vùng, nhân hội hoa may, mở luôn hội thi võ kén ai tài giỏi nhất để đứng ra coi sóc việc chung trong vùng. Đó cũng là phong tục lâu năm của miền cỏ may.

Giữa vùng cỏ may, chân cỏ đỏ tía, đầu hoa xám trắng và lông lánh, dựng lên võ đài nguy nga cao, toàn bằng gỗ cây lau ngà vàng, đứng cuối bãi trông lên cũng thấy rõ môn một. Đài võ chắc chắn, đẹp, có ghế ông cầm trịch ngồi, trên lớp lá cỏ mặt

treo từng chùm hoa ké vàng mọng buông xuống, lắt lư trong gió.

Những hôm đầu là đầu loại. Nhiều anh Châu Chấu vừa nứt mắt đã bắng nhắng lên đài. Ngựa non háu đá, những gã nông nghênh đó thật ra chưa có nổi ba hột sức. Mới tự chân mình đá ra mấy cái cũng đã run rẩy cả người rồi đứng thở hồng hộc. Vì thế chỉ có các anh ấy tưởng võ mình là tuyệt thôi, còn khách xem thì thấy cuộc đấu loạc choạc, ngấy, họ đi coi hội hơn là xem thi võ.

Mấy ngày sau, võ đài mới bắt đầu rầm rộ. Bởi vì những tay võ kém đã bị lọc hết. Bao nhiêu cậu ti toe đều bạt xuống chân đài cả rồi. Chỉ còn lại có hai tay cứng vào đấu vòng cuối là Bọ Muồm và Bọ Ngựa. Hai tráng sĩ trong vùng đấy.

Sáng hôm ấy, trước khi ra xem thi đấu, tôi một mình dạo chơi quanh bãi, nhìn thiên hạ kéo tới xem hội, chật như nêm cối.

Những chị Cào Cào trong làng ra, mỹ miều áo đỏ áo xanh mớ ba mớ bảy, bước từng chân chầm chậm, khoan thai, khuôn mặt trái xoan như e thẹn, như làm dáng, như ngượng ngùng.

Các anh Châu Chấu Ma thì mặt mũi rất xí nhưng chúa là hay lớn tợn đón đường co kéo các nàng Cào Cào xinh đẹp vào trò chuyện vãn vờ trong vườn cỏ non – những hàng quán dọc đường.

Thấy bụng đói đói, tôi cũng tạt vào quán làm vài nhánh cỏ lót dạ. Đồng khách quá. Châu Châu, Cào Cào, Bọ Muồm, Bọ Ngựa rậm rịch ra vào.

Bỗng mấy chú Châu Châu Ma đang nhẩy nhót khoe tài quanh các nàng Cào Cào, vội né giat về một bên. Rồi trong cửa hàng chợt im tiếng ồn ào. Tôi thấy trịnh trọng tiến vào một anh Bọ Ngựa. Người ngòm anh Bọ Ngựa này cũng bình thường thôi, nhưng chưa hiểu sao anh làm ra lối quan dạng đến thế, anh đi cứ chôn nhấc từng bước cao ngang đầu gối kiểu bước chân ngỗng, cách thức rất ta đây kẻ giờ và hách dịch. Cái khắc cổ vươn ra. Cái mặt ngắn cùn nhưng cái cằm vuông bạnh lún. Con mắt du đưa tưởng như ai xung quanh chỉ còn có việc thần phục nhìn anh ta. Hai sợi râu óng ả mập máy phất lên phất xuống. Hai lưỡi gươm bên miệng sườn, lưỡi có răng cưa, luôn luôn co vào trước ngực, ra lối ta đây con nhà võ đi đứng đúng thế vô, lúc nào cũng giữ miếng.

Trông bộ tịch anh ta như thế, nhưng tôi cũng không để tâm. Bởi vì tôi đã biết thường những anh tính hay khoe thì cái gì cũng ra miệng hết và chỉ có ở miệng chứ trong bụng nhiều khi chẳng cóc khô gì. Như anh này, chắc có mấy miếng võ xoàng thì đã trở ra tay chân mặt mũi cả rồi chẳng còn gì để phải chú ý nữa. Vả chăng, tôi cũng đâu cần để mắt đến cái oai rơm rác và lối bịch ấy! Có nghĩa

là lúc đó tôi vẫn đứng đỉnh giữa cửa quán hàng cỏ như không biết có võ sĩ Bọ Ngựa đi vào. Thấy thế, Bọ Ngựa bỏ luôn cho tôi một nhát gươm vào đầu. Tôi đau điếng.

Tôi nhảy trái, đá hậu cú song phi. Hấn né được và co hai gươm, định quạng tôi nữa.

Thấy có xung đột, bao nhiêu khách hàng bỏ chạy hết. Các chị Cào Cào hốt hoảng nhảy tung, rách cả vạt áo màu. Chỉ khổ bác Cành Cạch đã cao tuổi, lại to lớn, chạy vướng cái áo dài lưng thụng, ngã ngoẻo càng, nằm cong chân, xoa cánh, kêu trời kêu đất.

Nhưng gã Bọ Ngựa không xông vào nữa mà chỉ giờ gươm trở mặt tôi, bảo:

- Có giỏi, chóc nữa lên đài!

Tôi cười khểnh, nói lịch sự mỉa mai:

- Rất hân hạnh.

Sau đó, Bọ Ngựa, thật tức cười, lại trình trọng, khuỳnh khuỳnh bước kiểu chân ngỗng đứng như lúc nãy. Nhưng bước ra, đi cút luôn mất. Đám đông dần dần trở lại, quán cỏ lại chen chân mới vào được. Bây giờ họ xúm quanh tôi. Bác Cành Cạch ngã, lúc này đã dậy được, nhô cái mũi nhọn đến, thở hổn hển, nói:

Chú mình ơi! Chú mình đại thế! Chắc chú mình ở xa đến, chưa biết. Ông ấy là cháu đích tôn

cụ võ sư Bộ Ngựa, cả vùng này không ai dám động đến cái lông chân ông ấy đâu. Ông ấy phen này hẳn tranh được chân trạng võ nổi chức vụ võ sư Bộ Ngựa rồi. Chú mày biết điều thì mau mau tránh đi nơi khác là hơn cả.

Tôi nói:

- Cám ơn chư vị. Bình sinh trên đời tôi không hề biết sợ lời đe dọa nào cả.

Bác Cành Cạch còn lâu bầu phân nân cho tôi là gần dở và nói “chú mình gỡ chết hay sao”.

Tôi ở quán bán cỏ ra. Lời lẽ phát sợ của bác Cành Cạch nọ làm tôi khó chịu. Tôi phải bước vào rừng cỏ ngấm làn hoa may đường trần ngập trong gió phới phới cho tỉnh tâm lại.

Khi trở vào đám hội, võ đài đã đương vào cuộc thi tài.

Tôi rất ngạc nhiên thấy Trũi đứng sừng sững trên đài, sắp đấu với anh Bộ Muồm. Thì ra chú Trũi nhà tôi bấy lâu vẫn còn cầm nhà Bộ Muồm. Cái trận đòn của các mục Bộ Muồm nanh ác ngày ấy vẫn chưa thể quên! Còn cầm nặng đến độ bây giờ chỉ gặp một Bộ Muồm xa lạ cũng khiến Trũi nổi máu đòn thù. Trũi lên đài ngay.

Gã Bộ Muồm kia đã đánh ngã mấy địch thủ nhép hôm qua, đương nhơn nhơn ra vẻ. Thực gã cũng không phải tay vừa. Người gã xanh rục và vạm vỡ, bắp chân bắp cẳng bóng nhẫy, mập mập.

Lưng gã gờ lên, rắn chắc, và đôi cánh màu lá cây làm thành chiếc áo giáp, che kín xuống tận đuôi. Đàng đuôi, mắc thêm lưỡi gươm cong hoắt. Đầu gã lớn, mót nhọn lại, húc rất khỏe. Hai vành râu trắng phau. Đôi mắt to hó, như mắt cá. Hai tầng răng đen và nhọn khoằm khoằm.

Nếu không có Trũi lên võ đài thì Bọ Muồm được đấu thắng với Bọ Ngựa để tranh chức trạng võ.

Hai võ sĩ ra đài.

Cụ Châu Chấu già lụ khụ đã bạc cả lưng, cái gân đen kẻ nổi gồ trên trán, ra ngồi cầm trịch.

Trũi và Bọ Muồm, sau khi mỗi anh đi một bài võ ra mắt như các tay đô vật múa lên đài rồi đứng lại, ngó nhau một giây, rồi từ từ đưa chân lên vuốt râu dằng hoàng mấy cái, rồi bất thình lình ập vào đấu đá liền.

Trũi xử đôi càng khéo lắm. Từ ngày ra đi, Trũi học thêm được nhiều miếng võ, đường quyền coi ngoạn mục và kín. Bọ Muồm kia thì không cần võ, chỉ cậy sức, cứ lấn xả vào thọc gươm và cắn lia lịa. Nhưng Trũi uyển chuyển và nhanh hơn, tránh được cả.

Loanh quanh một lát, Bọ Muồm đã mệt phờ. Bấy giờ Trũi mới mở sức. Trũi nhảy phóc lên, đưa hai quả trùy càn ợp bẹp võ cặp kính bảo vệ mắt

của Bọ Muồm rồi thúc thêm một đá làm gã kia ngã ngửa, rướn lưng mấy lần mà không dậy được.

Cụ Châu Chấu cầm trích thông thả bước tới dất chàng võ sĩ được trận ra một bên và tuyên bố kẻ thắng trận.

Cả bãi xôn xao. Vừa hoan hô, vừa lạ lùng, vì chưa ai biết võ sĩ Trũi tài giỏi ấy quê ở đâu ta.

Cụ Châu Chấu già cầm trích nâng cái loa đài tét bằng lá cỏ ấu, nói xuống đài:

- Võ sĩ Đế Trũi thắng võ sĩ Bọ Muồm. Bây giờ các võ sĩ trong thiên hạ đã đông đủ về đây, ai lên đấu với võ sĩ Đế Trũi!

Tiếng ông cụ gọi loa vang dài, ai nấy lắng yên nghe, lắng yên nghe. Bỗng một tiếng đáp vang động: “Có ta đây!”. Rồi anh chàng Bọ Ngựa ban nãy vừa lôi thôi với tôi, nhảy vót lên. Cơ nguy cho Trũi, vì xem chàng Trũi đã có vẻ mệt. Vả lại, thấy Bọ Ngựa ngông ngáo, nhớ chuyện ban nãy ở quán hàng, cái bực mình trong tôi tức tức trở lại.

Tôi nhảy phát lên đài, quát:

- Khoan khoan, đây trước đã. Nhớ hẹn chứ?

Bọ Ngựa lùi lại rồi “à” một tiếng rõ to, nghênh hai thanh gươm lên – vẫn một điệu tự cao tự đại như thế.

Lại như lệ lên trường đấu ngày ấy, trước khi vào cuộc mỗi bên biểu diễn một vài đường quyền,

theo sở trường mình. Bọ Ngựa đứng vươn mình, đi bài song kiếm. Bóng kiếm loang loáng mù mịt như hoa may, điệu bộ khá đẹp mắt.

Tôi chẳng cần đi bài gì hết. Tôi đứng nghiêng người về đằng trước, hếch hai cẳng lên. Cứ hai cẳng ấy, tôi ra oai sức khỏe, đập phóng tanh tách liên liên một hồi, gió tuôn thành luồng xuống bay tốc cả áo xanh áo đỏ các cô Cào Cào đứng gần.

Lúc vào đấu Bọ Ngựa cao nên lợi đòn. Hai gươm hấn bổ xuống đầu tôi chan chát. Nhưng đầu tôi đầu gỗ kim, tôi lựa cách đá, không vắn gì hết. Còn tôi đoán người, tôi nhè bụng hấn mà đá, khiến



có lúc hấn phải hạ gươm xuống đỡ, mất đà, đâm loang choạng. Biết không chém võ được đầu tôi, hấn liền đổi miếng ác, co gươm, quặp cổ tôi. Hấn định lách gươm nghiêng vào khe họng tôi – chỗ hiểm, cốong họng tôi có khe thật dễ đứt.

Thấy thế nguy, tôi gỡ đòn, cúi xuống, thúc nhanh một rặng rất sâu vào bụng hấn. Choáng người, Bọ Ngựa nhảy lộn qua lưng tôi. Tôi cũng chỉ đợi có thế. Vừa đúng đà càn – lừa vào miếng võ gia truyền của nhà đế, tôi lấy tấn, đá hậu đánh phách một đá trời giáng vào giữa mặt anh chàng. Chàng Bọ Ngựa kêu ngạo rú lên một tiếng, bắn tung lên trời, rơi tọt ra ngoài võ đài, ngã vào đám đông xôn xao.

Tôi đã hạ địch thủ một cách vẻ vang, trong khi dưới đám hội còn đương ồn ào nhốn nháo vì không ai ngờ võ sĩ Bọ Ngựa giỏi nhất vùng đồng cỏ lại thua nhanh và thua đau như thế và thua bởi một chàng Đế Mèn lạ mặt ở đâu đến. Còn chưa ai hết lạ lòng thì cụ Châu Chấu cầm trích lại ra, trịnh trọng giơ loa lên, ba lần, đều đặn, hô vang vang xuống:

- Tôi xin hỏi đông đủ các võ sĩ trong thiên hạ tề tựu quanh võ đài, có còn ai lên đấu nữa chẳng?

Cả đám hội im lặng. Cụ Châu Chấu cầm trích lại hô tiếp:

- Bây giờ trận tranh hùng kết thúc. Võ sĩ Đế Trũi đấu với võ sĩ Đế Mèn!

Ồ hay, tôi sẽ đấu võ với Trũi? Tôi nhìn sang Trũi. Vừa lúc Trũi nhìn lại tôi. Chúng tôi cùng nhau đi đến đất này để đấu võ tranh quyền với nhau ư? Bất giác, tôi tiến lại Trũi, đứng thẳng hai chân trước, khoác vai Trũi, hai chúng tôi hướng xuống dưới võ đài. Khấp bấp, rờn bóng hoa may, tụ tập hàng nghìn vạn các loài trong vùng đi xem hội võ, tôi nói to lên rằng:

- Thưa chư vị, anh em chúng tôi vừa từ phương xa tới đây. Cái chủ đích của chúng tôi thật không định tranh lèo giật giải gì ở đất này. Đất lành chim đậu, thấy phong tục vui thì chúng tôi đến góp mặt vui chung mà thôi. Bây giờ, cái điều chúng tôi không chờ đợi là anh hùng bốn phương đều đã lui cả mà nhường quyền độ sức cao thấp sau cùng cho anh em chúng tôi. Với sự tranh đua, anh em tôi xin lỗi, không thể. Bởi vì sao, chắc chư vị đã rõ.

Còn về ngôi thứ trách nhiệm thì anh em chúng tôi cũng xin lỗi, không dám. Anh em chúng tôi chỉ là hai kẻ giang hồ thấy đất quê đẹp đẽ thì ghé tới trên đường đi mà không định ý ở đâu cả. Dám xin chư vị xét cho.

Tôi vừa nói xong, ở dưới vang lên tiếng the thé, tiếng ầm ầm. Kẻ thì bảo nhất quyết phải mời chúng tôi ra thi đấu, lệ vùng này nghìn xưa như thế. Kẻ thì rằng thôi. Sau có một ban bô lão thượng thọ của đám hội cất ra trông nom võ đài – một cụ

Châu Chấu, một cụ Bọ Ngựa, một cụ Cành Cạch, một cụ Cào Cào, một cụ Niềng Niềng, các cụ ra nói với chúng tôi rằng:

- Thưa hai võ sĩ, đất lành chim đậu, hai võ sĩ qua đây, lại có lòng lên thi thố tài nghệ siêu quần, thiên hạ không còn ai đối địch nổi, thật là phúc cho chúng tôi. Hai võ sĩ là anh em một nhà, lại là những tay võ đồng môn với nhau thì càng may cho chúng tôi và như thế, cái lệ đấu có thể bỏ đi được. Nhưng việc chịu trách nhiệm về đứng đầu vùng này từ nay thì phải có một trong hai ngài nhận. Đó là phong tục đất chúng tôi hàng bao đời vẫn chọn tài như thế.

Tôi thì hết lời từ chối. Còn Trũi đứng lặng không nói. (Về sau tôi mới biết sự im lặng của Trũi có một ý nghĩa riêng). Tôi đành phải nhận. Thế là cả đám hội âm vang lời hoan hô tôn chúng tôi lên là chánh, phó thủ lĩnh đứng đầu các làng trong vùng cỏ may.

Cả đám hội xô vào làm kiệu rước hai tôi lên, đi chen trong đám đông và hoa cỏ may.

Các chị Cào Cào áo xanh áo đỏ làm duyên đứng nghiêng khuôn mặt dài ngoẵng nhìn theo chúng tôi một hồi rất lâu, tỏ vẻ mến phục. Tất cả tung cổ, tung hoa may. Đồng dân cử bài hát rầm rộ. Rồi cùng nhau mừng rỡ cầm tay khiêu vũ. Cành

Gạch với Chấu Chấu, Gáo Gáo với Bộ Muồm nhẩy



Cỏ may trên bộ đường đi đã tàn. Những con
bò gầy top, đầu toét cả mũi cũng chỉ vu được mảy

Cạch với Châu Chấu, Cào Cào với Bọ Muồm nhảy múa linh đình. Từ trong hang, trong lá ra đến ngoài bãi, ngoài đồng, hoa may trắng suốt chân trời.

Tôi bước lên đài, uốn éo múa càn, rung cánh, trở một bài hát rất du dương. Trũi thì hôn hờ hơn ai hết. Thì ra lúc này cu cậu im không nói gì chỉ là sợ tôi từ chối cái địa vị thủ lĩnh. Đến khi thấy tôi nhận lời. Trũi la hét inh lên, múa rối rít hai càn, khiến những bác Cành Cạch nhút nhát, mới đầu cũng sợ hãi!

Chúng tôi ở vùng cỏ may được ít lâu. Ngày lại ngày...

Tôi thì hơi buồn và băn khoăn. Nể quá mà phải nhận lời đó thôi. Tôi vẫn chỉ muốn được thoả chí nguyện của mình là đi đây đi đó, thế đủ sung sướng rồi. Trái với tôi, Trũi rất thú vị. Đứng đâu Trũi cũng tỏ vẻ khoái cứ nghiêng râu mép lên gây dần từng từng.

Tôi bảo Trũi: “Đừng tưởng thấy an nhàn mà vui! Huống chi đời ta còn trẻ mà sống chỉ có an nhàn thế này thì buồn tẻ khác nào khi chúng ta còn ở trong hang quê nhà”.

Quả nhiên, mùa đông năm ấy xảy ra một việc biến lớn.

Cỏ may trên bờ đường đi đã tàn. Những con bò gầy tọp, đuôi toét cả mũi cũng chỉ vơ được mấy

chiếc rế cỏ khô. Người trong làng ra đồng gặt lúa. Cánh đồng vàng rượi kia đã được người ta lấy liềm gặt, bó từng lượm, cái đòn xóc dăm ngang thành từng gánh, quẩy về sân. Trên mênh mông chỉ còn trở lại những gốc rạ khô.

Thế là mùa rét đã tới. Cánh đồng vắng ngắt, màu xám trên trời và màu xám dưới đất đã liền vào nhau ở giữa có gió suốt đêm ngày. Trẻ con ra ngoài đồng thì lạnh tai và đỏ hất mũi. Rét quá, rúm cả chân. Chẳng ai có thể ở rón trên đồng không được. Phải đi tìm nơi tránh rét.

Nếu cứ phong phanh giữa trời suốt mùa đông thì đến chết cả.

Bởi thế, đã thành thói quen từ xưa, cứ mùa rét đến thì các loài sống trong vùng này lại bỏ xánh đồng lạnh ngắt lạnh ngơ mà lữ lượt đi kiếm nơi tránh rét. Có khi phải tranh cướp, đánh nhau mới tìm được chỗ. Bởi vì, trong mùa rét, nhiều loài áo mỏng khác cũng đi tìm kiếm chỗ ở ấm như thói quen của họ nhà Châu Chấu.

Tôi bảo Trũi:

- Có phải thế không, Trũi thấy nhé. Gió thổi hun hút đến nỗi con Kiến chỉ có cái chân bé tí tẹo bằng hạt bụi cũng phải ra sức đào sâu xuống dưới đất mới tìm được tí hơi đất ấm. Lo cho cái sống cũng gay lắm đây. Kia bao nhiêu loài phải xô đẩy

nhau đi tìm chỗ ẩn trong mùa đông tháng giá.
Mùa đông khủng khiếp đã đến rồi.

Tôi bảo bà con rằng:

- Cái rét đã đến ngoài đồng, chúng ta hãy kíp đi tìm nơi ấm áp mà trú ẩn.

Chẳng mấy lúc, không còn thấy bóng ai ngoài trời. Bọn Chuồn Chuồn cánh giấy – các cậu Kim Kim Kim ồm ồm biết mình không chịu nổi cơn gió giạt đã mò mẫm đi trước. Anh em nhà Niềng Niềng thì lặn xuống bùn nằm với các anh Gọng Vó, bên cạnh những Cua, những Ếch lo rét đương vội vã đắp những cái mà đất lô nhô bát úp quanh bờ các đầm ao.

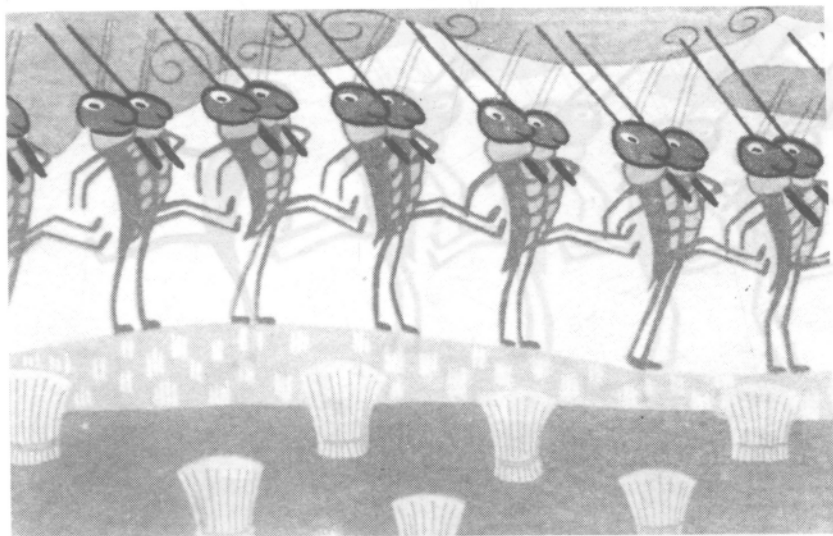
Châu Châu, Cào Cào, Bọ Muồm tni đi tìm khe dừa dại. Trong mùa đông, chỉ có những bụi dừa dại xanh nguyên, mỗi chiếc lá dừa vẫn đóng cái tai cứng lên nền trời xám. Kẽ lá dừa sâu hoắm, ta có thể chui được vào đấy, nằm chống đuôi ra, bắt chấp mưa gió bên ngoài. Cứ vào đấy, nằm yên đấy, cho đến khi những ngày xuân trở lại, thấy cái ẩm dậu xuống hai vai và nghe tiếng con chim chích kêu vui chanh chách ngoài khe lá, lúc ấy mới bước ra.

Chúng tôi đi tìm chỗ ở mùa đông.

Tìm nơi ở mùa đông là việc năm nào cũng phải làm và bao giờ cũng gian nan.

Bởi vì không bao giờ và không có chỗ nào cứ đến thì đã sẵn chỗ. Hơn nữa, ai cũng muốn được nơi ở tốt nhất. Ấy thế là cái cảnh tranh giành, lăm khi đổ máu, lại thường diễn ra.

Ngoài đồng, mây đen cuộn cuộn, gió thổi tan tác, mặt đất và gió lùa cái giá buốt vào tận ruột gan, không ai muốn cất một bước. Thế mà vẫn phải đi, đi mãi, đi mãi chưa tìm thấy đâu chỗ ẩn náu. Khe lá nào, gốc cây nào cũng vô khối các loài áo mỏng vào tránh rét, trốn rét. Ròng rã nhiều ngày, mỗi sáng ra lại bỏ lại ven đường mấy cái xác bạn chết cóng rất đau thương mà vẫn chưa ra được nơi trú ngụ. Lại phải đánh nhau thôi, một là sống

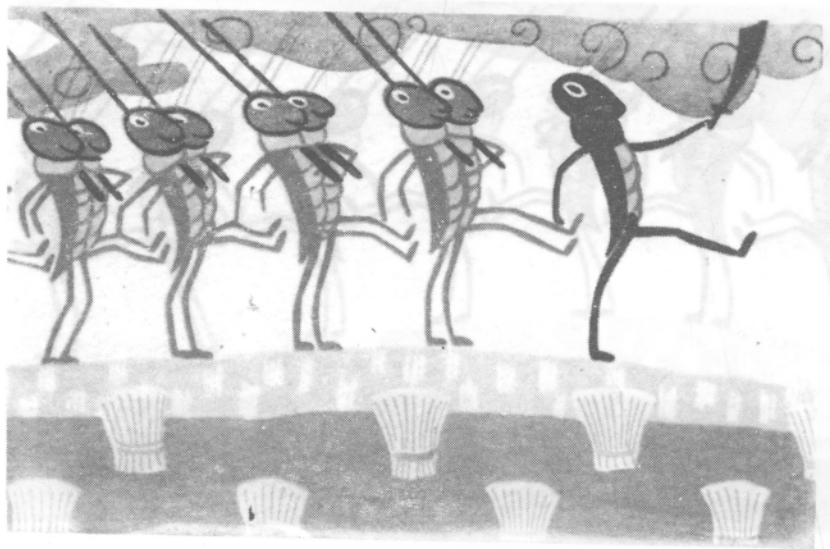


hai là chết, có đánh nhau mới giành được chỗ ở – tiếng bàn tán và than thở như thế trong đám đông, mỗi lúc càng xôn xao.

Một ngày kia, chúng tôi đến một bờ đê, trông xuống thấy nhiều bụi dứa, trong lòng rất hồi hộp. Mấy anh Bộ Muồm cao cẳng rón chân đi thám thính xem đã ai đến trú chưa.

Quân thám thính về báo các kẻ lá đều ở đây Châu Châu Voi.

Cả đoàn sau lưng chúng tôi la ó và kêu rầm rĩ. Họ không muốn đi, họ không đi nổi nữa. Tôi trù trù một lát rồi sau thấy đám đông ùn lên, nhốn nháo, thế là tôi cũng hòa theo, chúng tôi kêu lên: “Cứ xông vào, đánh nhau thì đánh, chết thôi”. Thế



là chúng tôi kéo đến từng gốc dứa, leo lên, lách vào khe lá đầy gai phũ ở ngoài, cứ cắn đuôi từng Châu Châu Voi mà lôi giật lùi.

Khó chịu, bọn Châu Châu Voi nhảy ra. Thế là chúng tôi, một phần tranh nhau nhảy xuống khe dứa hở, một phần thì xúm lại đánh cho Châu Châu Voi không quay vào được nữa. Bọn Châu Châu Voi khoẻ lắm. Anh nào cũng hùng dũng và hiên ngang. Chẳng trách họ được tên là Châu Châu Voi. Một Châu Châu Voi đương thoát xông tới. Sắc xanh biếc, lưng cao nhọn và ngang ngạnh lên. Hai chiếc râu trở ra dữ như hai cái đinh. Đôi càng đã to, to hơn càng tôi mà quanh bấp vế còn lấp chỉ chút những mũi mào nhọn như chông.

Chẳng cần biết mình có yếu thế, bởi vì mỗi Châu Châu Voi to gấp mấy lần Châu Châu thường. nhưng chúng tôi cứ lặn xả vào vây đánh. Chúng tôi đương liều. Choảng nhau rồi rít đến tận chiều cũng chưa ngã ngũ bên được bên thua. Đám Châu Châu đã chui được vào chiếm khe dứa sợ quá, lại nhào cả ra. Thế là chúng tôi vẫn long đong ngoài trời rét buốt lên tận óc.

Nhưng có điều đau đớn cho tôi là Trũi đã bị Châu Châu Voi bắt làm tù binh rồi. Cả đêm tôi trần trọc lo không chợp mắt được.

Mờ mờ hôm sau chúng tôi đông hàng nghìn lại kéo vào vây rặng dứa. Phải cứu Trũi kỳ được.

Nhưng khi xô lên, nhòm vào khe lá thì, lạ thay! Các khe lá rỗng tuếch, không còn bóng một Châu Châu Voi! Họ đã rút đi từ lúc nào.

Có lẽ sợ chúng tôi đông quá và tránh cái hăng thí mạng của chúng tôi, họ đã ra đi từ ban đêm. Thôi thế dù sao cũng là xong nỗi lo mùa đông. Nhưng được chỗ ở ấm rồi mà tôi cứ ngao ngán cả người. Bởi vì, lúc rút chạy, Châu Châu Voi đã mang đi cả tù binh. Trụi mất tích rồi.

Chúng tôi được vào ở kín cả trong bụi dứa. Ngày đêm trên đầu khe, gió hú, gió gào bên ngoài nhưng trong vẫn ấm áp và êm đêm như thường.

Khi nơi ăn chốn ở đầy đủ cả, tôi mới nói rằng:

- Trong trận xung đột vừa rồi, chẳng may em tôi bị cầm tù, phải Châu Châu Voi đem đi đây đến tận xứ sở nào không rõ. Ngày trước, anh em tôi đã thể cùng nhau sinh tử. Bây giờ cơ sự xảy ra thế này, tôi không đành tâm ngồi lại đây. Tôi phải đi tìm, cùng trời cuối đất nào tôi cũng đi, đi bao giờ gặp được nhau thì anh em tôi lại trở về đây.

Ai nấy xúm lại can ngăn, không muốn tôi đi. Nhưng chí tôi đã quyết. Tình em, nghĩa bạn, ở yên một mình sao đang. Vả lại, tù chân một chỗ cũng đã lâu, tôi nóng ruột lắm.

Biết không thể lưu tôi lại, ai cũng ngao ngán. Họ dặn đi dặn lại rằng hãy tìm được Trũi thì thế nào cũng phải trở về.

Tôi nói:

- Chư vị hãy yên tâm, mặt đất rộng mà hẹp, thế nào chúng ta cũng còn khi gặp nhau.

Chia tay lưu luyến, tôi cũng bịn rịn. Tuy không khóc, nhưng lòng nao nao, bùi ngùi. Cảnh biệt ly bao giờ chẳng vậy.

Thế là, khăn gói gió đưa, tôi lại bước chân đi. Bấy giờ đã tàn mùa hoa may từ lâu. Trên đồng bãi và bờ ruộng chỉ còn xám mờ những đám gốc rạ và gốc cỏ của trẻ chăn trâu đã nhổ lên, chất đống, để đốt sưởi. Đám khói cỏ xanh ngất trong vòm trời gió buốt, càng dướm vẻ thê lương. Trời đông rét run cánh run rêu thế mà cả làng Châu Châu nhẩy ra ngoài khe lá, lũ lượt đội gió tiễn tôi mấy dặm đường mới chịu trở lại.

Ngược lên phía bắc, cứ ngắm những bụi cây trơ trụi xa xa mà đi tới. Bước cao bước thấp, đi hết mùa đông sang mùa xuân. Vào những đêm hè xanh trong, trăng sao vàng vạc, tôi càng cảm thấy mình lẻ loi. Có khi, tôi ngửa mặt lên vòm không, gọi to: “Em ơi! Giờ em ở đâu?”.



VII- TAM SỰ BẠC XIÊN TỘC CHÂN ĐỜI - CẢI CỐ KHIẾN CHƠ MÈN LẠI LÊN ĐƯỜNG

Ròng rã mấy mùa rồi, không nhớ mà cũng không nghe được một tin tức về Trũi. Càng đi càng thăm thẳm, càng sốt ruột.

Đã qua nhiều miền khác nhau, đã hỏi thăm nhiều dân cư dọc đường. Chẳng ai biết tông tích đoàn Châu Châu Voi bí mật kia.

Lủi thủi một mình, chán không! Nghĩ lại xưa kia, điểm cỏ cầu sương, vui buồn, anh em có nhau, gian nan biết mấy cũng vẫn vững lòng tin, mà lúc cùng nhau sung sướng thì càng hể hả, nức lòng. Than ôi! Giờ một mình tôi leo đèo đường dài, đơn

thân độc bóng. Có lúc nhớ lại cái lần cùng nhau trên chiếc bè sen nhặt lệnh dềnh lạc ra nước lớn. Trôi khăn khăn đưa cang của mình cho tôi ăn, nước mắt tôi muốn ứa ra.

Thấm thoát, lại đã hết một mùa đông. Những ngày xuân mới bắt đầu. Chim hót ới ới đầu cành. Ánh nắng lùa nồn phủ trên chòm cây. Những vật cỏ trở lại non tươi, xanh mơn khắp mặt đất, cỏ xuân nhấm ngọt như đường phèn.

Một hôm, tôi dừng chân bên dòng nước nhỏ. Bỗng nghe trên những cây dó đã nở hoa như treo đèn thơm khắp cánh rừng trước mặt, có tiếng ồn ào. Không phải tiếng ong rạo rục tìm hoa làm mật mà là những tiếng nhịp nhàng khi xa khi gần, khi réo rắt như ai đàn hát.

Trèo lên tảng đá, nhìn sang bên kia thì thấy trên một đám cỏ non, có đàn các cô Bướm Vàng, Bướm Trắng, Bướm Rồng, Bướm Nhung đang nôi cánh nhau, nhảy thành vòng. Vừa nhảy vừa hát. Thì ra đấy là tiếng hát ca ngợi mùa xuân:

Cảnh như vẽ

Gió hây hây

Đào mĩm mĩm

Liều Giương mày

Bướm nhặng bay

Trong bụi

Oanh vàng riu rít

Đầu nhà

Én đỏ hót hay⁽¹⁾

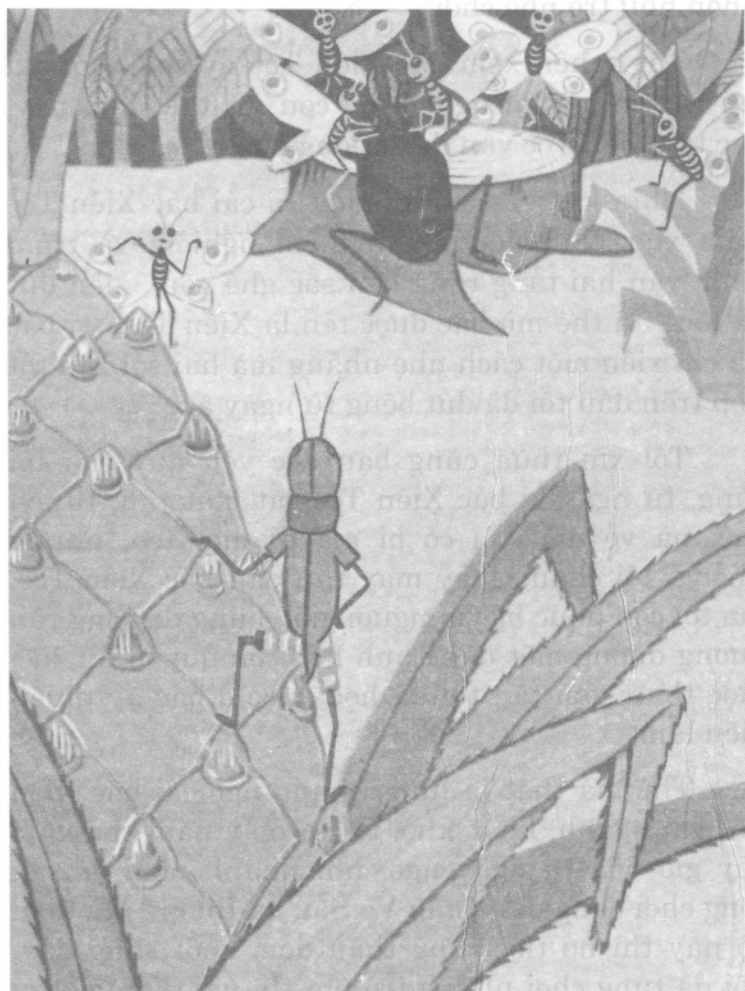
Có mấy anh chàng Ve Sầu, mặt mũi vằn vèo và sần sùi mà lại ăn mặc chải chuốt, đứng ngoe đầu cạnh các ả Bướm, đương giờ cái mõ-dưới cánh lên kéo đàn o o i i dài dằng dặc, hoà nhịp với lời ca trong trẻo của các cô Bướm.

Chắc bọn này đương tiệc múa hát mừng xuân mới. Đầu mùa xuân, đầu đầu cũng từng bừng tết nhất. Lòng tôi bỗng vui lây. Tôi bèn leo lên cao để nghe tiếng hát cho được thú vị hơn.

Tôi trông thấy bên cạnh các ả Bướm và những chàng Ve Sầu còn có đàn Bướm khác ở các bãi cỏ phía xa cũng đương múa hát. Tiếng hát mùa xuân trong như nước chảy, ngân vào mãi rừng xanh.

Tôi trông kỹ lại thấy ra đàn Bướm nhảy múa xung quanh một bác Xiến Tóc to gồ, cao lêu đêu. Mỗi chân bác Xiến Tóc nắm một Bướm Trắng, sáu chân bác Xiến Tóc nắm sáu chị Bướm Trắng. Tất cả Bướm Trắng cùng múa cánh lên như tung hoa. Lúc cái đầu kênh càng của bác Xiến Tóc ngả xuống, khiến cho chiếc đàn tự nhiên xưa nay bác vẫn đeo trong cổ bỗng kêu lên kìn kít, thì hai ả Bướm Trắng

⁽¹⁾ Bài hát "Bốn mùa" của Chúa Liễu - Phan Kế Bính dịch.



khắc lại bay đến nghịch ngợm leo lên vít khắc râu cứng quếu của bác. Họ nhảy và hát linh tinh vui nhộn như trẻ nhỏ chơi.

Tôi nghiêng xem bác Xiến Tóc ấy thế nào, giả trẻ ra sao mà lại nghịch lối con nít thế. Xưa nay, các tay Xiến Tóc vẫn được tiếng đạo mạo cơ mà.

Nhìn kỹ... Tưởng ai! Hoá ra cái bác Xiến Tóc năm xưa. Vẫn nét mặt nghiêm nghiêm và trầm tĩnh, vẫn hai tầng răng đen sặc ghê gớm, xiến đứt cả tóc – vì thế mà bác được tên là Xiến Tóc, và bác đã chỉ xiến một cách nhẹ nhàng mà hai sợi râu tốt đẹp trên đầu tôi đã đứt bếng từ ngày ấy.

Tôi xin thưa cùng bạn đọc yêu quý của tôi rằng, từ ngày bị bác Xiến Tóc cắt mất râu, tuy vì thế mà vẻ mặt tôi có bị già đi một tẹo, nhưng không, tôi chẳng mảy may thù oán bác Xiến Tóc, mà tôi còn phục bác là người giỏi, bụng dạ rộng rãi, đường đường một đấng anh hào côn quyền đủ sức, lược thao gồm tài, tôi đã học được ở bác ấy nhiều điều lắm.

Thế mà thật lạ lùng, chẳng ngờ cái bác Xiến Tóc gai nạnh, khắc khổ, tư lự, mấy năm chả gặp, bây giờ hoá ra ngây ngô, nhí nhảnh nồm đời, đi rong chơi dạo dài với lũ Ve Sầu và Bướm. Mà điệu bộ này thì họ tiệt tưng thâu đêm suốt sáng đây. Tôi đã từng chơi những trò phí thì giờ thế này, tôi chẳng lạ!

Còn đương phân vân, biết có nên sang ra mắt bác Xiển Tóc hay là lui đi, thì bỗng thấy ả Bướm cùng im bật tiếng. Rồi các ả hốt hoảng chạy trốn hết vào nép im trong bụi.

Xiển Tóc lừ đừ ngẩng đầu lên, ề ề hỏi:

- Ai đâu mà các em sợ thế?

Xiển Tóc cũng đảo đầu tìm kiếm, ngơ ngác. Chợ trông thấy tôi, bác ta định thần nhìn kỹ rồi reo lên:

- A Dế Mèn! Đi đâu thế? Xuống đây đã nào! Có phải Dế Mèn đấy không?

Dáng hảnh chơi bời, thức đêm nhiều, mắt Xiển Tóc có phần toét nhoèn, nhìn mãi vẫn chưa nhận rõ hẳn ra tôi.

Tôi liền bay sang. Bấy giờ bọn Bướm núp trong bờ cỏ mới ngấp nghé mon men ra gần. Lúc này, đương hát, thoáng thấy tôi lạ, họ sợ và xấu hổ, bỏ chạy. Bây giờ, biết quen, lại sấn đến và quá bạo, cứ khoác vai rủ tôi ra nhảy múa. Nhưng tôi từ chối khéo. Cả bọn lại chạy ra bãi nô giỡn, những chàng Ve Sâu lại lên tiếng nhạc mõ o o i i rầu rĩ nhức tai.

Còn lại hai chúng tôi. Xiển Tóc nhìn tôi, hỏi đùa:

- Thế ra bộ râu chú mình không mọc nữa nhỉ?

Tôi lắc đầu mỉm cười. Tôi hỏi thăm Xiển Tóc độ rầy ra sao mà coi bộ rối rãi, nhàn hạ thế. Bác Xiển Tóc thở dài, đàn rằng đàn cổ lên điệu xiển ken kết, rồi im, ra chiều tư lự.

Một lát sau, bác cất tiếng buồn buồn kể rằng:

- Có phải anh trông tôi bây giờ khác trước nhiều lắm không. Chính tôi, tôi cũng tự cảm thấy khác lắm. Tôi cũng biết tôi đổ đốn đâm ra chơi bởi đông dài, thế mà tôi buồn bã không muốn xoay chuyển nữa. Cuộc đời éo le đã khiến tôi chán lắm, chán quá. Sau ngày gặp anh, tôi đương rất khoan khoái vì ngày ấy tôi làm được nhiều việc ngẫm nghĩ thấy có ích. Một lần, tôi đến xóm kia. Không dè ở đây đương có cuộc săn đuổi do bọn trẻ nghịch ngợm khởi xướng, cũng như cái bọn trẻ đã bắt anh để đem đi đánh chọi và làm giải thưởng bóng đá ấy. Đó là mấy cậu bé trong thành phố về quê mùa hè, chúng đi rình bắt Xiển Tóc về chơi. Chẳng may, tôi bị bắt một buổi sớm trên cành cây dương.

Bọn trẻ đem tôi về thành phố. Đường xa những bao nhiêu ngày, tôi không biết. Vì họ nhốt tôi vào một cái hộp kín bưng cùng với năm bạn xấu số nữa và cứ nhốt mãi như thế. Có bạn tôi chết vì ngạt thở. Vốn quen ăn vỏ cây, giờ bọn trẻ ngớ ngẩn không biết gì về thứ ăn của Xiển Tóc, cứ nhét vào đầy cỏ, có khi cả cục cơm, miếng xương,

tôi không nuốt được. Tôi nhịn ăn hàng tháng trời mà họ cũng vô tình, không biết nốt.

Rồi may quá, trốn thoát. Bởi vì, tôi để ý xem xét biết cái hộp giam tôi bằng giấy bìa cứng. Từ hôm ấy tôi cứ nhả nước bọt vào một chỗ rồi lấy chân bới, cái tường giấy mủn dần. Một hôm, tôi cố lấy tất cả hơi sức còn lại, húc một cái, thế là cả người tôi bật tọt ra ngoài hộp. Tôi giương cánh, bay thẳng. Phúc đức mà tôi vẫn còn nguyên, hai chiếc cánh lót lụa. Các bạn khác đều bị lũ trẻ nghịch ngợm bứt cụt cánh lụa mỏng ở trong thành thủ, dang hai cánh tàu bay vỏ gỗ ở ngoài ra, không thể cất mình lên được, không bay được. Rồi các bạn ấy bỏ trốn đi đâu tôi không biết.

“Tôi bay bất kể ngày đêm. Rong rã lâu ngày lắm mới vượt ra khỏi được cái thành phố xù xì u ám gớm ghiếc ấy. Khi ra đến vùng cỏ vườn bãi xanh tươi, thì, và lao lực quá không cố hơn được nữa, tôi ốm mất mấy tháng.

“Không hiểu sao, lúc ốm khỏi thì tính nết thay đổi dần, tôi sinh chán đời, không thiết gì nữa. Có lẽ vì đã có phen quá sợ, có lẽ vì buồn. Thôi tôi mặc kệ cả. Tôi tìm về nơi am thanh cảnh vắng này. Tôi bỏ ăn vỏ cây, tập ăn cỏ thanh đạm cho dễ kiếm và tự coi như mình đã đi tu. Ngày tháng tiêu dao, bạn cùng mây nước, không gặp ai, không quen ai, chỉ còn biết rong chơi rong chơi với bốn mùa cảnh,

bốn mùa tình, bỏ thói quen soi gương ngắm mặt, cố quên chẳng biết trời đất ngoài kia bây giờ thay đổi vẫn xoay thế nào... Từ bấy tới nay...

Im lặng. Nghe mà náo lòng! Cái lão chán đời này bị một vết đau điếng thì kịch chứ gì. Có thể mà không cắt nghĩa được tại sao, rõ chán!

Rồi Xiển Tóc gật gù hỏi tôi, vẫn giọng râu rĩ:

- Con anh, chẳng hay bấy lâu nay anh mưa gió đường đời ra sao?

Tôi cũng kể gót đầu cho Xiển Tóc nghe. Chốc chốc, bác chán đời lại điểm vào câu chuyện một tiếng thở dài nghe đến phát phiền. Tới đoạn tôi bỏ khe dựa trứ đông đi dò la tin tức Châu Châu Voi để tìm Trũi thì Xiển Tóc nói:

- Châu Châu Voi? Châu Châu Voi! Nhớ ra rồi. Ờ ờ... Cách đây ít lâu. Châu Châu Voi đi qua có tạt vào đây. ù mình thấy có cả một gã Dế Trũi...

- Thế a?

- ù, Dế Trũi.

- Em tôi, em tôi rồi! Thế bây giờ cả bọn...Khổ, em tôi bị bắt...

- Không, Trũi có phải tù đâu. Nó đi đứng cũng như bọn Châu Châu Voi thôi. Phải rồi, không....

- Không thế nào?

- Không, không ... Chà chà, ít lâu nay tôi hay quên quá, Phải, tôi nhớ ra rồi, nhớ rồi. Cái hôm

Châu Chấu Voi và Trũi qua đây, mục đích của họ muốn rủ tôi cùng đi làm một công việc. Chao ôi! Cái công việc tưởng tượng là sẽ đi khắp quê hương các loại trên trái đất. Nghe khó lắm!

Tôi kêu lên:

- Hay lắm!

Xiển Tóc thong thả nói tiếp:

- Tôi xua tay, lắc đầu và bảo với những kẻ viễn vông ấy rằng “tôi xin thôi nghe việc đó”. Tôi đã sợ đời rồi. Tôi bây giờ đội mũ ni. Sự đời đã bỏ nó ra ngoài hai cái râu. Sự đời đã tắt lửa lòng, còn chen vào chốn bụi hồng làm chi.

Tôi sốt ruột:

- Thế bây giờ họ đâu?

- Không rủ được tôi, họ đi...

- Đi đâu?

- Họ có hẹn đi một vòng cánh đồng bên kia rồi họ sẽ trở lại, qua đây sang phía tây. Anh cứ ở đây mà đợi, chắc sẽ gặp. Trũi không hề gì đâu. Nhưng anh cũng thích bay nhảy thế thì anh thật là ngông cuồng. Chao ôi!

Bác Xiển Tóc không biết công việc Châu Chấu Voi đương mưu đồ cũng chính là điều tôi mơ tưởng. Từ khi mẹ tôi căn dặn lúc ra đi, dần dà tôi đã hiểu

rộng ra ý nghĩa cuộc sống. Tôi và Trũi cũng định đi khắp thế gian này. Vậy nên, dù chỉ nghe mang máng tôi đã cảm tình ngay với Châu Châu Voi.

Và tôi ân hận quá chừng về cuộc đánh nhau dạo trước. Cũng lại chỉ vì tôi nóng nảy và nóng nổi mới nên nổi thế. Nếu tôi chịu khó thăm hỏi trước thì đã chẳng sao. Tuy vậy, tôi cũng đỡ phần áy náy vì chắc Trũi được vô sự.

Ở lại đây đợi hay đi? Tôi phân vân. Tôi có tranh luận việc đời với bác Xiển Tóc dễ đã mủn ra thành miếng bột, không gợi một nếp nghĩ. Tuy nhiên, nếu ở lại đây mà gặp được Trũi như Xiển Tóc mách thì tôi cũng chịu khó đợi.

Thế là tôi dừng chân và nường nấu trong cái lều cỏ của ẩn sĩ Xiển Tóc vừa chán đời vừa đá lảm cẩm.

Ngày ngày bên tai tôi vo ve lèo nhèo những cuộc ca hát vắn vơ của các nàng Bướm và chàng Ve Sâu. Nghe mãi, và chỉ nghe đàn hát và chơi không thì cũng chối tai. Ở đây không một cái gì đáng gọi là công việc cả. Nói tóm lại, những ngày trú chân chỗ này tôi không thấy cảnh sống xung quanh không khác thuở còn bé tí ti khi tôi mới được mẹ cho ra ở riêng, cứ tối đến, mê mải đi nhảy múa hát hỏng với bè bạn, ngày tháng ăn chơi lêu lổng.

Chơi không thì bao giờ cũng chóng chán, - tất nhiên. Tôi không ưa bọn này.

Huống chi, tôi là kẻ hay bay nhảy, lại càng lầy việc phải dừng chân là khó chịu. Dần dà, tôi thấy thì giờ tôi ở với họ thật vô tích sự. Bướm và Ve Sâu là lũ ăn hại, trốn việc. Bác Xiến Tóc đã từ lâu sinh mất nết, đâm lười, ăn hại nốt. Nếu không mong chút hy vọng ở lại có thể gặp Trũi thì chắc tôi đã cuốn gói đi rồi.

Nhưng ngày ngày, nếu đời sống biếng nhác xung quanh càng khiến tôi bức dọc thì ý nghĩ về việc của Châu Châu Voi định đi khắp nơi để kết giao với người tốt càng nung nấu, thấm thía trong tôi, tôi tưởng tượng ra tôi sắp được đi cùng đoàn bê bạn có chí lớn ấy. Ngày mai, ngày kia hay chốc nữa? Mỗi buổi sáng, bừng mắt, lại thấy bồn chồn và tha thiết muốn đi.

Chẳng còn mấy ngày nữa thì mùa xuân đã hết. Rồi mùa hạ qua đi, bây giờ hoa sen trong đầm nước tàn rồi. Lá ngàn xanh bắt đầu úa đỏ. Trời đã ngả sang mùa thu.

Buổi sớm ấy các ả Bướm rủ tôi vào rừng dự múa hát thi. Tôi lác đầu từ chối rồi một mình lững thững dạo ra bờ suối, đứng ngẩn trông trời.

Lòng hiu hiu nhớ Trùì và băng khuâng mong ước xa xôi.

Bỗng dưng phương tây tràn đến những tiếng reo à à. Một đàn ong bay ào đến đậu trên những bụi trúc và những cây cối xay nở hoa vàng choé. Đi kiếm ăn về, nghỉ chân đấy, ong nào cũng nặng phấn và đây là những tiếng vo ve chuyện vui, những bài hát hùng tráng thúc giục của ngày đường. Không khí yên tĩnh nơi quạnh vắng bỗng nhộn nhịp hẳn lên.

Nghỉ một lát, đàn ong lại bay vù vù. Tấm lòng nao nức của tôi nhộn nhịp cũng như bay theo.

Tôi ngơ ngẩn nhìn. Đàn ong đó hẳn vừa qua một quãng đường dài. Họ đi xây dựng đời sống, họ đổi chỗ ở. Phải, sống ở đời có biết đi đây đi đó, biết làm việc thì mới là đáng sống. Tôi bồi hồi, khao khát. Những tiếng: giang hồ hoạt động, đi kết anh em trong thiên hạ đến nhảy múa trong óc tôi. Chân tôi ngứa ngáy, giậm giậm. Lại đi, lại đi thôi! Tiếng gọi lên đường mà đàn ong vừa thổi kèn vừa bay tung trời kia đương vang vang trước mắt tôi. Vả chăng, tôi cũng đã chán cảnh, ngấy tình ở đây lắm.

Tôi vừa đương suy tính, lưỡng lự khi bước qua khu rừng thưa. Cảnh bụi trúc, tôi thấy bác Xiến Tóc gật gù trầm ngâm. Bác ta vốn lực lưỡng, vai

rộng vương vẩn, rất khoẻ mà nay lúc nào cũng ủ dột, trông thật không khớp với dáng vốn nhanh nhẹn, thành thử nom bác ta đâm ra vẻ buồn cười. Bác ta ngược mắt nhìn vợ vẩn rồi gật gù cất giọng khàn vệt đục ngâm ư ừ:

... Chi bằng

Đến thẳng

giậu cúc thơm

Ngồi khênh

vỗ đàn

gảy một khúc⁽¹⁾

Cha mẹ trời đất! Những nghe đã phát ngán. Hai cảnh nối nhau vừa bày ra trước mắt tôi: đàn ong mải mê, rầm rộ; một bác Xiến Tóc to xác, quá lười cứ ra ngẩn vào ngơ. Tôi vốn ít mơ mộng, không thích lối sống phát phơ. Càng thêm ngấy và bực.

Tôi quyết định bỏ cái bọn vô tích sự này và lại ra đi ngay hôm ấy. Không từ biệt ai, không ai trông thấy, tôi cứ thế đi.

Đi mười hôm thì đến chân một con đê. Dốc đê cao leo mãi mới tới được mặt đê. Đứng nhìn ra sông thấy làn rước đỏ ngòm băng băng chảy. Lắng

⁽¹⁾ 1 - Bài hát “Bốn mùa” của Chúa Liễu - Phan Kế Bính dịch

nghe có tiếng hét “quých quých” dữ dội ngay trên đầu. Ngẩng thì thấy một lão chim Trá loắt choắt mà rất diện vừa bay tới. Ôi chao, lão ta làm bộ điệu mới bảnh bao và oai vệ làm sao!

Tên lão là Trá. Có lẽ vì lão chỉ ăn cá - chả cá và gỏi cá! Mỗi khi định bắt một con cá, lão vỗ cánh đứng ngẩn ngĩa trên không rồi thình lình đâm bổ xuống mặt nước túm cá lên. Vì cách câu cá đặc biệt ấy, lão còn có biệt hiệu là tiên sinh Bói Cá.

Tôi trông lão này có nhẽ cũng nhiều tuổi, người đã hom hem quắt lại rồi. Song lão Bói Cá xưa nay nổi tiếng là già mà hay làm đom trái mùa. Đã hóp má rồi lại hay tỏ vẻ hờ hờ trai trẻ. Lão sấm đâu được bộ cánh sắc sỡ không hợp tí nào với bộ mặt âm thầm của lão. Bụng trắng, lưng xanh thất đấy, đôi cánh nuột nà biếc tím. Chân lão đi đôi hia đỏ hắt. Lão sẽ đôi chút đẹp trai đấy, nếu lão có cái mỏ vừa phải. Nhưng, cơ khổ, lão phải vác giữa mặt một cặp mỏ kéch xù mà đen quá, dài quá, xấu quá. Mỏ lão dài hơn người lão và to đến nỗi trông giống như có ai nghịch ác đem đóng cả một chiếc cọc tre gộc vào giữa mặt lão. Cả ngày, lão nhăn nhó méo mặt vác mỏ, chẳng khác anh cu Sên suốt đời phải đội toà đình đá nặng trên lưng vậy.

Tôi ngắm cái mỏ lão chim Trá mà cười thầm là đáng đời cái anh già hay làm điều mà không thể cất cái mỏ xấu xí kia đi đâu. Nhưng, quả báo, cái mỏ to tướng tôi đương chế nhạo thầm đó sắp sửa đến hỏi tội tôi đây.

Duyên do thế này:

Lão chim Trá đương bay, bỗng sà xuống đậu trên tấm phên nửa cửa cổng trước mặt tôi. Cái phên lung lay, lão cứ ngất ngưỡng đứng lầy dà những vẫn không quên chăm chú trông ra mặt nước rình cá. Gật gù một lát chợt trông thấy tôi nhô lên trên dề.

- Đây rồi! Đây rồi!

Như gặp lại bạn chí thân! (Rồi tôi mới biết lão kêu lên thế vì đấy là lão vừa nảy một ý rất hay của lão).

Hai trông mắt lão đỏ lòm lộn lên rất nhanh. Lão bay chéo thẳng xuống đầu tôi. Tôi hơi luống cuống. Nhưng có điều danh dự đáng tự hào này, xin thưa cùng bạn đọc yêu quý: tôi thường đặc ý rằng đã từ lâu, dù trong cơn nguy hiểm, dù chết ngay tôi cũng không hề một lần nào nữa hạ mình lạy lục ai, như hồi xưa tôi có lần lạy bác Xiển Tóc khi bị Xiển Tóc dọa.

Bây giờ, trước mặt lão chim Trỏ, tôi loay hoay tìm cách chống đỡ.

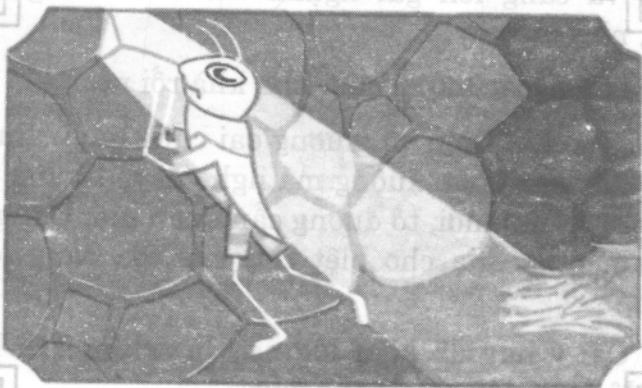
Lão chim Trỏ đã có tiếng là cục tính, khi lão phát cáu hoặc khi ham muốn điều gì. Nhưng tôi nhất quyết không sợ. Tôi lấy hết gân bạch người, giương cánh, giang chân khuynh càng ra. Cả thân mình tôi nở bung, như con cua càng.

Thấy chưa chi tôi đã tỏ ý kháng cự, lão chim Trỏ gầm lên:

- Hề... hề... Oắt! Oắt... Giỏi! Giỏi!

Lão bổ thưng xuống một mỏ. Chưa bao giờ tôi bị một đòn khiếp thế. Nhưng đầu tôi vốn đội mũ trụ, nổi tảng, cứng lắm. Tôi chỉ đau mà không xây xát tí gì.

Thấy không đánh ngã nổi tôi, đáng lẽ phải cáu hơn, những lão chợt nhớ lại cái ý hay mà lão đã kêu “đây rồi, đây rồi” lúc nãy. Lão bèn quắp tôi, bay bổng lên. Chao chao! Gió rú trên cao đến lộng óc. Từ lọt lòng mẹ chưa bao giờ tôi bị tung lên tận lưng trời như thế!



**VIII - MÈN BỊ TÙ - NHỮNG SỰ XẢY RA CHO MÈN KHI
PHẢI GIAM TRONG HẦM KÍN CỦA LÃO CHIM TRẢ -
XA NHAU LẠI GẶP NHAU.**

Nhưng cuộc đời Mèn tôi chưa phải đến đây đã bị phết cái dấu chấm sau cùng.

Tôi còn sống. Vẫn sống. Để hôm nay ngồi kỳ khu chép những ngày giang hồ lên trang giấy trắng cho bạn đọc yêu quý cùng ném với Mèn tôi chút phong vị và ý nghĩa một quãng đời luân lạc.

Thế nghĩa là, tôi không chết. Tôi nằm bẹp gí trong cặp mỏ lão chim Trử và bây giờ lão đang bay là là xuống sát mặt dòng sông phù sa đỏ ối. Qua Sông rồi, lão đổ vào một bãi dâu xanh lúa

thưa. Lão vừa buông tôi xuống đất, tôi đã giơ ngay chân và càng lên gai ngạnh thủ thế và nghênh địch, như lúc nãy.

Lão ngoác mồm ra cười khà khà rồi nói:

- Ái chà! Diểu võ giương oai cứng đấy! Nhưng thôi, hãy cụp chân xuống mà nghe đây. Tổ vừa tậu được ngôi nhà mới, tổ đương cần quản gia. Đàng ấy về làm quản gia cho biệt thự của tổ. Bằng lòng không?

Cái ý hay đã kiến lúc nãy lão chim Trá kêu lên: đây rồi, đây rồi, là thế đấy.

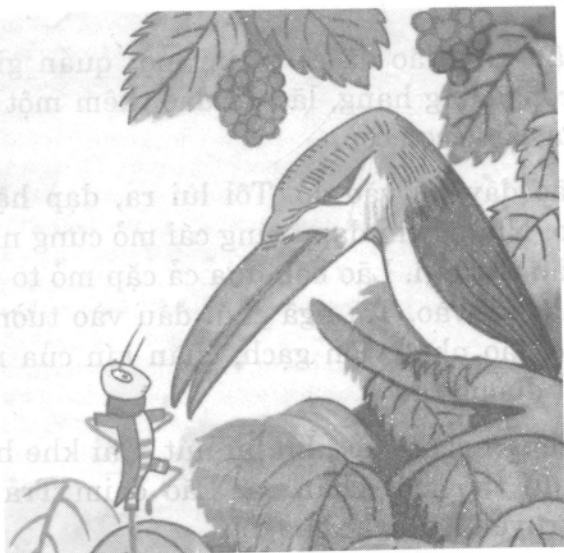
Tôi lắc đầu cãi rằng đang tự do đi trên đường cái, không ai có quyền lấy mất chân tay của tôi, nếu ông có lòng tốt và biết ân hận về sự tình ức hiếp nhau vừa rồi thì chỉ việc ông kệ tôi đứng đây rồi tôi đi đâu, mặc tôi, đừng thở ra câu nói trái tai nào nữa.

Những lão chim Trá nheo mắt lại bảo:

- Này này, chớ lắm nhảm lý sự vô nghĩa. Hời chơi thế thôi, chứ dù chú mình không muốn, ta bắt chú mình phải muốn.

Tôi cứ thản nhiên, đến khi lão hỏi dồn thì tôi chỉ lắc đầu. Lão liền hé mồm quát tôi bay đến cái nhà mới của lão.

Cái nhà mới, hay nói cho oai, biệt thự của lão chim Trá là một hang sâu hỏm vào giữa mô đất cát



trên bờ sông. Cũng không **phải** tự tay lão đào cái hang này. Lão không biết đào mà lão chỉ có tài lấu vật. Nghĩa là cái tài đi cướp nhà của chú chuột.

Chim Trá chuyên tìm ở hang sẵn. Được cái bỏ hoang thì tốt, nếu không thì lão rình chú Chuột đi vắng lâu ngày, lão vào giả vờ đào bới khoét tí tí trong ngoài, đến khi chủ hang về, lão chim Trá sinh sự tống ra, và cứ nói xưng xưng là vào mà xem! Vào mà xem! Có phải nhà mày đây không. Chú Chuột nọ bực mình, nhưng cũng ngại lời thôi, thế là bỏ quách. Tuy vậy, không phải chú Chuột nào cũng dễ tính. Có chú Chuột còn đến cãi nhau mãi. Thế ra bây giờ lão chim Trá nghĩ cách bắt mình giữ hang và có thể còn cãi nhau hộ đấy.

Lão nay, lão đã có ý tìm một quán gia như thế. Trong cùng hang, lão đã đào thêm một ngách nhỏ vừa cái lỗ con con,

Lão đẩy tôi vào đó. Tôi lùi ra, đập hậu vào mặt lão. Nhưng chỉ đập trúng cái mỏ cứng như đá, chẳng ăn thua gì. Lão bèn đưa cả cặp mỏ to tướng, hẩy phát tôi vào. Tôi ngã chúi đầu vào tường cát. Lập tức, lão nhặt viên gạch, chặn kín cửa ngách. Tôi mất đường ra.

Trong ngách, tối như hũ nút. Cái khe hở tí ti không đủ thò một chân ra. Lão chim Trạ đứng ngoài, truyền lệnh vào cho tôi:

- Việc của đảng ấy từ nay là chung thân coi nhà. Làm khá thì được thưởng. Làm không nên thì được ăn đòn. Bây giờ đồng tai nghe tổ dạy cách coi nhà: muốn không cho bọn chuột bỏ rấn rết nào vào trộm cắp được thì cứ đóng cổ lên hò hét tất cả những lúc tổ vắng nhà. Đứa nào đi ngoài cửa sẽ hiểu rằng trong hang có chủ, không dám vào. Có thể thôi. Mỗi bữa tổ sẽ đem về các thức cỏ ngon cho mà ăn. Sống nhé!

Tôi không hát, không thét, không kêu la như lão muốn. Lão rình mấy lần, không thấy tôi động tĩnh. Thấy thế, lão không đem cỏ về cho tôi ăn. Đói quá. Sau tôi nghĩ thế là đại, chẳng nhẽ chịu chết ở đây, ta phải gắng ăn để sống, để có sức tìm cách thoát khỏi hang hùm, thế mới là thượng sách.

Từ hôm ấy, cả ngày tôi hò hét trong hang nhiều lúc có lão ở nhà tôi cũng kêu âm ỉ, lão không ngủ được phải quát lên, tôi mới thôi.

Ngày cũng như đêm, tôi quanh quẩn trong hang kín. Ngày cũng bằng đêm tôi hát rống cò ke chẳng ra đâu vào đâu, như đứa dở hơi. Để bọn đi ngoài kia biết hang có chủ khỏi vào nhà nhăm. Để cậu chuột, chủ cũ có về tưởng trong hang lắm thứ chen chúc, nào Đế, nào chim Trả lộn xộn, cũng sợ lòi thôi, không vào đòi nữa.

Lão chim Trả đi vắng cả ngày, không mấy khi có nhà. Ban đêm lão ta ngủ, tôi nghỉ hò la hát hổng thì tôi lại cặm cùi bí mật đào ngạch. Nhưng trong cái tường bịt trước mặt tôi, lão ta đã tha đâu về được nhiều hòn sỏi lèn vào đấy, sức móng chân tôi không khoét nổi. Mà đằng sau lưng thì chịu. Tuy vậy, tôi vẫn chịu đựng và nuôi hy vọng. Mặc dầu không biết sẽ ra sao, nhưng vẫn tin và chờ. Lòng tin và hy vọng ở với tôi, an ủi tôi, xua đuổi cái buồn nản trong tôi đi.

Trong cái âm thầm bóng tối ghê gớm ấy, trò hò hát vẫn là công việc bó buộc hàng ngày. Nào ai cần đâu tôi hát hay hát dở, đây lão ta chỉ bắt tôi mở miệng, rồi kêu hay hát, hay quát thào cũng được, miễn tiếng động ấy chứng tỏ trong hang có chủ.

Tôi nghèo ngao hát, tôi gầy. Để tìm cách sống để nghĩ kế. Tôi cũng tưởng tượng biết đâu mình kêu như thế, ai tò mò vào, rõ nổi oái oăm mình bị cầm tù, có thể tìm cách cứu được mình chẳng. Tôi nghĩ kế, tôi nghĩ....

Bởi vậy, tôi không hát những câu nhảm nhí nữa. Tôi đặt ra các câu hát có hồn. Tôi hát cho tôi nghe. Những bài hát mới, những bài hát ai oán thân phận, những bài hát tâm sự, những bài hát mang hy vọng xa:

Ai làm chi nổi

Có đại mới nên khôn

Nước nước với non non

Năm canh hồn ngơ ngác⁽¹⁾

Ngày kia, như lệ thường, lão chim Trạ bay ra sông, kiếm ăn từ sáng sớm. Tôi băng khuâng hát đi hát lại:

... Nước nước với non non

Năm canh hồn ngơ ngác.

Mình lại nghe tiếng hát của mình chìm vào bóng tối, lòng tôi lìm lìm thấm thía và cứ hát lại mãi.

Tôi hát lại:

⁽¹⁾ 1- Pháp kiểm duyệt một đoạn, lần in 1941. Chép lại theo ý chính còn nhớ được (những đoạn in ngả) T.H.

*Ai làm chi nổi
có đại mới nên khôn...*

Vừa dứt tiếng, nghe ngoài cửa có tiếng hỏi vọng vào:

- Tiếng ai như tiếng anh Mèn phải không?

Tôi vội kêu:

- Ai đó? Tôi đây! Tôi đây! Mèn đây!

Ở ngoài dội vào tiếng to hơn:

- Ôi! Ôi! Anh Mèn ư? Trũi đây! Em Trũi đây.
Anh đâu? Anh đâu? Anh ở chỗ nào?

Tôi bàng hoàng cả người. Đúng tiếng Trũi. Dù xa nhau tôi vẫn không thể quên cái giọng ô ô của nó. Cũng như Trũi, bấy lâu dù sơn khê cách trở, Trũi vẫn nhớ ngay tiếng tôi.

Tôi bảo vọng ra:

- Anh ở đây. Anh phải tù trong đây hang này.
Có ai đương đi với em ngoài đó không?

- Thưa anh, các bạn Châu Châu Voi với bác...
Em vào cứu anh ngay tức khắc...

Tôi nói lớn:

- Ấy chớ! Cứu anh thì đã đành, nhưng đừng vào bây giờ. Tường nhà tù chắc chắn lắm, mà sắp đến buổi chim Trá đi kiếm ăn về rồi. Em chịu khó ra ngoài đợi sáng mai, lúc lão ta trở dậy lại bay đi, lão đi rồi ta vào thì chắc chắn hơn.

Lát sau, quả nhiên lão chim Trá từ ngoài sông bay về, chui tọt vào hang. Anh em ngoài ấy hẳn đã núp đầu quanh, chắc hẳn không biết. Lão ngồi tựa cái tường đất, ngay ngoài buồng giam tôi, lão ngủ. Bây giờ đã tối.

Tôi chỉ nhắm được tí cỏ, rồi đêm lòng rộn rục. Bao nhiêu câu hỏi rối ren trong trí. Làm sao Trũi lần mò qua đây? Ngày mai mình thoát chốn này ư? Ôi chao, lại sắp thấy trời xanh, lại thấy ánh sáng, ánh sáng vàng những nắng. Anh em lại gặp nhau. Sao cái đêm chờ đợi lê thê, dài đến là dài.

Sáng hôm sau, lão chim Trá bay đi kiếm ăn từ lúc sương chưa tan. Vào lúc ấy để đón cá đi ăn rạng đông. Tin chắc lão không trở lại bất chợt, lão tính cẩn thận, không bỏ quên cái gì bao giờ.

Lão chim Trá vừa ra khỏi, tôi gọi âm:

- Trũi ơi! Trũi đâu?

Tiếng đáp lại ngay: "Dạ ... dạ ... em đây...". Hình như các bạn đã nấp quanh đấy cả đêm qua. Lập tức, mấy cái bóng lỏm ngổm vào hang hì hục đào, bới, cạy khoét moi đất ra. Lão chim Trá lên gạch đá cẩn thận lắm, phải bới một lúc mới hỏ tẹo lỗ. Ở trong, tôi nghe các cu cậu thở phì phò.

Nhưng cái lỗ tí tẹo cứ to dần. Tôi thò được đầu... Tôi nhoi được vai... Rồi tôi quờ cả hai chân trước ra. Đến đấy tôi giở món sở trường đập hậu

đánh phách một cái, a lê hấp! Người tôi bật như bay bổng ra cửa hang. Các bạn cùng reo lên. Chợt nhớ đến lão chim Trâu, tôi bảo các bạn chạy đi, phải chạy ngay.

Được một quãng, đến bụi thài lài tía kín đáo, chúng tôi dừng lại. Đã lâu bây giờ mới được chuyển chạy và bay, đập thoả hai cái cẳng. Sau tôi, cả lũ theo, tôi chạy nhanh quá.

Cả lũ, có Trũi và các bạn Châu Chấu Voi. Nhưng cái anh chạy nhanh đầu tiên không phải Trũi mà là... bác Xiển Tóc. Ấn sĩ Xiển Tóc ở lều cỏ đạo trước ấy! Bác Xiển Tóc vừa chạy vừa bay, rất gọn. Không còn chút nào cái dáng đứng đỉnh chân đời bữa nọ.

Tôi chưa kịp ngạc nhiên, bác Xiển Tóc đã vuốt sừng, cười rộ:

- Tệ quá! Bỏ đi mà không nói ai biết. Đàng ấy đi mấy hôm thì Châu Chấu Voi và Trũi trở về. Tôi kể chuyện đàng ấy vừa đi mất thì họ hoảng hốt lên. Ô bạn Trũi giỏi lắm. Ngày trước, Châu Chấu Voi đã giảng giải cho tôi, đến khi đàng ấy tới, cũng nói là đời sống giang hồ thì vui thích như thế nào, tôi cứ u mê cãi lại, tôi tưởng cái số mình lắm tai hoạ, không bao giờ dứt nỗi bệnh chân đời nữa. Thế mà đến khi Trũi nói, Trũi nói có một lần, mình đã tỉnh. Tôi xấu hổ nhận ra trong đời mình chỉ mới khó khăn một tí mà đã sợ. Từ nay tôi hiểu rằng

chán đời là tính xấu, kẻ chán đời nghĩa là ta cao thượng, nhưng thật không cao thượng mà chỉ là trốn việc và rong chơi. Nghĩ được thế, tôi liền tổng cổ bọn Bướm, bọn Ve Sầu lười biếng lại hay kêu ca phàn nàn và cả mấy gã Sên rề rà chuyên ăn bám, tôi cũng đuổi nốt và bảo họ rằng từ nay đi kiếm lấy mà ăn chứ cái thân ăn nhờ ở cậy là xấu xa nhất trên đời. Tôi đốt cái lều cỏ rồi tôi theo anh em đi từ đó ấy...

Trũ giới thiệu tôi với các bạn:

- Anh Mèn tôi đây. Anh Mèn mà tôi vẫn kể chuyện các bạn nghe đó. Anh ơi! Từ khi anh em ta xa nhau, chắc anh tưởng em chết rồi chứ còn đâu ngày nay.

Nhưng không, khi em bị các anh Châu Chấu Voi bắt rồi mang em đi thì em hiểu ngay được các anh ấy là bạn tốt thế nào. Hôm đánh nhau, nếu chúng ta đừng hấp tấp và chúng ta đừng bị những đứa nhát sợ và nóng nảy cứ đẩy lung tung lên, mà ta chịu khó, bình tĩnh hỏi han trước thì không thể xảy ra sự đáng tiếc và chúng ta đã hiểu nhau ngay lúc ấy. Các anh Châu Chấu Voi với chúng ta đều thích giang hồ phóng khoáng.

"Em nghe ra những lời chí lý ấy, em phục lắm. Tuy chẳng lúc nào em quên tình anh em, nhưng em cũng tình nguyện đi với các anh Châu Chấu Voi và em tin chắc ngày kia anh em sẽ gặp nhau.

“Được ít lâu, em cùng các bạn trở lại rằng đứa đại trên đê, định nói với anh, em tin chắc anh sẽ thích ngay bởi vì em vẫn nhớ anh đã dạy cho em biết ý nghĩa bước phiêu lưu của anh em mình ngày trước cũng giống thế. Nhưng các bạn Châu Chấu nói anh đã đi tìm em. Em có trình bày cho cả vùng Châu Chấu nghe cái mơ ước mà nếu mơ đó thành sự thật thì không bao giờ trong đời còn gặp rủi ro, chỉ vì đi tìm khe lá tránh rét.

“Rồi em lại đi. Thời gian sau có lúc chúng em qua chỗ cái chùa tại gia của bác Xiển Tóc, thấy bác ấy bảo anh đến đây đợi em từ lâu và mấy bữa rày chẳng biết anh đi đâu. Em mừng quá. Nhưng đợi mãi chẳng thấy anh về. Chỉ ở đó ít ngày em cũng có thể đoán được tại sao anh đi. Em biết tính anh, trước cảnh ăn chơi đông dài anh không chịu được. Thế là không đợi anh về nữa, em lại cùng các bạn Châu Chấu Voi đi.

“Chúng em đương trên đường sang vùng Kiến. May mắn biết bao, gặp anh đây...

Tôi và Trũi nhìn nhau, lúc ấy bỗng nhớ và càng thấm thía tâm sự câu thơ ngày trước rằng từ đây sống chết có nhau.

Một anh Châu Chấu Voi cất tiếng. Tiếng Châu Chấu Voi sang sảng như chiêng đồng:

- Phải, các bạn đã nói rất đúng rằng chúng ta đương cùng nhau đi khắp thế giới kết làm anh em.

Trùi Cảm động nói:

- Em tin đây cũng là bước đường anh em ta đi¹. Chẳng hay ý kiến anh...

Tôi vui sướng thấy Trùi bây giờ khác hẳn trước. Trùi đã hết tính hấp tấp, nóng nảy, xốc nổi. Trùi giờ nói năng điềm đạm, chắc chắn.

Tôi âu yếm ôm Trùi mà rằng:

- Em yêu quý! Các bạn Châu Chấu Voi tri kỷ ời! Điều các bạn nghĩ, cũng là điều xưa nay tôi mộng tưởng. Nay tôi xin cùng các bạn đi khắp thế gian, làm cho được những gì ta đương mơ ước.

Cả bọn reo lên. Và lập tức chúng tôi khởi hành.

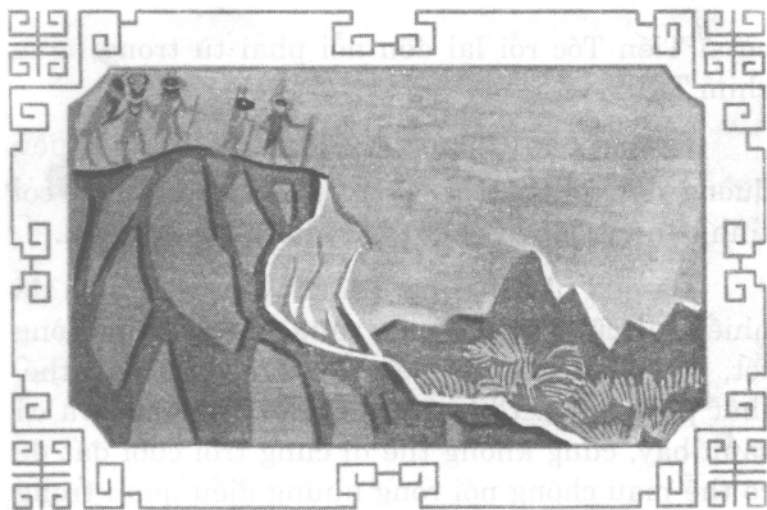
Có lúc đương đi đường, Trùi dường như lấy làm lạ dừng lại ngắm tôi rồi hỏi:

- Ô hay! Sao bây giờ anh trắng trẻo như học trò, không đen trạm trụi như xưa.

Tôi cười:

- Vì anh phải tù trong cái hang lao chim Tră lâu không biết mấy mùa sương nắng đã qua, nên thân hình anh mới bệch một ve công tử bột như thế. Chắc chỉ dầu dãi ít lâu thì lại như thường, bởi vì sức khỏe anh thì vẫn nguyên và tấm lòng anh thì đương hằng hái lăm.

¹ Pháp kiểm duyệt một đoạn, lần in 1941. Chép lại theo ý chính còn nhớ được (những đoạn in nghiêng) T.H.



**XI- LẠI MỘT CHUYỆN KINH RO VỚI CÁC BẠN KIẾN -
SỰ TỨC GIẬN CỦA MẤY CÔ BÉ HỌC TRÒ - AI CÓ
CÔNG NHẤT?**

Đến đây, tôi xin mở dấu ngoặc nói về Châu Châu Voi.

Đây là những tay có bản lĩnh trước tiên xướng xuất lên những ý nghĩa cao cả về việc đi giang hồ du lịch.

Khi Châu Châu Voi gặp tôi và Trũi ở vùng cỏ may và khi xảy ra cuộc lưu huyết là lúc Châu Châu Voi bắt đầu thực hiện chí lớn. Nếu ngày ấy tôi biết thì đã chẳng phiêu bạt đến cái lều cỏ của

cư sĩ Tiến Tóc rồi lại đến nổi phải tù trong hang chim Trả.

Đoàn Châu Chấu Voi cùng Trũi đi đã nhiều đường đất, nhiều nơi. Ở đâu, ai ai cũng đều coi tình bạn tốt đẹp ấy là lẽ phải nhất trên thế gian.

Đã qua nhiều vùng, trò chuyện và bè bạn đã nhiều, ai cũng nghiệm ra rằng những ai có lòng tốt, đều thích làm ăn yên ổn. Đâu đâu cũng thế, thật phấn khởi. Chỉ có cái khó là bàn chân và cả cánh bay, cũng không thể đi cùng trời cuối đất để có thể mau chóng nói rộng những điều quan trọng ấy ra.

Không ai bảo ai, các bạn đều thấy nếu thế thì không gì hay hơn tìm đến vùng Kiến. Chỉ có anh em Kiến vẫn chịu khó, cần thận – và khắp thế giới, đâu cũng có Kiến. Đó là cái cơ khiến Châu Chấu Voi và các bạn sang vùng Kiến, đi qua cửa hang chim Trả vừa rồi.

Từ đây, trong bọn có tôi cùng đi.

Lại nói về Kiến. Xưa nay, dù cho đấy là một họ Kiến to gồ thì kiến cũng vẫn là bé nhỏ, mảnh dẻ, tuy vậy, kiến lại sống đông đúc nhất trên toàn cầu.

Thử để ý mà xem, từ xó bếp đến bàn ăn, chiếu ăn, mâm ăn, từ đồng ruộng đến rừng núi, trên tàu biển, trên xe lửa, có khi cả ở mây bay

cũng nên, không đâu không có kiến. Trên thế giới nhiều thứ trái ngược mà có lý, con kiến rất nhỏ mà ở đâu cũng có, hạt thóc, hạt kê bé li ti lại là cái nuôi người hàng ngày... Kiến tí hon mà kiến đi khắp thế giới. Nhiều thứ kiến: Kiến Gió, Kiến Mun, Kiến Càng, Kiến Cỏ, Kiến Cánh, Kiến Móc, Kiến Lửa, Kiến Đen, Kiến Vàng, Kiến Kim, Kiến Muối, Kiến Bọ Dọt... trăm nghìn chỉ phải nhà Kiến, nhiều không kể xiết.

Kiến có nhiều đức tính: chăm chỉ, cần cù, biết lo xa và cũng buồn nhất trần gian. Ở đâu cũng vậy, kiến xây thành đắp lũy kiên cố, riêng biệt một nơi.

Kiến đã đánh nhau với ai thì chết ngay cũng đánh, không biết sợ.

Nhưng nếu cùng nhau một chí hướng rồi. Kiến sẽ đem những điều tốt đẹp truyền bá đi khắp nơi. Như thế chẳng bao lâu, đâu đâu cũng sẽ biết hết. Kiến cứ gặp nhau, chụm đầu lại, đưa tin rồi lại đi. Bao giờ cũng vậy, tin Kiến truyền thật nhanh. Chỉ có các bạn đại giang hồ như Kiến Gió mới kham nổi công việc to rộng như thế. Các bạn Kiến Gió chân cao chuyên nghề đưa tin, nhanh như gió.

Đường vào nhà kiến xa vắng, rồi lại mỗi thành lũy một hiểm hóc khác, cứ phải hỏi thăm suốt dọc đường. Nhưng đi lâu rồi cũng phải tới.

Bây giờ chúng tôi đã qua nhiều làng và cánh đồng, trông thấy vùng Kiến trên trái đồi trước mặt.

Trời đất giờ đây lại sắp sang xuân. Gió nhẹ. Thỉnh không cao cao. Mỗi năm gặp lại mùa xuân, trong lòng lại thấy hai câu thơ tự nhiên trở lại, thật xinh tươi thay: Cỏ non xanh rợn chân trời. Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

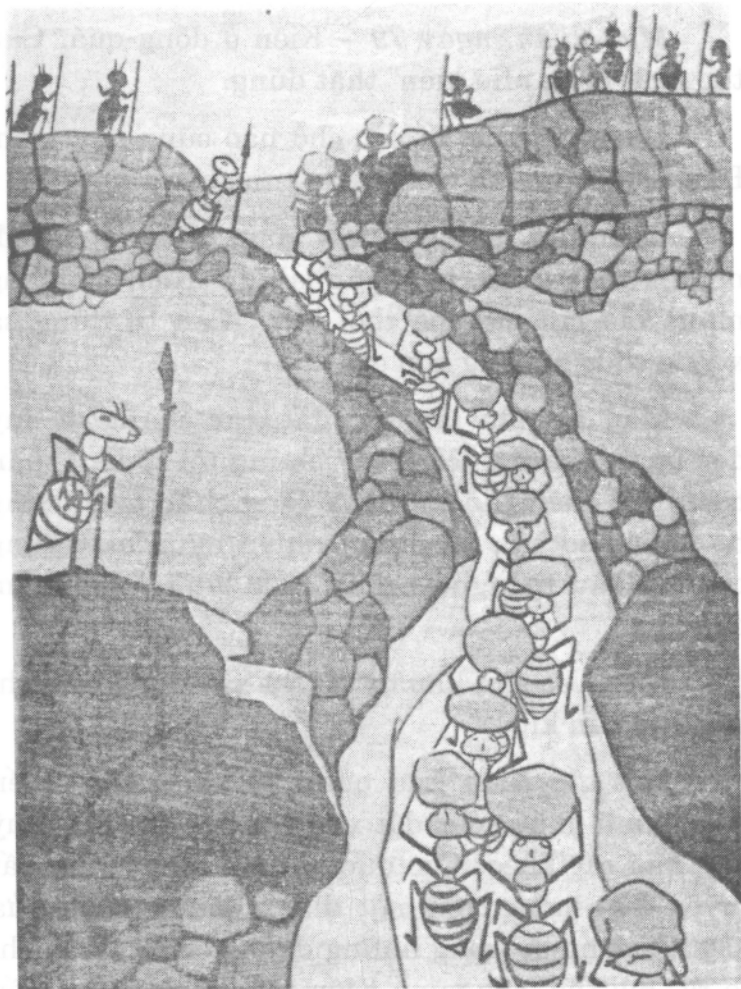
Ài này đều ca hát. Riêng bác Xiển Tóc đi cạnh tôi vẫn còn than thở và ân hận về cái thời nhân cư cho qua ngày ở xó rừng một cách vô lý, thật vô lý. Bây giờ được đi đứng, bốn tẩu đây đó, thì lạ thay lại thấy khối lừ khừ và khoẻ mạnh hơn xưa. Mọi biết chăng việc đó nào khiến ta nản lòng được. Kể đâu đến thành bại, mục đích ở đời là hoạt động.

Đường đi khúc khuỷu dần.

Chúng tôi leo lên lưng một trái đồi thì đến địa đầu vùng Kiến. Chúng tôi dừng lại, đưa mắt trông vào thấy một màu đất đỏ trùng trùng nhấp nhô những thành tri nổi nhau liên tiếp, không biết đâu phân biệt được đường đi. Đáng khen phục kỳ công kiến trúc của các kỹ sư Kiến.

Hôm sau, chúng tôi bắt đầu đi vào.

Từ hôm ấy, chúng tôi qua biết bao nhiêu khó khăn. Để bạn đọc yêu quý rõ từng ngày gian khổ ra sao, tôi xin trích vài dòng nhật ký của tôi, ở tập



thứ tư, những trang 151, 154 cho đến trang 158 chép về “những ngày mèn vào đất Kiến”:

Mùa xuân, ngày 79 – Kiến ở đông quá. Câu tục ngữ “đông như kiến” thật đúng.

Đường ngang lối dọc chỗ nào cũng đầy kiến. Đầu tiên chúng tôi trông thấy từng bọn Kiến Gió.

Kiến Gió có nghề xây đắp rất giỏi, lại đi nhanh theo cách không phải đi. Kiến nghiêng mình vào làn gió, gió thổi bay. Kiến tự đứng sa xuống chớp nhoáng hơn gió.

Màu áo nâu lẫn vào đất, các chàng đi dày đặc quanh chúng tôi. Thấy chúng tôi to lớn, thân hình mỗi Kiến Gió chỉ bằng cẳng chân tôi, nhưng họ không sợ hãi, vẫn thản nhiên ngửa mặt đứng thò hai râu ra nghe ngóng chốc lát rồi lại chăm chú làm.

Kiến Gió giỏi khuôn vác và xây dựng, đôi khi chạy tin cần kíp.

Một tốp Kiến Lửa quần áo vàng khè. Kiến Lửa lắm lì hì hục đào đất xây hào lũy. Họ dựng lũy đào hào rất khéo. Các đường hầm phủ máng đất luyện thật mỏng trên mặt thành đều do Kiến Lửa xây. Cả làng đi trong những đường chìm ấy, ít khi lộ ra. Bởi thế, vào vùng Kiến thoát trông chỉ thấy cao thấp những mảnh đất vắng vẻ, nhưng trong

đường hầm, làng Kiến qua lại tấp nập chen chúc đông vui suốt đêm ngày.

Tôi hỏi thăm đường. Gã Kiến Lửa nhìn chúng tôi không nói. Vẻ bí mật ghê! Đã thế, cũng chẳng cần, bọn tôi cứ đi.

Mùa xuân, ngày 82 – Gặp việc rắc rối. Vô tình. Xiển Tóc thụt chân xuống một đường hầm. Mọi hôm, đi cả ngày không sao. Dù Kiến đi đông đảo quanh chúng tôi, nhưng không ai đụng vào ai, thì ai cứ việc nẩy, chẳng lỗi thời đến nhau. Bây giờ, bọn Kiến dưới đường hầm tưởng có kẻ đến phá hoại nhà cửa của họ.

Gã Kiến Kim ngoi lên, chẳng biết nếp tẻ thế nào, xông vào đánh nhau liền.

Thảm tử Kiến Đen chạy đi cấp báo khắp vùng. Lập tức, vô vàn Kiến Lửa rần rĩ hung hăng kéo đến. Nhưng anh chàng Kiến Lửa bào nhảy tới, vừa nhe răng ra, đều bị chúng tôi hất đá ngã.

Chúng vẫn kéo đến. Chúng cạy đông, vây bọn tôi lại.

Mùa xuân, ngày 83 – Tự nhiên, trên trời rơi xuống dẫu chúng tôi hằng hà sa số những anh Kiến to thô lỗ, áo đỏ và có cánh. Đó là Kiến Cánh nhảy dù.

Đoàn Kiến Cánh nhào dù tới tấp đến Kiến Cánh rất hăng. Có gã bị cản đứt đuôi, rơi bụng ra mà vẫn chạy ton ton.

Trận đánh đương tới bởi thì Trũi sa vào đường mai phục, bị bắt sống. Nhưng nửa đêm Trũi trốn được. Chúng giam Trũi vào một hầm đất. Hầm đất của Kiến thì mỏng mảnh thôi. Và chúng không ngờ tài đào khoét ngạch của Trũi. Chỉ dùng hai cào gạt mấy phút đã hổng một lỗ to. Trũi ấy đất đổ bẹp cạ Kiến gác, thế là ung dung về.

Trũi về nói trông thấy bọn cứu viện kéo đến nhiều lắm. Chao ôi! Giảng giải thế nào cho những gã đương nóng đầu nghe được?

Mùa xuân, ngày 84 – Như Trũi biết, bữa nay thêm viện binh: Kiến Bọ Dọt. Kiến Bọ Dọt to, khoẻ hơn tất cả. Chỗ nào cũng có Kiến Bọ Dọt chen vào, đi oai phong như bò tót đầu đàn. Lại có Kiến Kim và Kiến Cánh.

Đương đánh nhau hăng, bỗng Xiển Tóc đứng sững lên, giương thẳng cả hai cặp cánh lụa, co múa rồi rít chân và kêu rống từng hồi ghê rợn.

Thì ram thấy Xiển Tóc mình đồng da sắt, đâm đánh bác ta như đâm đánh bị bông, cứ trở ra, chẳng mùi gì. Kiến Bọ Dọt lập mưu chui vào trong vành cổ Xiển Tóc. Khắp người Xiển Tóc đều bọc giáp sắt, kể cả các khúc bụng. Chỉ có chỗ khe cổ rất hiểm là chỗ phạm. Bị đâm vào đó, Xiển Tóc có thể đứt cổ.

Chúng tôi khiêng Xiển Tóc chạy lùi. Châu Chấu Voi rít cho bã thuốc, buộc lại. Cổ Xiển Tóc

như quàng cái phu la chàm. Không chết, nhưng vết thương tấy, sưng vù. Xung quanh đánh nhau, Xiển Tóc ngồi khư khư một xó. Tuy vậy, cũng chẳng ai làm gì nổi. Thấy Xiển Tóc ốm, có cậu Kiến tưởng bỏ, xông vào.

Xiển Tóc giơ chân ra đỡ. Chân Xiển Tóc cứng như cây tre. Xiển Tóc cứ để yên cho kiến cắn. Chẳng ăn thua mà lại có thể gãy răng, kiến chạy”.

Trên đây là những ngày gian nan và rắc rối của chúng tôi.

Và còn lôi thôi nữa. Mỗi buổi sớm, trông trước mặt, ngó sau lưng chỉ thấy man mác lớp lớp những thành lũy mà Kiến Lửa, Kiến Gió mới đắp thêm vòng vây càng dày nữa.

Đoàn Kiến Đen, Kiến Gió thông tin thì bằng lảng đi ngoài cùng. Chúng chạy, những cái chân lênh khênh phóng đi. Chúng thông hiệu. Anh này đương chạy liên tiếp gặp anh khác, đứng dừng phắt, gí râu móc vào nhau, ấy thế là hai bên đã báo cho nhau đủ tin hoả tốc, rồi lại chạy biến. Cứ thế truyền mãi.

Tình hình trước mắt thì quả gay go thật. Chúng tôi biết có Kiến Chúa trong vùng này, cần phải gặp Kiến Chúa. Muốn gặp nhưng không biết đích xác chỗ nào. Đâu cũng coi chúng tôi là thù mà

Kiến Chúa thì ở trong thành kiên cố, chúng tôi không biết tìm đến chỗ nào được.

Tôi bàn cố thủ đây, còn Trũi thì vượt vòng vây ra ngoài tìm về vùng cỏ may gọi các bạn Chuồn Chuồn. Các bạn Chuồn Chuồn đến đây sẽ giúp ta được nhiều: tải lương, đưa tin, đi liên lạc. Chuồn Chuồn sẽ bay đi tìm gọi Kiến Chúa. Chuồn Chuồn vốn tháo vát.

Các loài Chuồn Chuồn suốt đời kiếm ăn nơi đầu sông cuối bãi, những tay Chuồn Chuồn giang hồ ấy mà mở hết tốc lực phi cơ thì phải biết.

Nửa đêm, Trũi lên được ra ngoài.

Trong khi ấy, vòng vây càng ngày càng thắt chặt thêm. Vì Kiến đã tin cho Kiến Chúa rằng bọn ngỗ nghịch chúng tôi ở đâu đến gieo rắc sự phá hoại. Kiến Chúa tức giận ra xem, thấy đúng hào lũy đồn ải tan hoang như lời báo. Kiến Chúa ra lệnh cho cả vùng vây hãm cho kỳ đến chúng tôi chết đói hay phải bỏ chạy đi mới thôi. Đây không phải lời đe dọa mà xưa nay bất cứ kẻ nào, cả đến những tay Bọ Hung sừng sỏ, lỗ chân lác vào tổ Kiến, thường đều có đi không về, nếu không chúng sợ chết khiếp suốt đời.

Sự hiểu lầm tai hại, càng tai hại.

Chẳng bao lâu, Trũi đã trở lại, kìa!

Trôi báo tin các bạn sắp đến. Chúng tôi sẽ có cứu viện. Chúng tôi tin tưởng. Nhưng sao chưa thấy vân mòng! Mà vòng vây Kiến thì mỗi lúc một chặt ních thêm. Kiến ở đâu kéo về đông đặc đen sẫm như dòng sông mực quấn quanh trước mặt sau lưng chúng tôi. Ôi! Chẳng lẽ chịu chết ở đất này?

Bạn đọc yêu quý! Có một biến đổi – tôi hay nói biến đổi quá, nhưng thật có một biến đổi, tôi không biết nói thế nào khác. Xin để tập sách xuống đó, lắng nghe tôi kể chuyện khác. Thoạt nghe bạn sẽ cho là tôi dài lời, nhưng kỳ tình câu chuyện có quan hệ đến cái cảnh đương gay go như lửa cháy này.

Có năm cô bé học trò, tên là cô Mai, cô Điển, cô Mến và hai cô nữa, không nhớ tên. Cũng như bọn các cậu Nhớn, cậu Bé, cậu Thịnh ngày trước ấy mà, bạn lúc để chỏm thì nhiều lắm, ai nhớ hết tên được. Các cô đi học, ngày chủ nhật được nghỉ thì đi chơi. Năm cô học trò đi chơi, có năm cô học trò đi chơi.

Các cô học trò đi chơi đôi khi khác kiểu các cậu học trò. Cũng là chơi ngày chủ nhật nhưng các cô rủ nhau vừa chơi vừa kiếm củi. Củi sưởi cho mùa đông tới, củi thổi cơm. Một cô nói thêm: hái hoa. Mùa này, bao nhiêu là hoa. Đến đồi trên đầu cây chua me đất le bông và gày gùai cũng đội cái

mũ hoa tím tím cơ mà. Vậy thì chúng ta đi chơi, kiếm củ và hái hoa.

Các cô bước qua nhịp cầu bắc bằng hai cây tre ngang lạch nước sang trái đồi bên này.

Trái đồi bên ấy đương bay nhiều Bướm Vàng, Bướm Trắng, phấp phới lẫn với hoa hồng bọt đỏ rực và hoa tầm xuân hồng nhạt. Cả bọn vừa hát vừa cười, nhảy chân sáo lên đồi.

Góc đồi đó là nơi bọn tôi và Kiến đương già nhau túi bụi mấy hôm nay.

Nghe tiếng động lạ, ngẩng lên, thấy những bàn chân người thoăn thoắt tới. Đối với chúng tôi thì những bàn chân ấy ví như một trận mưa đá, toàn đá tảng, những hòn đá tảng thật to choảng tới. Không làm thế nào chống được, phải nhanh chân, không thì chết mất ngập!

Tôi hô lớn:

- Anh em ơi! Chạy đi!

Bọn tôi nhất tề bay giạt vào nấp trong bụi cỏ ấu.

Các cô vừa tới, vô ý, đương ghé mắt và với tay rón rén hái hoa tầm xuân. Thế là bàn chân loay hoay rồi giẫm vào tổ Kiến. Kiến vốn cục tính, như chúng ta đã biết. Thấy động đến là kháng cự liền, bất cứ ai. Phải con đương va chạm kịch liệt với bọn chúng tôi, thế là Kiến cong dít nhọn hoắt

lên, nhè chân các cô bé mà cắn. Cậu Kiến Lửa thì leo lên ngộp hai lần răng nanh dữ dội vào bắp chân.

Hai cô giật mình, buông cành hoa tầm xuân, nhảy chơi chơi lên kêu. Ba cô bạn đằng kia nghe tiếng kêu vội chạy tới. Một cô nhón chân vào đất hai cô bạn đương lúng túng ra khỏi đám kiến rồi đưa xuống suối rửa chân. Nước mát làm nọc kiến dịu đi.

Hai cô kia, mỗi người cầm một chiếc nón. Họ tức tốc chạy xuống vực nước suối lên đổ vào vùng tổ Kiến. Những nón nước xối như trời đổ xuống hàng nghìn cây nước khủng khiếp làm ngập lụt khắp thế gian. Thành quách, nhà cửa, cửa cải và dân cư, trong nháy mắt, trôi vèo mất cả. Chỉ một lát, quang cảnh chỗ đánh nhau ban nãy đã đổi ra khoảng đất trơ trụi, lênh láng nước. Hàng nghìn hàng vạn kiến bị trôi xuôi đương ngoi vẫy trong dòng nước.

Bây giờ là buổi chiều rồi. Các cô bé học trò đi kiếm củi và hái hoa về từ lâu. Đối với các cô không có gì đáng nghĩ, vì mỗi cô đã làm đủ kết quả, vác về một bó củi cạnh với những cụm tầm xuân hoa phơn phớt hồng nhạt xinh.

Nhưng ở vùng Kiến hôm ấy thì phải nói rằng trận bão lụt qua từ lâu rồi mà tất cả còn bàng hoàng.

Chập tối, trăng lên, trăng cuối mùa xuân, sáng trong và dịu dàng lạ lùng. Chúng tôi đứng nép trong bụi cỏ, dưới chân nước ướt nham nháp. Lúc bị gội nước, nước chỉ ào qua bụi cỏ. Cũng may, nếu chúng tôi bị trúng những cây nước từ nón gội xuống chắc cũng trôi băng ra suối rồi.

Trước mặt chúng tôi, một vùng im lặng ghê rợn. Chúng tôi suy nghĩ đến những khủng hoảng thiên nhiên đầy rẫy quanh mình.

Bông đầu Chuồn Chuồn bay đến trong ánh trăng. Đây là đàn Chuồn Chuồn Tương bay rất đông, cánh quạt cả vào bóng mặt trăng. Cánh nâu chấm đen, Chuồn Chuồn Tương cũng yếu và không bao giờ bay đêm, tuy vậy, Chuồn Chuồn Tương nhiều tình cảm nhất, khi nghe Trũi về kể cái khó khăn nguy hiểm chúng tôi gặp phải dọc đường, Chuồn Chuồn Tương đã bay đi ngay, bay thông thả, nhưng bay luôn và bay suốt đêm không nghỉ cho nên đến sớm nhất. Bọn Chuồn Chuồn Ngô, Chuồn Chuồn Chúa cậy sức khỏe, họ cũng đi ngay đấy, nhưng còn nhớn nhoe đầu chưa tới (có khi lạc đường cũng nên – các cậu lâu lâu nhanh nhẩu đoảng mà!).

Chuồn Chuồn Tương bay tới trong ánh trăng, bốn cánh rập rờn, nhịp nhàng, đương bay bỗng quấy lại, rất nhanh và đẹp mắt. Họ lượn đi lượn lại mấy vòng trên ngọn cỏ ấu tìm chúng tôi.

Tôi nói to lên:

- Chuồn Chuồn Tương đã tới. Hoan hô các bạn!

- Các anh ơi!

- Bạn ơi! Hãy bay khắp đồi, các bạn hãy gọi to lên xem Kiến Chúa ở đâu mau mau ra cho chúng mình nói chuyện.

Chuồn Chuồn Tương lại thông thả bay đi trong từng làn ánh trắng chảy lênh láng trên mặt lá, sáng đẹp như ban ngày. Trắng sáng gây cho lòng ta một cảm tưởng dịu dàng và yêu đời – dù đang trong cảnh đau khổ.

Lát sau, Chuồn Chuồn Tương đã trở lại, nói to:

- Thấy Kiến Chúa rồi.

- Thế sao?

- Kiến Chúa hẹn sáng mai đi gặp.

- Ở đâu?

- Chúng em sẽ dẫn đường.

Sớm hôm sau, Chuồn Chuồn Tương đã rập rờn bay từ lúc còn tờ mờ.

Các bạn trong bọn đã uỷ cho tôi làm sứ giả tới quan trọng hôm đó.

Trên trời, Chuồn Chuồn Tương bay tầng tầng dưới liêng cao liêng thấp, chao cánh vừa múa vừa bay như mừng như giỡn. Tiếng đồn Chuồn

Chuôn Tươg hồn nhiên và yêu đời bấy lâu quả không sai.

Tôi ngắt một chiếc lá tre để che nắng và cũng để gior cao lên đầu, tỏ dẫu hoà bình, và tôi bước sâu vào làng xóm Kiến.

Phải như mọi khi, có cầm mấy cái lá tre mang hình ảnh yên lành của luy tre xanh ngổ xóm thì bọn Kiến cục tính kia cũng có thể lần ra đả ngay. Nhưng sớm nay, đường ngang lối dọc cứ trống trơn.

Trong cảnh trơ trọi ấy, thế mà đã lổm ngổm những anh Kiến xây dựng – Kiến Gió và Kiến Lửa, những tay thợ chăm chỉ và cần mẫn, có anh trôi xuôi bơi suốt đêm mới trở về được, mình còn ướt lướt thướt mà đã ra đào luy mới. Nhấn nạy và chăm việc quá. Mãi miết, cầm cúi làm, chẳng anh nào ngó ra. Sự gian khổ và chịu đựng còn in trên từng cái bóng Kiến lủi thủi, đều đều vác đất. Và trông vào trong các lỗ, Kiến còn kéo ra đi dòng dài tưởng không bao giờ ngớt. Kiến có thói quen đi một hàng, trước sau, nghiêm ngặt. Sấm sét mưa gió khủng khiếp tưởng chết hết đêm qua, nhưng không phải lúc nào Kiến cũng kỷ luật nghiêm.

Và bao giờ Kiến cũng có hai thành trì để ở. Như đã biết lo xa. Một thành trên mặt đất và một ngầm dưới đất, có lỗ vào hang rất sâu. Bấy giờ,

trên mặt đất bãi cỏ trống, hàng vạn Kiến bị trôi xuống suối mới tìm về được và hàng vạn kiến trong các lỗ, các hang bò ra tập nập và đắp lại thành lũy. Đông đặc, nhưng khác mấy hôm trước, không ai hầm hè, không ai chú ý tới tôi. Tất cả lặng lẽ đều đặn tha đất, nhỏ bọt đắp lũy.

Chuồn Chuồn Tương chỉ đường cho tôi vào thẳng tận nơi Kiến Chúa. Chỗ lù lù cao ấy là bức tường kiên cố còn sót lại sau trận lụt. Đấy cũng là dinh lũy Kiến Chúa.

Tôi xưng tên rồi vào. Hai Kiến Càng dẫn tôi đi. Các hang lúc này đều vẫn xâm xấp nước. Tôi thấy bùn lấm ngang các khoeo chân Chúa Kiến.

Chúa Kiến cũng đương làm.

Bà Kiến Chúa tất tả khuôn đất đắp lại bờ lũy cửa hang. Kiến Chúa lớn gấp đôi gấp ba Kiến Bọ Dọt, vẻ tháo vát và lanh lợi. Cái đầu đỏ bóng như gỗ gụ, lấp ló trong chiếc khăn vuông lụa nâu nhỏ. Chân dài và cao, nhanh nhẹn lắm. Dưới đuôi, đeo thanh kiếm nhọn sáng như cây kim. Đôi mắt lúc nào cũng long lanh rực rỡ đung dẩy nhô ra như hai mắt cua.

Trông thấy tôi, Kiến Chúa nói:

Chúng tôi xưa nay chỉ biết làm ăn, sao các ông độc ác đến sinh sự rồi lại gọi nước gậy lụt lội đánh đuổi chúng tôi đi?

Tôi ngạc nhiên. Câu chuyện tai nạn sang tại kia cứ lạc đi như thế đấy. Bọn Kiến Kim lắm lì đã gây sự thì có. Tôi bèn trình bày đầu đuôi câu chuyện cho Kiến Chúa nghe. Chúng tôi không gây sự. Chúng tôi chỉ vùng vằng không biết hỏi han và để hiểu nhầm. Còn việc lụt lội là việc của người ta không nên tưởng chúng tôi xui mảy cô bé học trò làm ra mưa gió.

Rồi tôi nói:

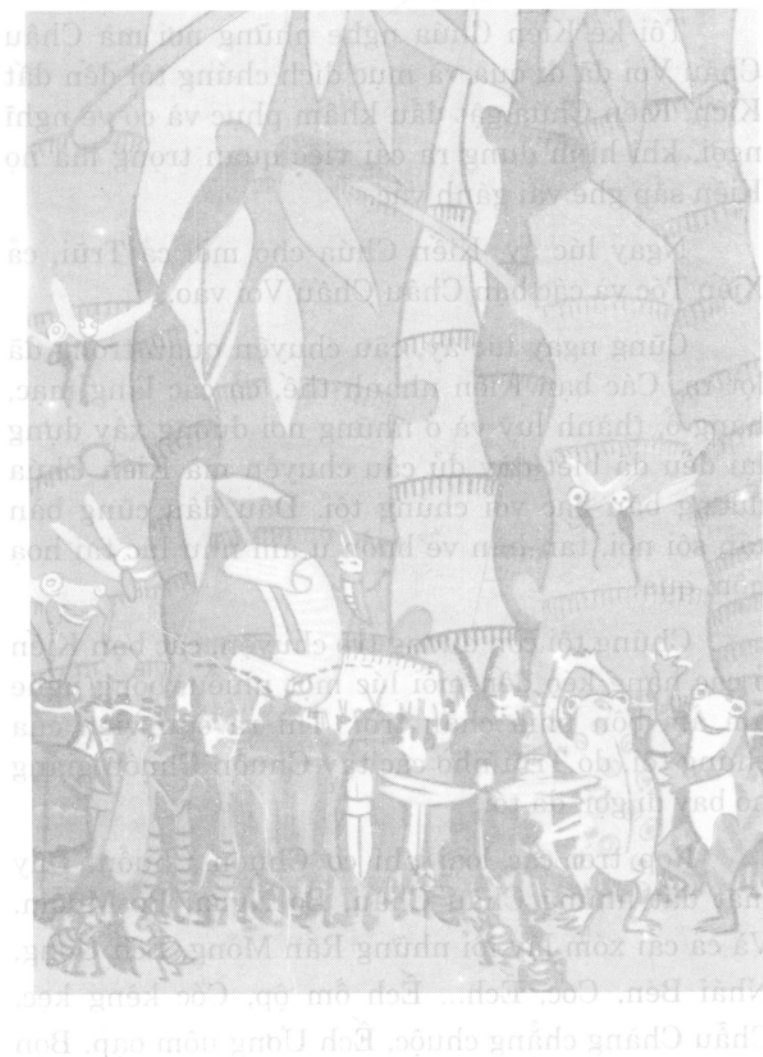
- Chỉ đây lịch lãm, hiểu biết rộng rãi, rất mong thông cảm chúng tôi lặn lội khó nhọc, không quản đi sông về núi, chỉ vì chúng tôi nghĩ đến những việc ích lợi ngoài tầm thân mình.

Nghe tôi nói xong, Kiến Chúa khóc mà rằng:

- Thưa anh, em đã lầm. Em chỉ nghe nói có kẻ cướp đến phá nhà. Mà anh biết, chúng em không bao giờ để ai bắt nạt, dù là thằng kẻ cướp hung dữ nhất có đi qua tổ kiến thì kiến vẫn đốt cho rất đau và đánh đuổi đi như thường. Thế ra không phải các anh đến phá tổ kiến. Chao ôi, việc làm của các anh to lớn khắp thế gian, quý báu thay! Sức chúng em giúp rập được bao nhiêu, xin chẳng từ nan.

Tôi cười, sung sướng và cảm động.

Các bạn Kiền sẽ làm được tất cả làm được rất nhiều, thế nào chúng ta cũng thành công.



- Các bạn Kiến sẽ làm được tất cả, làm được rất nhiều, thế nào chúng ta cũng thành công.

Tôi kể Kiến Chúa nghe những nơi mà Châu Chấu Voi đã đi qua và mục đích chúng tôi đến đất Kiến. Kiến Chúa gật đầu khâm phục và có vẻ nghĩ ngợi, khi hình dung ra cái việc quan trọng mà họ Kiến sắp ghé vai gánh vác.

Ngay lúc ấy, Kiến Chúa cho mời cả Trũi, cả Xiến Tóc và các bạn Châu Chấu Voi vào.

Cũng ngay lúc ấy, câu chuyện quan trọng đã lộ ra. Các bạn Kiến nhanh thế, cả các làng mạc, hang ổ, thành lũy và ở những nơi đang xây dựng lại đều đã biết đầy đủ câu chuyện mà Kiến Chúa đang bàn bạc với chúng tôi. Đâu đâu cũng bàn tán sôi nổi, tan hân vẻ buồn u ám như lúc tai họa hôm qua.

Chúng tôi còn đang trò chuyện, các bạn Kiến ở các hang kéo đến mỗi lúc một nhiều, bỗng nghe âm âm bốn phía chân trời. Thì ra cứu viện của chúng tôi, do Trũi nhờ các tay Chuồn Chuồn giang hồ bay đi gọi, đã tới.

Rợp trời các loại phi cơ Chuồn Chuồn. Đầy mặt đất những Châu Chấu, Bọ Ngựa, Bọ Muồm. Và cả cái xóm lầy lội những Rắn Mòng,Ếch Ương, Nhái Bén, Cóc,Ếch...Ếch ồm ộp, Cóc keng kẹc, Chấu Chàng chẳng chuộc,Ếch Ương uôm oạp. Bọn

có càng thì khua càng gõ mõ. Ấm cả lên. Chưa hết. Trong dòng suối dưới chân đồi, các loài Cá và chú Rắn Mòng cũng đông đủ đi giúp chúng tôi. Đàn Săn Sắt múa đuôi cò lên tung toé mặt nước. Những anh Cua Núi mất lồi, đen kịt như cái tàu bò, lịch kịch lên bờ, đi tìm cứu chúng tôi.

Khi các bạn tới, đã thấy trên mặt đất không phải là cảnh xô xát nữa mà cả làng kiến kéo ra chào hỏi niềm nở lễ phép. Một quang cảnh chan hoà thân ái diễn ra khắp vùng đồi dương mùa hoa tầm xuân, đến gió thổi cũng đỏ hồng cả không khí.

Tôi ra nói mấy câu kể lại rồi đọc lời hịch mà chúng tôi vừa thảo ra để cổ động thế giới đại đồng “muôn loài cùng nhau kết anh em” thì họ reo âm ầm, tất cả lại dáo kéo về đây, vừa đi vừa nhảy múa và vui chơi.

Chúng tôi già từ đất Kiến.

Cảm động quá, đi mấy ngày, lại đi mấy ngày, rồi đi nhiều ngày nữa cũng thấy đâu đâu đều bàn tán công việc các loài bây giờ đã thành anh em.

Kiến thông tin tới tập đi khắp hang cùng ngõ hẻm. Kiến truyền tin! Kiến truyền tin! Trên thế giới không chỗ nào không có kiến - đâu có khí trời thì đây có Kiến ở, Kiến đến đâu thì ở đây biết tin vui lớn.

Chẳng bao lâu, cả mọi loài, từ rừng xuống biển, đều gửi thư nhắn tin về hoan nghênh và hưởng ứng. Tất những nơi tôi đã đi qua, đều hoan hô hết cỡ. Cả cô Nhà Trò yếu đuối, các nàng Bướm và Ve Sâu lười biếng trước kia cũng có thư.

Tiếng vang cuộn cuộn khắp trời đất. Thôi thế đã xong phần công việc quan trọng. Tôi nhẹ nhõm thở một hơi rõ dài.

Mấy anh Kiến Kim ngượng và thẹn vì đã hấp tấp choảng chúng tôi để sinh chuyện xích mích cuối cùng – vâng chuyện xích mích cuối cùng đáng tiếc. Từ đây các cậu Kiến Kim xấu hổ cứ lang thang kiếm ăn vợ vẩn ngoài đồng, không muốn giáp mặt ai nữa.



X- MẤY ĐỒNG TÂM BIỆT CỦA TẬP KÝ

Bây giờ lại chỉ có Trũi và tôi!

Các bạn đồng tâm đã dời đi mỗi đứa một ngã. Nhưng ai đi đâu cũng không còn cảm tưởng lẻ loi và chỉ thấy vui, rất đậm âm vì đi đâu bây giờ cũng có bạn. Chúng tôi vừa làm được việc to tát quá.

Tôi và Trũi trở lại quê hương định nghỉ ngơi ít ngày và tôi có ý muốn đưa mẹ tôi đi chơi đây đó đổi gió một phen.

Trên đường về, tới đâu, tôi và Trũi cũng được đón mời. Ông Ếch Cốm cùng cả xóm ra tận đầu

đường tiếp rước. Đám Cá ngoài quảng sông cũng bơi vào xin lỗi về việc cũ. Tôi thưa rằng nói về chuyện cũ thì ngày ấy chúng tôi cũng mang lỗi chẳng khác các bạn. Chỉ có hôm nay chúng ta đều khác trước rồi.

Ở đâu cũng từng bừng rộn rịch.

Về tới quê hương, cảnh vật có đổi khác ít nhiều. Bao nhiêu năm xa cách! Vì câu chuyện của chúng tôi đã được các nhà truyền tin Kiến đem đến từ lâu nên nghe biết tôi và Trũi về, cả vùng bờ nước đi đón.

Anh cả tôi sướng cuống lên, vì đã có ông em rất quý (chứ không phải bất hiếu bất mục) như tôi. Ông kể với bốn bên hàng xóm rằng mùa xuân tới, ông cũng đi du lịch và phiêu lưu “như chú Mèn nó”. Cho mà xem! Cho mà xem!

Ông anh hai ốm yếu thì đã mất từ lâu.

Nhưng buồn nhất, mẹ tôi cũng đã khuất núi.

Tôi ra viếng mộ người bên đầm nước. Nhớ đến lời người, khi sinh thời. Mẹ ơi! Lá vàng thì lá rụng, sự xoay vần tự nhiên, muôn loài chưa ai cưỡng lại được, con vì thế mà buồn, nhưng con vẫn ân hận rằng lần này trở về không còn được quỳ ôm đôi càng gầy yếu của mẹ kính mến mà kể lại những ngày luân lạc và những công việc con đã làm ích cho đời để mẹ nghe.

Sau đó, tôi nghỉ lại quê nhà ít lâu. Lòng thư thái, nằm duỗi chân nhìn lên qua khe cửa ấu, thấy mảnh trời biếc như ước vọng đời mình đang bay xa.

Rồi tôi bàn với Trũi một cuộc đi mới.

Ngày nào, cuộc đi mới ấy, cuộc phiêu lưu rời quê hương lần thứ ba ấy xong, bấy giờ chúng tôi mới thực sự được la đà theo bước chân mình. Đó sẽ là cuộc phiêu lưu hoà bình, chúng tôi sẽ để hết thì giờ xem xét phong tục, nghiên cứu văn hoá và thổ ngơi từng vùng. Chúng tôi có thể thành nhà khảo cổ, nhà địa lý, nhà kinh tế, nhà thơ nổi tiếng cũng nên.

Trong những ngày còn lưu ở quê hương, tôi chép lại cuộc sống trôi nổi vừa qua. Giờ đương mùa thu. Mùa thu, hoa cúc vàng nở lưng giậu. Lối mòn đầy lá đỏ rơi. Từ hôm vào mùa mới, đất trời u ám mưa phùn. Cảnh buồn mà lòng vui.

Thưa vùng bạn đọc yêu quý, Mèn tôi xin phps chấm hết một phần thiên ký sự.

Ước ao trong cuộc đi vô cùng hào hứng đương tới, chúng ta còn được gặp nhau.

12-1941, Nghĩa Đô

MỤC LỤC

Trang

I-	Tôi sống độc lập từ thuở bé – Một sự ngộ nghich đáng ân hận suốt đời	3
II-	Cuộc phiêu lưu bất ngờ – Làm đồ chơi cho trẻ con mà không biết – Lại anh Xiển Tóc cho tôi bài học mới	14
III-	Thoát khỏi cái lồng tù - Giữa đường dấu thấy bất bằng mà tha - Mẹ kính mến của con ơi!	34
IV-	Ông anh cả và ông anh hai của Mèn – Tri âm không đợi mà gặp	42
V-	Một sự vô ý rất nguy hiểm - Địa thế và tình hình các xóm lấy lợi – Vì lẽ gì Mèn và Trũi trốn đi được?	54
VI-	Tranh hùng với võ sĩ Bọ Ngựa – Chánh phó thủ lĩnh tổng Châu Chấu – Thề rằng sinh tử có nhau.	78
VII-	Tâm sự bác Xiển Tóc chán đời – Cái cơ khiến cho Mèn lại lên đường	100
VIII-	Mèn bị tù – Những sự xảy ra cho Mèn khi phải giam trong hầm kín của lão chim Tră - Xa nhau lại gặp nhau	117
IX-	Lại một chuyện rủi ro với các bạn Kiến – Sự tức giận của mấy cô bé học trò – Ai có công nhất?	129
X-	Mấy dòng tạm biệt của tập ký	151

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập:

LAN HƯƠNG

Trình bày:

QUỐC CƯỜNG

Vẽ bìa:

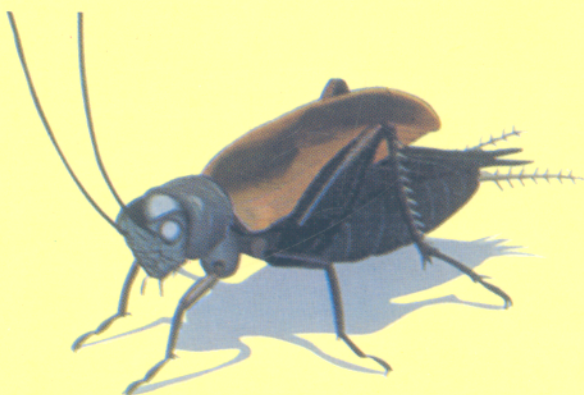
VĂN SÁNG

Sửa bản in:

SÔNG THAO

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19 cm. Tại nhà in Bộ LĐTB và XH.
Giấy phép xuất bản số: 22/442 CNB, ngày 8/5/2000.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2000.

TÔ HOÀI ĐỂ MÊN PHIẾU LƯU KÝ



¥025 6.6

Giá : 14.000đ